

## ĐỀ 1

## PHẦN 1: ĐỌC HIỂU THƠ VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

## MẸ VÀ QUẢ

*Những mùa quả mẹ tôi hái được  
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng  
Những mùa quả lặn rồi lại mọc  
Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên  
Còn những bí và bầu thì lớn xuống  
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn  
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời  
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái  
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi  
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?*

(Trích “Thơ Nguyễn Khoa Điềm”, NXB Giáo dục, 2001)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt **chính** của bài thơ trên.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Chỉ ra những hình ảnh mang tính tương phản giữa sự khôn lớn của những đứa con và những “bí”, “bầu” trong khổ thơ thứ hai. Việc đặt các hình ảnh đó cạnh nhau có ý nghĩa gì?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: “Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên / Còn những bí và bầu thì lớn xuống”.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Hai câu thơ cuối: “Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi / Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?” thể hiện tâm trạng, cảm xúc gì của nhân vật trữ tình? Em có đồng tình với sự “hoảng sợ” đó không? Vì sao?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Hai câu thơ cuối: “Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi / Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?” thể hiện tâm trạng, cảm xúc gì của nhân vật trữ tình? Em có đồng tình với sự “hoảng sợ” đó không? Vì sao?

## PHẦN 2: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Thời gian của các bạn là có hạn, nên đừng lãng phí thời gian sống cuộc đời của người khác. Đừng bị mắc kẹt vào những giáo điều - đó là sống dựa trên kết quả suy nghĩ của người

*khác. Đừng để tiếng ồn từ các ý kiến khác nhấn chìm tiếng nói nội tâm của bạn. Và quan trọng nhất, hãy có can đảm để đi theo trái tim và trực giác của mình. Chúng biết bạn thực sự muốn trở thành điều gì. Mọi thứ khác đều là thứ yếu.”*

*(Trích Bài diễn văn của Steve Jobs tại lễ tốt nghiệp Đại học Stanford, năm 2005)*

**Câu 1 (1,0 điểm):**

**a. (0,5 điểm)** Theo đoạn trích, nguyên nhân cốt lõi nào khiến tác giả khuyên chúng ta “đừng lãng phí thời gian sống cuộc đời của người khác”?

**b. (0,5 điểm)** Em hiểu như thế nào về lời khuyên: “Đừng bị mắc kẹt vào những giáo điều - đó là sống dựa trên kết quả suy nghĩ của người khác”?

**Câu 2 (4,0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích trên, có ý kiến cho rằng: “Chỉ khi có can đảm đi theo tiếng gọi của trái tim và trực giác, ta mới thực sự đang sống chứ không phải đang tồn tại.” Em có đồng tình với ý kiến trên không? Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của mình.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 1

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU THƠ VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)		
Câu	Nội dung	Điểm
1	<p><b>Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Thể thơ:</b> Tự do (Học sinh có thể ghi thơ 7 chữ/ 8 chữ xen lẫn, nhưng đáp án chuẩn và bao quát nhất là Tự do)</li> <li>• <b>Phương thức biểu đạt chính:</b> Biểu cảm.</li> </ul> <p><i>(Lưu ý: Nếu học sinh trả lời thừa phương thức biểu đạt nhưng từ "Biểu cảm" đứng đầu thì vẫn cho điểm tối đa. Nếu về sau sai lệch hoàn toàn bản chất thì trừ 0.25 điểm toàn câu).</i></p>	0,5 0,25 0,25
2	<p><b>Chỉ ra hình ảnh tương phản và ý nghĩa</b></p> <p><b>1. Chỉ ra hình ảnh tương phản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hình ảnh sự lớn lên của những đứa con: "lớn lên" - Hình ảnh sự phát triển của bí, bầu: "lớn xuống" (Học sinh chỉ cần trích được cụm từ "lớn lên" &gt;&lt; "lớn xuống" hoặc trích nguyên 2 dòng thơ đều đạt điểm).</li> </ul> <p><b>2. Nêu ý nghĩa của việc đặt các hình ảnh cạnh nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ý 1:</b> Làm nổi bật quy luật tự nhiên (bí bầu thì trĩu quả dần xuống đất) đối lập với sự phát triển của con người (những đứa con ngày một khôn lớn, trưởng thành, vươn cao).</li> <li>• <b>Ý 2:</b> Qua sự tương phản đó, nhà thơ nhấn mạnh công lao to lớn, sự hi sinh thầm lặng của người mẹ. Dù là tạo vật thiên nhiên (bí, bầu) hay con người (lũ chúng tôi) đều được nuôi dưỡng, chăm chút, trưởng thành từ đôi bàn tay và những "giọt mồ hôi mặn" của mẹ.</li> </ul>	0,75 0,25 0,5 0,25 0,25
3	<p><b>Biện pháp tu từ và tác dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Chỉ ra BPTT:</b> Biện pháp Đối/ Tương phản (lớn lên &gt;&lt; lớn xuống).</li> <li>• <b>Tác dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Về hình thức:</b> Tạo sự cân xứng, nhịp nhàng cho lời thơ; làm cho hình ảnh thơ trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm. Khắc họa rõ nét hai chiều hướng vận động trái ngược nhau.</li> <li>○ <b>Về nội dung:</b> Thể hiện nhận thức sâu sắc của người con</li> </ul> </li> </ul>	0,75 0,25 0,5 0,25 0,25

	về sự trưởng thành của bản thân luôn gắn liền với sự cống hiến, hao mòn của mẹ. Sự "lớn lên" của con được đánh đổi bằng sự "lớn xuống" (triu nặng mồ hôi, công sức, sự già đi) của mẹ.	
4	<p><b>Cảm xúc của nhân vật trữ tình và quan điểm cá nhân</b></p> <p><b>1. Cảm xúc của nhân vật trữ tình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đó là tâm trạng hoảng hốt, lo sợ, xót xa, giật mình thảng thốt.</li> <li>• Sự lo sợ xuất phát từ việc: Sợ thời gian trôi đi tàn nhẫn làm mẹ già yếu ("bàn tay mẹ mỏi") trong khi bản thân mình vẫn chưa thực sự trưởng thành, chưa làm được những điều tốt đẹp để báo hiếu mẹ ("quả non xanh"). Đây là nỗi sợ mang tính nhân văn sâu sắc của một người con hiếu thảo.</li> </ul> <p><b>2. Trình bày quan điểm đồng tình hay không và giải thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Khẳng định:</b> Đồng tình với sự "hoảng sợ" đó.</li> <li>• <b>Lý giải:</b> Học sinh diễn đạt theo cách hiểu cá nhân nhưng cần hợp lý. Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Sự hoảng sợ ấy chứng tỏ đó là một người con ngoan, biết suy nghĩ, có trách nhiệm, thấu hiểu được nỗi vất vả của mẹ.</li> <li>○ Sự hoảng sợ ấy là lời cảnh tỉnh, là động lực để mỗi người con phải cố gắng sống tốt hơn, nỗ lực trưởng thành nhanh hơn tốc độ già đi của cha mẹ để kịp thời đền đáp công ơn.</li> </ul> </li> </ul>	1,0 0,5 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25
5	<p><b>Viết đoạn văn nghị luận văn học (200 chữ)</b></p> <p><b>1. Hình thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Viết đúng hình thức một đoạn văn (không gạch đầu dòng, không tách đoạn).</li> <li>• Dung lượng khoảng 200 chữ.</li> <li>• Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</li> </ul> <p><b>2. Nội dung:</b> Đảm bảo các ý cơ bản sau (Giáo viên linh hoạt chấm theo ý, học sinh có thể gộp ý nhưng phải đủ chất văn):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Mở đoạn:</b> Giới thiệu khái quát về bài thơ "Mẹ và quả" (Nguyễn Khoa Điềm) và giới thiệu hình tượng trung tâm của đoạn trích: Hình ảnh "quả" mang nhiều tầng ý nghĩa sâu sắc, góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm.</li> <li>• <b>Thân đoạn:</b> Bóc tách các tầng ý nghĩa của hình ảnh "quả": <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Nghĩa thực:</b> "Quả" (những mùa quả, bí, bầu) là trái ngọt thiên nhiên, là thành quả lao động từ đôi bàn tay gieo</li> </ul> </li> </ul>	2,0 0,25 1,5 0,25 1,0 0,25

	<p>trồng, chăm sóc và những "giọt mồ hôi mặn" của mẹ lam lũ trên cánh đồng/ mảnh vườn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Nghĩa ẩn dụ/ biểu tượng thứ nhất:</b> "Chúng tôi, một thứ quả trên đời". Người con tự nhận thức mình chính là một thứ "quả" đặc biệt nhất mà mẹ đã vun trồng bằng cả cuộc đời. "Thứ quả" ấy không tắm ánh nắng mặt trời hay hút nhựa đất để lớn, mà lớn lên từ tình yêu thương, sự hi sinh thầm lặng, từ dưỡng chất mồ hôi nước mắt của mẹ. Mẹ chính là gốc rễ, là cội nguồn tạo nên cuộc sống của con.</li> <li>○ <b>Nghĩa ẩn dụ/ biểu tượng thứ hai:</b> Hình ảnh "quả non xanh" ở cuối bài. Đây là sự ẩn dụ cho sự chưa trưởng thành, chưa chín chắn, chưa thành đạt của người con. Nó đặt trong sự đối lập với "bàn tay mẹ mỏi" (sự già nua, tàn tạ của mẹ).</li> <li>○ <b>Mối liên hệ với chủ đề:</b> Thông qua hệ thống hình ảnh "quả", bài thơ khắc họa hình tượng người mẹ Việt Nam tảo tần, giàu đức hi sinh; đồng thời truyền tải thông điệp sâu sắc về đạo lý uống nước nhớ nguồn, lòng biết ơn đáng sinh thành và ý thức trách nhiệm của đạo làm con.</li> <li>● <b>Kết đoạn:</b> Khẳng định lại thành công nghệ thuật (ẩn dụ sáng tạo, giọng thơ trầm lắng, triết lý) và dư âm của hình tượng "quả" trong lòng người đọc.</li> </ul> <p><b>3. Sáng tạo:</b> Thể hiện được sự rung nghiệm thẩm mỹ sâu sắc, cá nhân hóa trong việc cảm nhận hình tượng thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Có cách diễn đạt mới mẻ, ngôn từ giàu sức gợi, thể hiện chất văn riêng.</li> <li>● Có sự liên hệ, đối sánh tinh tế với các tác phẩm cùng đề tài/ chủ đề hoặc gắn kết tự nhiên với những trải nghiệm thực tiễn của bản thân để làm nổi bật hình tượng.</li> </ul>	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25
<b>PHẦN 2: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)</b>		
<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
1	<p><b>a. Nguyên nhân cốt lõi khiến tác giả khuyên "đừng lãng phí thời gian...":</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Theo đoạn trích, nguyên nhân cốt lõi là vì: "<i>Thời gian của các bạn là có hạn</i>". (Học sinh phải trích đúng cụm từ/câu này trong văn bản. Chép sai sót từ ngữ trừ 0,25đ).</li> </ul>	1,0 0,5

	<p><b>b. Hiểu lời khuyên: "Đừng bị mắc kẹt vào những giáo điều...":</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh giải thích dựa trên ý trong văn bản và cách hiểu của bản thân.</li> <li><i>Giáo điều</i> là những quy tắc, định kiến cứng nhắc, hoặc khuôn mẫu do người khác đặt ra.</li> <li><i>Sống mắc kẹt vào giáo điều</i> nghĩa là sống rập khuôn, thụ động, để người khác định đoạt cuộc đời mình, đánh mất đi bản sắc cá nhân và tư duy độc lập. Lời khuyên nhằm thức tỉnh con người hãy thoát khỏi cái bóng của đám đông để tự chủ cuộc đời mình.</li> </ul>	0,5 0,25 0,25
2	<p><b>Viết bài văn nghị luận xã hội (Khoảng 600 chữ)</b></p> <p><i>Chủ đề: "Chỉ khi có can đảm đi theo tiếng gọi của trái tim và trực giác, ta mới thực sự đang sống chứ không phải đang tồn tại."</i></p> <p><b>1. Về hình thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận 3 phần (Mở bài, Thân bài, Kết bài).</li> <li>Dung lượng phù hợp (khoảng 2 -3 trang giấy thi/ ~600 chữ).</li> <li>Lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục.</li> </ul> <p><b>2. Về nội dung: Đạt được các yêu cầu sau:</b></p> <p><b>A. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dẫn dắt vấn đề tự nhiên, hấp dẫn.</li> <li>Trích dẫn được ý kiến nghị luận: "Chỉ khi có can đảm đi theo tiếng gọi của trái tim và trực giác, ta mới thực sự đang sống chứ không phải đang tồn tại."</li> <li>Nêu nhận định khái quát: Đây là một triết lý sống đúng đắn, thức tỉnh giá trị thực sự của cuộc đời mỗi người.</li> </ul> <p><b>B. Thân bài:</b> Phân chia hệ thống luận điểm rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Luận điểm 1: Giải thích ý kiến</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Tiếng gọi của trái tim và trực giác:</i> Là niềm đam mê, khát vọng chân chính, là sở thích, lý tưởng và tiếng nói sâu thẳm bên trong tâm hồn mỗi người.</li> <li><i>Đang sống &gt;&lt; Đang tồn tại:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>"Tồn tại" là trạng thái sống sinh học, sống lay lắt, nhạt nhẽo, vô vị, sống rập khuôn theo sắp đặt của người khác, sống không có mục đích.</li> <li>"Đang sống" là sống có ý nghĩa, được làm những gì mình yêu thích, cống hiến hết mình, cảm nhận được hạnh phúc và giá trị của bản thân.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	4,0 0,25 3,5 0,25 3,0 0,5

	<p>○ =&gt; <i>Ý nghĩa câu nói</i>: Lời khẳng định mạnh mẽ về giá trị của lòng can đảm. Con người chỉ có một cuộc đời ý nghĩa ("thực sự sống") khi dám vượt qua rào cản để theo đuổi đam mê, ước mơ của chính mình.</p> <p>● <b>Luận điểm 2: Bàn luận, chứng minh</b></p> <p>○ <i>Vì sao cần "có can đảm"?</i>: Vì tiếng nói của đám đông, những định kiến xã hội, áp lực gia đình và nỗi sợ thất bại luôn là những rào cản khổng lồ. Nếu không có sự dũng cảm, bản lĩnh kiên định, ta rất dễ thỏa hiệp và bỏ cuộc.</p> <p>○ <i>Vì sao đi theo tiếng gọi trái tim lại là "thực sự đang sống"?</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Khi theo đuổi đam mê, con người sẽ có động lực to lớn, nguồn năng lượng vô tận để vượt qua gian khổ.</li> <li>■ Nó giúp ta đánh thức những tiềm năng ẩn giấu, phát huy tối đa sở trường của bản thân để gặt hái thành công.</li> <li>■ Mang lại cảm giác hạnh phúc, thỏa mãn, mãn nguyện. Dù kết quả có ra sao, ta cũng không bao giờ phải nói từ "giá như" hay hối tiếc.</li> </ul> <p>○ <i>Dẫn chứng minh họa</i>: (Học sinh chọn 1-2 dẫn chứng tiêu biểu, phân tích ngắn gọn, không kể lể dài dòng).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Gợi ý</i>: Chính tác giả Steve Jobs đã bỏ học đại học để theo đuổi lớp học thư pháp chữ, đi theo tiếng gọi trực giác để rồi tạo ra đế chế Apple; hoặc Đặng Thái Sơn đi theo tiếng gọi của phím đàn piano; Nhạc sĩ/Ca sĩ Trần Lập sống trọn vẹn với đam mê Rock dù đối mặt với bạo bệnh...</li> </ul> <p>● <b>Luận điểm 3: Phản biện và Mở rộng vấn đề</b></p> <p>○ <i>Phản biện</i>: Lên án những người sống hèn nhát, không dám bước ra khỏi vùng an toàn, sống dựa dẫm, a dua theo đám đông (chỉ đang "tồn tại").</p> <p>○ <i>Mở rộng</i>: Đi theo tiếng gọi của trái tim <b>không đồng nghĩa</b> với sự bốc đồng, mù quáng, bảo thủ hay ích kỷ. Trái tim và trực giác phải được dẫn dắt bởi một trí tuệ sáng suốt, đạo đức tốt đẹp và phải phù hợp với chuẩn mực xã hội. Ước mơ đó phải mang lại giá trị cho bản thân và cộng đồng.</p> <p>● <b>Luận điểm 4: Bài học nhận thức và hành động</b></p>	<p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <i>Nhận thức</i>: Hiểu được giá trị của bản thân, phân biệt được ranh giới giữa đam mê chân chính và sở thích nhất thời.</li> <li>○ <i>Hành động</i>: Lắng nghe bản thân nhiều hơn. Trang bị tri thức, kỹ năng và rèn luyện lòng dũng cảm mỗi ngày để sẵn sàng đón nhận thử thách trên con đường theo đuổi ước mơ.</li> </ul> <p><b>C. Kết bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Khẳng định lại tính đúng đắn, sâu sắc của ý kiến.</li> <li>● Gửi gắm thông điệp sống tích cực (VD: Cuộc đời là một bản nhạc do chính bạn sáng tác, hãy chơi nó bằng tất cả nhiệt huyết của trái tim).</li> </ul> <p><b>3. Sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Thể hiện rõ tư duy phân biện sắc sảo, đưa ra được những góc nhìn, quan điểm độc lập, mới mẻ nhưng logic và thuyết phục (không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật).</li> <li>● Văn phong mang đậm dấu ấn cá nhân, diễn đạt biểu cảm, giàu hình ảnh; bút phá khỏi các khuôn mẫu rập khuôn.</li> <li>● Biết vận dụng kết hợp linh hoạt, hiệu quả các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt và vận dụng trải nghiệm thực tế cá nhân một cách khéo léo để giải quyết vấn đề.</li> </ul>	0,25
	<b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI</b>	10

## ĐỀ 2

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU TRUYỆN (5,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Con Bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con Bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá trời nên tính trước, nếu mừng Một con Bé Em đi về ngoại thì mừng Hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con Bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thật nơ, bầu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thể cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mà có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dòn đong, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mà được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con Bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mốt với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mắt hứng hấn, nó lụng khụng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mà?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng Một tới mừng Bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hét tron. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sảy luôn.

- Mà sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hấn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con Bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyên cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mềm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chó không so đo chuyện cũ mới. Má nó nói hoài: “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con Bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ mà may chắc đẹp lắm, bữa mừng Hai mà mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng Một, mừng Hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con Bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con Bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, Bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý Bé Em. Thiệt đó.

(Nguyễn Ngọc Tư, *Áo Tết*, in trong *Xa xóm Mũi*, NXB Kim Đồng, 2023)

\**Chú thích:*

Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, tại tỉnh Cà Mau, là một trong những nhà văn nữ nổi tiếng. Tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư thường tập trung vào đề tài cuộc sống của người dân miền Tây sông nước. Bà có một vốn sống phong phú và một khả năng quan sát tinh tế, giúp bà khắc họa thành công những con người và mảnh đất Nam Bộ bằng ngôn ngữ giản dị, mộc mạc nhưng vẫn giàu chất thơ.

**Câu 1 (0,5 điểm):** Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của việc sử dụng ngôi kể đó trong việc thể hiện diễn biến tâm lí của nhân vật bé Em.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Qua chi tiết bé Bích chỉ có một bộ đồ tết và chấp nhận mặc đồ cũ để nhường phần quần áo mới cho hai em (Út Mót, Út Hết), em nhận thấy nhân vật Bích có những nét tính cách, phẩm chất gì?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Phân tích sự thay đổi tâm lí của bé Em: từ trạng thái háo hức muốn mặc áo đầm hồng “cho tụi bạn lé con mắt luôn” đến quyết định chỉ mặc “áo thun có in hình mèo bự” khi đi chơi cùng Bích. Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi đó?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Suy nghĩ của bé Em: “Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân” và suy nghĩ của Bích: “Bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý Bé Em. Thiệt đó” gọi cho em bức thông điệp gì về tình bạn thực sự?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích chi tiết bé Em quyết định không mặc chiếc đầm hồng đi chơi Tết cùng Bích, qua đó nhận xét về vẻ đẹp của tình bạn tuổi thơ và cái nhìn trân trọng con người của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.

## PHẦN 2: ĐỌC VĂN BẢN VÀ LÀM VĂN (5,0 điểm)

**Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Mạng xã hội đã trao cho đám đông một quyền lực vô tiền khoáng hậu: quyền được phán xét và trừng phạt. Khi nắp sau màn hình máy tính và một cái avatar ẩn danh, người ta dễ dàng đánh mất đi sự đồng cảm và lòng trắc ẩn. Chỉ cần một cú click chuột, một dòng bình luận ác ý, một bức ảnh bị cắt ghép, hàng ngàn người có thể xúm vào lăng nhục, thóa mạ một cá nhân mà họ chưa từng gặp mặt, chưa từng hiểu rõ ngọn ngành câu chuyện. Những “phiên tòa không có thẩm phán” trên không gian mạng ấy không mang lại công lý. Nó chỉ khoét sâu thêm sự tàn nhẫn, đẩy những nạn nhân yếu thế vào tận cùng của sự tuyệt vọng, trầm cảm,

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

thậm chí là tước đoạt đi cả mạng sống của họ. Chúng ta nhân danh công lý để lên án cái ác, nhưng lại sử dụng chính phương thức ác độc nhất là bạo lực ngôn từ để hành xử với đồng loại của mình.

*(Trích “Bức xúc không làm ta vô can” -*

*Tiến sĩ Đặng Hoàng Giang, NXB Hội Nhà văn, 2015)*

**Câu 1 (1,0 điểm):**

**a. (0,5 điểm)** Theo tác giả, đằng sau “sự tàn nhẫn” của những “phiên tòa không có thẩm phán” trên không gian mạng là nguyên nhân sâu xa nào từ phía đám đông?

**b. (0,5 điểm)** Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *“Chỉ cần một cú click chuột, một dòng bình luận ác ý, một bức ảnh bị cắt ghép, hàng ngàn người có thể xúm vào lăng nhục, thóa mạ một cá nhân mà họ chưa từng gặp mặt, chưa từng hiểu rõ ngọn ngành câu chuyện.”*

**Câu 2 (4,0 điểm):** Hiện tượng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội đang để lại những hậu quả nặng nề (đẩy nạn nhân vào sự tuyệt vọng, trầm cảm, tước đoạt mạng sống) như đoạn trích trên đã đề cập. Từ góc nhìn của một người trẻ, em hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) bàn về những giải pháp thiết thực để giải quyết triệt để vấn nạn bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội hiện nay.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 2

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU THƠ VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)		
Câu	Nội dung	Điểm
1	<b>Xác định ngôi kể và tác dụng</b>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ngôi kể:</b> Ngôi thứ ba (Người kể chuyện giấu mặt, gọi tên nhân vật là "con Bé Em", "con Bích").</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Tác dụng:</b> Giúp câu chuyện được kể một cách linh hoạt, khách quan nhưng người kể chuyện vẫn thâm nhập sâu vào thế giới nội tâm để miêu tả chân thực, trọn vẹn từng luồng suy nghĩ, diễn biến tâm lí (từ háo hức, mất hứng đến quyết định cuối cùng) của nhân vật Bé Em.</li> </ul>	0,25
2	<b>Nhận xét tính cách nhân vật Bích</b>	0,75
	<p>Qua chi tiết chỉ có một bộ đồ Tết nhưng nhường em và mặc đồ cũ, ta thấy ở Bích hội tụ những nét phẩm chất đáng quý của một đứa trẻ nhà nghèo:</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ý 1:</b> Là người chị giàu tình yêu thương, biết nhường nhịn, hi sinh vì các em (nhường đồ mới cho hai em Út Mót, Út Hết).</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ý 2:</b> Là một người con hiếu thảo, thấu hiểu sự vất vả của má, biết san sẻ gánh nặng với gia đình.</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ý 3:</b> Là một cô bé ngoan ngoãn, hiểu chuyện, cam chịu hoàn cảnh, không đua đòi, so đo, tị nạnh vật chất.</li> </ul>	0,25
3	<b>Sự thay đổi tâm lí của Bé Em và nguyên nhân</b>	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Sự thay đổi tâm lí:</b> Chuyển biến từ trạng thái háo hức, hãnh diện, muốn khoe khoang chiếc đầm hồng rực rỡ → sang trạng thái hụt hẫng, lúng khựng → cuối cùng quyết định từ bỏ sở thích cá nhân, chọn mặc chiếc áo thun bình thường để "hơi giống" bạn.</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Do Bé Em biết được hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn của Bích (chỉ có 1 bộ đồ mới nhưng nhường em).</li> <li>○ Tận sâu bên trong, Bé Em là một cô bé vô cùng tinh tế, nhạy cảm, giàu lòng trắc ẩn và thực sự thương bạn. Bé Em sợ nếu mình mặc quá đẹp sẽ làm nổi bật sự chênh lệch giàu - nghèo, khiến bạn mình tủi thân, mặc cảm, từ đó làm mất đi niềm vui ngày Tết và đánh mất đi tình bạn rạn nứt.</li> </ul> </li> </ul>	0,5 0,25 0,25

4	<p><b>Thông điệp về tình bạn thực sự</b></p> <p><i>Giám khảo chấm linh hoạt, học sinh rút ra được bản chất của tình bạn từ 2 góc nhìn của 2 nhân vật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Từ suy nghĩ của Bé Em:</b> Tình bạn chân chính cần có sự thấu cảm, tình tế và lòng vị tha. Đôi khi, ta phải biết tiết chế cái tôi, biết hi sinh những sở thích cá nhân hào nhoáng để hòa đồng, để bảo vệ cảm xúc của bạn, không tạo ra khoảng cách hay sự tự ti cho người bạn yếu thế hơn mình.</li> <li>• <b>Từ suy nghĩ của Bích:</b> Tình bạn chân chính được xây dựng trên nền tảng của sự chân thành, tình yêu thương ("thương bạn", "tốt như vậy") chứ không bị chi phối, đo đếm bằng những giá trị vật chất bề ngoài ("mặc áo gì cũng quý"). Sự chân thành sẽ xóa nhòa mọi khoảng cách giàu nghèo.</li> </ul>	1,0  0,5  0,5
5	<p><b>Viết đoạn văn nghị luận văn học</b></p> <p><i>Phân tích chi tiết Bé Em không mặc đầm hồng → Vẻ đẹp tình bạn và cái nhìn của nhà văn.</i></p> <p><b>1. Hình thức :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đúng hình thức một đoạn văn (không gạch đầu dòng, không tách đoạn).</li> <li>• Dung lượng khoảng 200 chữ, diễn đạt mạch lạc, cảm xúc.</li> </ul> <p><b>2. Nội dung:</b> Đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Mở đoạn:</b> Giới thiệu tác giả Nguyễn Ngọc Tư, đoạn trích "Áo Tết" và nêu vấn đề: Chi tiết Bé Em cất đi chiếc đầm hồng để mặc áo thun đi chơi cùng Bích là một chi tiết nhỏ nhưng tỏa sáng rực rỡ vẻ đẹp của tình bạn và tấm lòng nhà văn.</li> <li>• <b>Thân đoạn:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Phân tích chi tiết:</b> Chiếc đầm hồng là niềm tự hào, là sự khao khát khoe khoang của một đứa trẻ. Nhưng trước hoàn cảnh của bạn, Bé Em đã có một quyết định đầy người lớn: gác lại sự hãnh diện cá nhân để mặc một chiếc áo thun bình thường. Chiếc áo thun ấy không lấp lánh kim tuyến, nhưng nó lấp lánh vẻ đẹp của lòng trắc ẩn, sự đồng cảm và tình yêu thương bạn vô bờ bến. Khát khao lớn nhất của em không phải là "tụi bạn lé con mắt" nữa, mà là để bạn mình không bị tủi thân, không bị mặc cảm vì khoảng cách giàu nghèo.</li> <li>○ <b>Vẻ đẹp tình bạn tuổi thơ:</b> Hành động ấy là minh chứng cho một tình bạn tuổi thơ tuyệt đẹp: trong vắt, thuần khiết,</li> </ul> </li> </ul>	2,0  0,25  1,5 0,25  1,0 0,5  0,25

	<p>không vụ lợi. Ở đó, sự thấu hiểu và tình người lớn hơn mọi thứ lựa là, nhưng giấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Cái nhìn trân trọng của nhà văn:</b> Qua chi tiết này, ta thấy Nguyễn Ngọc Tư có một cái nhìn vô cùng tinh tế, ấm áp, trân trọng và nâng niu thế giới trẻ thơ. Nhà văn tin tưởng và ngợi ca bản ngã lương thiện, nhân ái ẩn sâu trong tâm hồn những đứa trẻ Nam Bộ mộc mạc.</li> <li>● <b>Kết đoạn:</b> Khẳng định sức ám ảnh của chi tiết và thông điệp nhân văn sâu sắc mà đoạn trích để lại trong lòng độc giả.</li> </ul> <p><b>3. Sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Thể hiện sự rung nghiệm thẩm mỹ sâu sắc. Có góc nhìn cá nhân tinh tế, lời văn giàu cảm xúc.</li> <li>● Có sự liên hệ mở rộng với những câu chuyện/tác phẩm khác về tình bạn hoặc trải nghiệm của chính bản thân.</li> </ul>	0,25 0,25 0,25
<b>PHẦN 2: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)</b>		
<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b>	<p><b>a. Nguyên nhân sâu xa từ phía đám đông:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Theo tác giả, nguyên nhân sâu xa là do: họ "<i>nấp sau màn hình máy tính và một cái avatar ẩn danh</i>" nên "<i>dễ dàng đánh mất đi sự đồng cảm và lòng trắc ẩn</i>". (Trích dẫn đúng văn bản. Sai sót từ ngữ trừ 0,25đ).</li> </ul> <p><b>b. Chỉ ra và nêu tác dụng của BPTT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Chỉ ra BPTT:</b> Học sinh chỉ cần gọi tên và trích dẫn đúng 01 trong các biện pháp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Phép Liệt kê: "<i>một cú click chuột, một dòng bình luận ác ý, một bức ảnh bị cắt ghép</i>" / HOẶC liệt kê hành động: "<i>lãng nhục, thóa mạ</i>"...</li> <li>○ Điệp ngữ: Điệp từ "<i>một</i>" / Điệp ngữ "<i>chưa từng</i>".</li> </ul> </li> <li>● <b>Tác dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Nhấn mạnh mức độ dễ dãi, nhanh chóng, vô trách nhiệm của các hành vi bạo lực trên mạng. Đồng thời cực tả sự hòa theo tàn nhẫn, mù quáng của đám đông đối với nạn nhân.</li> <li>○ Thể hiện thái độ lên án, phê phán gay gắt, phẫn nộ của tác giả trước thực trạng này.</li> </ul> </li> </ul>	1,0 0,5 0,5 0,25 0,25

2	<p><b>Viết bài văn nghị luận xã hội (Khoảng 600 chữ)</b></p> <p><i>Chủ đề: Giải pháp thiết thực để giải quyết triệt để vấn nạn bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội hiện nay (Từ góc nhìn người trẻ).</i></p> <p><b>1. Về hình thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận 3 phần (Mở bài, Thân bài, Kết bài).</li> <li>Dung lượng phù hợp (~600 chữ). Lập luận chặt chẽ, luận điểm rõ ràng.</li> </ul> <p><b>Về nội dung:</b> Đạt được các yêu cầu sau:</p> <p><b>A. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dẫn dắt vấn đề mang tính thời sự: Sự phát triển vũ bão của không gian mạng và mặt trái ác liệt của nó - bạo lực ngôn từ.</li> <li>Nêu vấn đề nghị luận: Đứng trước những hậu quả tàn khốc mà "những phiên tòa không thẩm phán" gây ra, thế hệ trẻ cần lên tiếng và đề xuất những giải pháp thiết thực để dọn dẹp môi trường mạng.</li> </ul> <p><b>B. Thân bài:</b> Hệ thống lập luận logic:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Luận điểm 1: Giải thích và nêu lướt hiện trạng</b> (<i>Không sa đà vì đề yêu cầu trọng tâm là GIẢI PHÁP</i>) <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Bạo lực ngôn từ trên MXH là gì?</i> Là việc sử dụng ngôn ngữ mang tính sát thương (chửi rủa, miệt thị, vu khống, công kích cá nhân...) trên các nền tảng số.</li> <li><i>Hiện trạng/ Hậu quả:</i> Như đoạn trích đã nêu, nó đẩy nạn nhân vào bước đường cùng (trầm cảm, tự sát). Ngôn từ không có lưỡi dao nhưng có thể giết người vô hình.</li> </ul> </li> <li><b>Luận điểm 2: Trình bày hệ thống các GIẢI PHÁP THIẾT THỰC</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Nhóm giải pháp từ CÁ NHÂN (Đặc biệt là người trẻ):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Trang bị "bộ lọc" thông tin và đạo đức mạng:</i> Tuân thủ nguyên tắc "Think before you type" (Suy nghĩ trước khi gõ). Chậm lại một nhịp trước khi bấm gửi một bình luận để tự hỏi: Lời này có gây tổn thương ai không? Sự thật đã rõ ràng chưa?</li> <li><i>Nuôi dưỡng lòng trắc ẩn:</i> Học cách đặt mình vào vị trí của nạn nhân để thấu cảm, tuyệt đối không hùa theo đám đông, không tham gia vào các "phiên tòa ẩn danh".</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	<p>4,0</p> <p>0,25</p> <p>3,5</p> <p>0,25</p> <p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,75</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
---	--	---

	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Kỹ năng tự vệ</i>: Khi bản thân trở thành nạn nhân, cần biết cách giữ bình tĩnh, sử dụng công cụ chặn, báo cáo, thu thập bằng chứng và tìm kiếm sự giúp đỡ từ người thân, pháp luật thay vì im lặng chịu đựng.</li> <li>○ <b>Nhóm giải pháp từ GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG</b>: Cần đưa giáo dục kỹ năng sử dụng mạng an toàn, văn hóa ứng xử trên mạng vào chương trình học. Gia đình cần quan tâm, sát sao để làm chỗ dựa tâm lý cho con cái.</li> <li>○ <b>Nhóm giải pháp từ LUẬT PHÁP VÀ XÃ HỘI</b>: Nhà nước cần áp dụng chế tài xử phạt thật nặng, nghiêm minh (phạt tiền, truy tố hình sự) đối với các hành vi xúc phạm danh dự trên mạng (dựa trên Luật An ninh mạng). Yêu cầu các nền tảng (Facebook, Tiktok...) siết chặt thuật toán, xóa vĩnh viễn các tài khoản độc hại.</li> <li>● <b>Luận điểm 3: Phản biện và Mở rộng vấn đề</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <i>Phản biện</i>: Phê phán những kẻ nhân danh "tự do ngôn luận" để tự do mạt sát người khác; lên án những kẻ núp bóng "anh hùng bàn phím", mượn MXH để trút giận, xả rác ngôn từ, trục lợi, câu view trên nỗi đau của đồng loại.</li> <li>○ <i>Mở rộng</i>: Giải quyết bạo lực mạng không có nghĩa là cấm đoán quyền tự do biểu đạt. Mọi người vẫn có quyền tranh luận, phản biện nhưng phải dựa trên nền tảng của sự tôn trọng, văn minh và hướng tới sự thật. Xóa bỏ bạo lực mạng là cuộc chiến lâu dài cần sự chung tay của toàn xã hội.</li> </ul> </li> <li>● <b>Luận điểm 4: Bài học nhận thức và hành động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <i>Nhận thức</i>: Nhận thức sâu sắc sức mạnh của ngôn từ có thể cứu người nhưng cũng có thể giết người.</li> <li>○ <i>Hành động</i>: Cam kết xây dựng một hình ảnh cá nhân văn minh trên không gian mạng. Lan tỏa những điều tích cực.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>C. Kết bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Khẳng định lại tính cấp thiết của việc thực hiện các giải pháp trên.</li> <li>● Gửi gắm thông điệp: Hãy biến mạng xã hội thành nơi kết nối yêu thương, đừng biến nó thành một "phiên tòa" tàn nhẫn. Lời nói tử tế sẽ cứu rỗi thế giới.</li> </ul> <p><b>3. Sáng tạo:</b></p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	--	---

	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bài viết thể hiện rõ tư duy phản biện sắc sảo, có những góc nhìn độc lập, thực tế từ chính thế hệ Gen Z - những công dân số thực thụ.</li><li>• Văn phong sắc bén, dứt khoát nhưng cũng giàu cảm xúc; biết sử dụng hình ảnh so sánh, ẩn dụ ẩn tượng (VD: dao găm ngôn từ, ẩn danh bóng tối, ánh sáng của lòng trắc ẩn...).</li><li>• <i>(Không trừ điểm chính tả, dùng từ ở câu này theo yêu cầu cụ thể).</i></li></ul>	
<b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI</b>		10

## ĐỀ 3

## PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 ĐIỂM)

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**HÒN TRƯƠNG BA:** (*Ngồi ôm đầu một lúc lâu rồi đứng dậy*) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi! Cái thân thể kèn càng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhĩ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!

**XÁC HÀNG THỊT:** (*Bắt đầu nói*) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khôn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi tôi được đâu, dù tôi chỉ là thân xác...

**HÒN TRƯƠNG BA:** A, mà cũng biết nói kia à? Vô lí, mà không thể biết nói! Mà không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù...

**XÁC HÀNG THỊT:** Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy!

**HÒN TRƯƠNG BA:** Nói láo! Mà chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc!

**XÁC HÀNG THỊT:** Có thật thế không?

**HÒN TRƯƠNG BA:** Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: thêm ăn ngon, thêm rượu thịt...

**XÁC HÀNG THỊT:** Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp: khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... Thật là nguy hiểm! Thật là đáng sợ!

**HÒN TRƯƠNG BA:** (*Bưng mắt*) Im đi!

*(Trích kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” - Cảnh VII, Lưu Quang Vũ,  
Tuyển tập kịch, NXB Sân khấu, 1998)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định thể loại của đoạn trích trên và chỉ ra một dấu hiệu giúp em nhận biết thể loại đó.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Dựa vào lời thoại đầu tiên, hãy cho biết Hồn Trương Ba đã thể hiện thái độ và mong muốn gì đối với “cái thân thể kèn càng thô lỗ” (Xác hàng thịt)?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Phân tích ngắn gọn hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ điệp ngữ và câu cảm thán trong câu thoại: “*Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi!*”.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Theo em, việc tác giả để cho “Xác hàng thịt” có tiếng nói và biết lập luận phản bác lại “Hồn Trương Ba” mang ý nghĩa triết lí sâu sắc gì?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) phân tích cuộc đối thoại để làm rõ **bi kịch tha hóa** và **khát vọng được là chính mình** của nhân vật Hồn Trương Ba; qua đó **nhận xét về chiều sâu triết lí và cái nhìn trân trọng con người** của nhà văn Lưu Quang Vũ.

**Câu 1 (1,0 điểm):** Từ bi kịch của Hồn Trương Ba trong đoạn trích ở Phần 1:

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

a. (0,5 điểm) Em rút ra được bài học nhân sinh nào có ý nghĩa sâu sắc nhất đối với bản thân?

Sống là chính mình

Giữ gìn phẩm giá, nhân cách

Sống toàn vẹn

b. (0,5 điểm) Lí giải ngắn gọn (khoảng 3 - 5 dòng) lí do em chọn bài học đó.

**Câu 2 (4,0 điểm):** “*Được sống là chính mình*” là một khát vọng chính đáng của Hồ Trung Ba cũng như của mỗi con người trong cuộc sống hiện đại. Từ vấn đề được gợi ra qua tác phẩm kịch trên, kết hợp với những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc được sống là chính mình.

## ĐÁP ÁN ĐỀ

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 ĐIỂM)		
Câu	Nội dung	Điểm
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Thể loại:</b> Kịch/ Kịch nói/ Kịch bản văn học/ Bi kịch</li> <li>• <b>Dấu hiệu nhận biết:</b> Có tên nhân vật đứng trước lời thoại (HỒN TRƯƠNG BA:, XÁC HÀNG THỊ:)/ Có các chỉ dẫn sân khấu (hành động, cử chỉ, nét mặt) được đặt trong ngoặc đơn (Ngồi ôm đầu một lúc lâu rồi đứng dậy, Bắt đầu nói, Bung mắt...). <b>Lưu ý: Học sinh chỉ cần nêu 1 dấu hiệu đúng là đạt điểm.</b></li> </ul>	0,5 0,25 0,25
2	<p>Dựa vào lời thoại đầu tiên, Hồn Trương Ba đã thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Thái độ:</b> Chán ghét, bức bối, ghê sợ và phủ nhận gay gắt thể xác dung tục (thể hiện qua các từ ngữ: "Không!", "không muốn sống như thế này mãi", "chán", "sợ").</li> <li>• <b>Mong muốn:</b> Được thoát li, được tách rời ra khỏi cái xác phàm tục ấy dù chỉ một lát để linh hồn được thanh thản.</li> </ul>	0,75 0,5 0,25
3	<p>Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ điệp ngữ "Không!" và câu cảm thán "Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi!":</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Về hình thức:</b> Tạo giọng điệu dồn dập, gay gắt, nhịp điệu dứt khoát.</li> <li>• <b>Về nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Nhấn mạnh sự chối từ, sự phủ nhận quyết liệt thực tại đau đớn (phải mượn xác) của Hồn Trương Ba.</li> <li>○ Bộc lộ trực tiếp trạng thái cảm xúc dồn nén, sự uất ức, bế tắc và tuyệt vọng tột cùng của một linh hồn thanh cao khi phải sống nương nhờ, giằng xé trong một thể xác dung tục.</li> </ul> </li> </ul>	0,75 0,25 0,5 0,25 0,25

4	<p>Ý nghĩa triết lí sâu sắc khi đề "Xác hàng thịt" có tiếng nói và biết lập luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Khẳng định một quy luật: Thê xác không hoàn toàn là cái vô tri vô giác, nó có tiếng nói riêng đại diện cho nhu cầu bản năng, tự nhiên của con người.</li> <li>● Phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa Hồn và Xác: Khi linh hồn trú ngụ trong thê xác, nó buộc phải chịu sự tác động của thê xác. Thê xác dung tục có một sức mạnh mù quáng, ghê gớm, có khả năng lấn át, làm vấy bẩn và tha hóa linh hồn cao khiết.</li> <li>● Lời cảnh tỉnh sâu sắc: Con người không được lấy có chiều chuộng thê xác mà bỏ bê việc trau dồi tâm hồn; cần phải đấu tranh không ngừng để vượt lên những cám dỗ vật chất thấp kém, giữ gìn nhân cách trong sáng.</li> </ul>	<p>1,0</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
5	<p><b>1. Về hình thức đoạn văn:</b> Đúng hình thức đoạn văn, không gạch đầu dòng, không xuống dòng tách đoạn. Dung lượng khoảng 200 chữ.</p> <p><b>2. Xác định đúng vấn đề nghị luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● (Mở đoạn): Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và khái quát được vấn đề nghị luận: Bi kịch tha hóa, khát vọng được là chính mình của Hồn Trương Ba và chiều sâu triết lí nhân văn của tác giả.</li> </ul> <p><b>3. Triển khai nội dung phân tích (Thân đoạn &amp; Kết đoạn)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Phân tích cuộc đối thoại - Bi kịch tha hóa:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <i>Hồn Trương Ba:</i> Dùng những lời lẽ khinh bỉ, phủ nhận sự tồn tại và sức mạnh của thân xác (<i>mày chỉ là cái vỏ, đui mù, thấp kém</i>) để cố gắng bào chữa cho sự trong sạch của mình. Tuy nhiên, lí lẽ ngày càng yếu ớt, đuối lí và bẽ tắc (<i>Bung mắt: Im đi!</i>).</li> <li>○ <i>Xác hàng thịt:</i> Ranh mãnh, giảo hoạt, lạnh lùng vạch trần sự thật đau lòng: Hồn đã dần bị tha hóa, đã nhượng bộ và đồng lõa với bản năng ( ).</li> </ul> </li> <li>● <b>Khát vọng được là chính mình:</b> Qua tiếng kêu gào, sự</li> </ul>	<p>2,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>chối bỏ và thái độ ôm đầu đau khổ, Hồn Trương Ba bộc lộ khát vọng mãnh liệt được thoát khỏi vũng lầy dung tục, không chấp nhận sống giả tạo, vay mượn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Đánh giá Nghệ thuật &amp; Chiều sâu triết lí:</b> Tạo tình huống kịch độc đáo, ngôn ngữ đối thoại sắc sảo. Tác giả ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người luôn khát khao vươn tới sự thanh cao; cảnh tỉnh về sự tha hóa.</li> <li>● <b>Kết đoạn:</b> Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.</li> </ul> <p><b>4. Sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Có cách mở đoạn/kết đoạn độc đáo (vd: đi từ một nhận định lí luận, một câu thơ).</li> <li>● Diễn đạt giàu cảm xúc, có hình ảnh. Có liên hệ mở rộng với thực tế hoặc nhân vật khác (như Chí Phèo) để làm nổi bật vấn đề tha hóa.</li> </ul>	0,25 0,25 0,25
<b>PHẦN 2: VIẾT (5,0 ĐIỂM)</b>		
<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
2	<p><b>1. Đảm bảo cấu trúc bài văn và xác định đúng vấn đề nghị luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <i>Về cấu trúc:</i> Có đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Bố cục logic, dung lượng khoảng 600 chữ.</li> <li>● <i>Về vấn đề nghị luận:</i> Nêu rõ được vấn đề: Ý nghĩa của việc được sống là chính mình trong cuộc sống hiện đại.</li> </ul> <p><b>2. Triển khai nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Mở bài:</b> Dẫn dắt (Sáng tạo/ dùng câu hỏi tu từ: <i>Liệu chúng ta có thực sự hạnh phúc khi khoác lên mình chiếc áo của người khác?...</i>) → Giới thiệu vấn đề "được sống là chính mình" và nêu rõ ý kiến (đồng tình/đây là khát vọng chân chính).</li> <li>● <b>Thân bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Giải thích:</b> "Sống là chính mình" là sống đúng với tính cách, đam mê, suy nghĩ và chuẩn mực đạo đức của bản thân; không sao chép, không vay mượn, không để bản thân bị tha hóa bởi hoàn cảnh.</li> <li>○ <b>Bàn luận - Nêu Lí do/Ý nghĩa:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Lí do 1 (Vai trò với cá nhân):</i> Giúp ta có sự bình yên, tự do trong tâm hồn. Ta được phát huy tối đa</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	4,0 0,25 3,5 0,25 3,0 0,5 1,5 0,5

	<p>thể mạnh, tự tin theo đuổi đam mê, làm chủ cuộc đời mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Lí do 2 (Vai trò với xã hội):</i> Mỗi cá nhân là một phiên bản độc bản sẽ tạo ra một xã hội đa dạng. Khuyến khích sự sáng tạo, thúc đẩy cộng đồng phát triển.</li> <li>■ <i>Bằng chứng:</i> Lấy dẫn chứng thực tế, tiêu biểu (Ví dụ: Những nhà khoa học kiên định nghiên cứu, hoặc người nổi tiếng đi lên bằng tài năng thật sự...).</li> </ul>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Mở rộng - Phản đề:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Bàn về mặt còn lại:</i> Sống là chính mình khác với lối sống bảo thủ, vị kỉ, cá nhân chủ nghĩa hoặc lập dị, bất chấp chuẩn mực xã hội.</li> <li>■ <i>Phê phán:</i> Lên án những người sống giả tạo, chạy theo trào lưu, đánh mất bản sắc; hoặc lấy có "sống là mình" để buông thả bản năng.</li> </ul> </li> </ul>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Bài học nhận thức và hành động:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Hiểu rõ giá trị bản thân, chấp nhận cả ưu điểm và khuyết điểm để hoàn thiện mình.</li> <li>■ Dũng cảm bước ra khỏi vùng an toàn, bồi đắp tri thức để bản lĩnh hơn, kiên định với con đường đã chọn.</li> </ul> </li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Kết bài:</b> Khẳng định lại ý kiến, chốt lại tầm quan trọng của vấn đề + Liên hệ bản thân.</li> </ul>	0,25
	<p><b>3. Sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Mở bài/Kết bài sáng tạo, gây ấn tượng mạnh.</li> <li>● Có lập luận sắc sảo, chặt chẽ; câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.</li> <li>● Có góc nhìn mới mẻ mang tính triết học/tâm lí học về cái tôi cá nhân. Sử dụng trích dẫn văn học/danh ngôn đắt giá.</li> </ul>	0,25

## ĐỀ 4

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 ĐIỂM)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mển, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con, ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mây ai như trắng mới in ngân và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.

Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”

*(Trích “Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt” - Thương nhớ mười hai, Vũ Bằng, NXB Văn học, 1993, tr.18-19)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định thể loại của đoạn trích trên.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Dựa vào đoạn trích, hãy ghi lại những chi tiết miêu tả nét đặc trưng của “mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội”.

**Câu 3 (0,75 điểm):** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong câu văn: “Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con...”.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Việc nhà văn lặp lại cụm từ “mùa xuân của tôi” (trong câu: *Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội...*) mang ý nghĩa sâu sắc gì về mặt tình cảm?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) phân tích về đẹp bức tranh “mùa xuân Bắc Việt”, qua đó nhận xét về tình cảm của nhà văn Vũ Bằng đối với quê hương.

**PHẦN 2: VIẾT (5,0 ĐIỂM)****Câu 1 (1,0 điểm):**

a. (0,5 điểm) Từ sự tinh tế, biết rung động trước những vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên, cuộc sống trong đoạn trích ở Phần 1, em rút ra được thông điệp gì cho bản thân?

b. (0,5 điểm) Lí giải ngắn gọn (khoảng 3 - 5 dòng) lí do em chọn thông điệp đó.

**Câu 2 (4,0 điểm):** Trái ngược với tâm hồn biết rung động trước cuộc sống thực tại như nhà văn Vũ Bằng, ngày nay, một bộ phận không nhỏ giới trẻ đang tự nhốt mình trong “bốn bức tường” của thế giới ảo, lãng quên vẻ đẹp của thế giới xung quanh. Trong vai một người bạn, em hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) để khuyên một người bạn từ bỏ thói quen “sống ảo” (chìm đắm trong mạng xã hội, các thiết bị điện tử), bước ra ngoài để kết nối và trân trọng những giá trị của cuộc sống thực.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 4

PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 ĐIỂM)		
Câu	Nội dung	Điểm
1	<b>Thể loại:</b> Tùy bút (hoặc Tản văn / Hồi kí). Học sinh trả lời 1 trong các đáp án này đều cho điểm tối đa.	0,5
2	Dựa vào đoạn trích, những chi tiết miêu tả nét đặc trưng của “mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội” là: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời tiết, khí hậu: <i>mưa riêu riêu, gió lành lạnh.</i></li> <li>• Âm thanh thiên nhiên, cuộc sống: <i>tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa.</i></li> <li>• Nét đẹp con người: <i>câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng.</i> (Lưu ý: Học sinh chép lại nguyên văn câu chứa các chi tiết trên vẫn cho điểm tối đa).</li> </ul>	0,75  0,25 0,25 0,25
3	Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ ("Ai bảo được... đừng...; ai cấm được..."): <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Về hình thức:</b> Tạo giọng điệu thiết tha, dồn dập, nhịp điệu uyển chuyển như những đợt sóng cảm xúc trào dâng; tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn.</li> <li>• <b>Về nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Nhân mạnh tính quy luật tất yếu của tự nhiên và tình cảm con người (sự gắn bó giữa non - nước, bướm - hoa, trai - gái, mẹ - con...).</li> <li>○ Qua đó khẳng định: Tình yêu mùa xuân của con người là một thứ tình cảm tự nhiên, mãnh liệt, vốn có và không một sức mạnh nào có thể ngăn cản, kìm nén được.</li> </ul> </li> </ul>	0,75  0,25  0,5 0,25  0,25
4	Việc lặp lại cụm từ “mùa xuân của tôi” mang ý nghĩa sâu sắc: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khẳng định quyền sở hữu cá nhân bằng một tình yêu mãnh liệt. Nhà văn như muốn ôm trọn mùa xuân vào lòng, biến mùa xuân chung của đất trời thành tài sản riêng, niềm tự hào riêng của tâm hồn mình.</li> <li>• Thể hiện sự gắn bó máu thịt và nỗi nhớ da diết, khắc khoải của một người con xa quê đang đau đáu hướng về mùa xuân của quê</li> </ul>	1,0  0,5  0,5

	huong (mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân Hà Nội).	
5	<p><b>1. Về hình thức đoạn văn:</b> Đúng hình thức đoạn văn, không gạch đầu dòng, không xuống dòng tách đoạn. Dung lượng khoảng 200 chữ.</p> <p><b>2. Xác định đúng vấn đề nghị luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(Mở đoạn): Giới thiệu tác giả Vũ Bằng, tác phẩm "Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt" (Thương nhớ mười hai) và khái quát được vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp bức tranh mùa xuân Bắc Việt và tình cảm tha thiết của nhà văn đối với quê hương.</li> </ul> <p><b>3. Triển khai nội dung phân tích (Thân đoạn &amp; Kết đoạn)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Phân tích vẻ đẹp bức tranh "mùa xuân Bắc Việt":</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bức tranh hiện lên mang đậm phong vị đặc trưng của xứ Bắc: Không khí, thời tiết se lạnh dịu dàng (<i>mưa riêu riêu, gió lành lạnh</i>).</li> <li>Bức tranh rộn rã âm thanh và tràn đầy sức sống, tình tứ: Âm thanh của tự nhiên (<i>tiếng nhạn</i>), âm thanh của văn hóa truyền thống (<i>tiếng trống chèo</i>) và vẻ đẹp tình người (<i>câu hát huê tình</i>). Mùa xuân hiện lên thơ mộng, đậm ấm và say đắm lòng người.</li> </ul> </li> <li><b>Tình cảm của nhà văn Vũ Bằng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự tinh tế, nhạy cảm của một tâm hồn nghệ sĩ biết rung động trước những vẻ đẹp bình dị nhất của thiên nhiên.</li> <li>Khẳng định tình yêu quê hương đất nước sâu nặng, thiết tha; ẩn chứa trong đó là nỗi niềm thương nhớ khắc khoải của người con phải sống xa xứ.</li> </ul> </li> <li><b>Kết đoạn:</b> Khẳng định lại giá trị nội dung, nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích (ngôn từ trau chuốt, giàu chất thơ, giọng điệu trữ tình).</li> </ul> <p><b>4. Sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có cách mở đoạn/kết đoạn độc đáo.</li> <li>Diễn đạt giàu cảm xúc, có hình ảnh, từ ngữ chọn lọc. Có liên hệ mở rộng với các tác phẩm viết về mùa xuân (như Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải, Cảnh ngày xuân - Nguyễn Du...) để làm nổi bật vẻ đẹp riêng của mùa xuân Bắc Việt.</li> </ul>	<p>2,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<b>PHẦN 2: VIẾT (5,0 ĐIỂM)</b>		
<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>

1	<p>a. Học sinh nêu được một thông điệp ý nghĩa, phù hợp.  <i>Gợi ý: Hãy sống chậm lại để quan sát và cảm nhận; Cần biết trân trọng những vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên và cuộc sống xung quanh; Nuôi dưỡng sự rung động của tâm hồn để cuộc sống thêm ý nghĩa...</i></p> <p>b. Lí giải hợp lí, thuyết phục, logic (khoảng 3 - 5 dòng).          Học sinh lí giải được vì sao thông điệp đó lại quan trọng với bản thân, xuất phát từ tư duy cá nhân chân thành (Ví dụ: Giữa nhịp sống hối hả, việc trân trọng cái đẹp giúp ta giải tỏa áp lực, thêm yêu đời...).</p>	1,0 0,5 0,5
2	<p><b>1. Đảm bảo cấu trúc bài văn và xác định đúng vấn đề nghị luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Về cấu trúc:</i> Có đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Bố cục logic, dung lượng khoảng 600 chữ.</li> <li>• <i>Về vấn đề nghị luận:</i> Nêu rõ được vấn đề: Khuyến bạn từ bỏ thói quen “sống ảo”, bước ra ngoài kết nối và trân trọng giá trị cuộc sống thực.</li> </ul> <p><b>2. Triển khai nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Mở bài:</b> Dẫn dắt (Sáng tạo/ dùng câu hỏi tu từ: <i>Đã bao lâu rồi bạn không ngược nhìn bầu trời mà chỉ cúi gằm mặt vào màn hình điện thoại?...</i>) → Nhập vai người bạn, giới thiệu vấn đề cần khuyên nhủ (từ bỏ sống ảo) và nêu rõ ý kiến (đây là việc vô cùng cấp thiết để cứu lấy tuổi trẻ).</li> <li>• <b>Thân bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Giải thích:</b> "Sống ảo" là tình trạng con người chìm đắm, dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội (Facebook, TikTok...), các thiết bị điện tử; tách rời khỏi thực tế, đắm chìm một hình tượng giả tạo trên không gian mạng và lãng quên những vẻ đẹp, những mối quan hệ của thế giới thực.</li> <li>○ <b>Bàn luận - Nêu Lí do khuyên nhủ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Lí do 1 (Tác hại của việc sống ảo):</i> Bòn rút thời gian, sức khỏe thể chất (cận thị, thiếu ngủ) và tinh thần (trầm cảm, áp lực đồng trang lứa). <i>Khiến ta trở nên vô cảm, thờ ơ với những người thân yêu ngay cạnh mình.</i></li> <li>■ <i>Lí do 2 (Giá trị của cuộc sống thực):</i> <i>Bước ra ngoài giúp ta kết nối với thiên nhiên, mở rộng thế giới quan, rèn luyện kĩ năng sống thực tế. Hạnh phúc thật sự đến từ những cái ôm, những lời hỏi</i></li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	4,0 0,25 3,5 0,25 3,0 0,5 1,5 0,5 0,5

	<p><i>han trực tiếp chứ không phải những lượt "like" vô hồn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Bằng chứng:</i> Lấy dẫn chứng thực tế (Ví dụ: Tỷ lệ giới trẻ bị trầm cảm do mạng xã hội tăng cao; hoặc những bạn trẻ đã thành công nhờ "cai nghiện" điện thoại để tham gia hoạt động cộng đồng, thiện nguyện...).</li> </ul> <p>○ <b>Mở rộng - Phản đề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ <i>Bàn về mặt còn lại:</i> Khuyến bạn từ bỏ thói quen "sống ảo" không có nghĩa là bài trừ hoàn toàn Internet hay mạng xã hội. Nếu dùng đúng cách, đây vẫn là công cụ học tập, kết nối hiệu quả.</li> <li>■ <i>Phê phán:</i> Lên án thái độ sống lệ thuộc, "nghiện ngập", bị thao túng tâm lí bởi những giá trị ảo.</li> </ul> <p>○ <b>Bài học nhận thức và hành động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Nhận thức rõ giá trị của thực tại. Tuổi trẻ trôi qua rất nhanh, đừng lãng phí vào màn hình điện thoại.</li> <li>■ Giải pháp (khuyến bạn): Hãy đặt điện thoại xuống, đọc một cuốn sách, tập một môn thể thao, giúp đỡ gia đình và gặp gỡ những người bạn thật sự.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Kết bài:</b> Khẳng định lại lời khuyên bằng tình cảm chân thành của một người bạn + Liên hệ bản thân (Minh sẽ đồng hành cùng bạn trên hành trình này).</li> </ul> <p><b>3. Sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Mở bài/Kết bài sáng tạo, gây ấn tượng mạnh.</li> <li>● Nhập vai tự nhiên, giọng văn linh hoạt (khi thì tâm tình tha thiết, lúc thì phân tích sắc sảo, dứt khoát).</li> <li>● Có góc nhìn sâu sắc về tâm lí giới trẻ trong kỉ nguyên số. Sử dụng trích dẫn văn học/danh ngôn đắt giá.</li> </ul>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	---	--

## ĐỀ 5

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*(Tóm tắt bối cảnh: Giang Minh Sài - nhân vật chính của tiểu thuyết - là một người luôn sống theo sự sắp đặt, kì vọng của gia đình, quê hương và tập thể. Anh cố học giỏi để cha mẹ vui, lấy người vợ anh không có tình yêu (Tuyết) vì gia đình ép buộc, phấn đấu vào Đảng, làm mọi thứ cốt để không ai chê trách. Đến nửa đời người, sau bao nhiêu đổ vỡ, Sài mới chua chát nhận ra bi kịch của đời mình).*

...Sài chợt nhận ra mình thật hèn nhát, thật đáng thương. **Cả đời anh chưa bao giờ được sống cho mình.** Anh luôn để gọt mình cho vừa với cái khuôn khổ của gia đình, của họ hàng, của làng xóm. Người ta bảo anh yêu là anh yêu, người ta bảo anh ghét là anh ghét. Ngay cả cái tình yêu với Hương, thứ tình cảm thiêng liêng và thực chất nhất mà anh có, anh cũng hèn nhát chối bỏ chỉ vì sợ mang tiếng với tổ chức, sợ dư luận dèm pha.

Anh đã sống giả dối với chính trái tim mình để đổi lấy những tiếng khen ngoan ngoãn, tiến bộ. Cái vỏ bọc hoàn hảo ấy đã bóp nghẹt phần con người thật bên trong anh, biến anh thành một cỗ máy, một con rối giắt dây. Sài khóc. Những giọt nước mắt muộn màng của một người đàn ông ngoài bốn mươi tuổi khi nhận ra nửa đời qua mình đã sống mượn, sống nhờ, sống bằng những suy nghĩ và cảm xúc của người khác. Cái bóng của những định kiến, của thói sĩ diện hão đã tước đoạt đi cái quyền được làm một con người tự do, được đau khổ và hạnh phúc bằng chính cảm xúc thật của mình...

*(Trích tiểu thuyết Thời xa vắng, Lê Lựu, NXB Hội nhà văn, 2001)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích trên và chỉ ra dấu hiệu giúp em xác định ngôi kể đó.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Dựa vào đoạn trích, hãy chỉ ra những biểu hiện cho thấy nhân vật Sài "chưa bao giờ được sống cho mình".

**Câu 3 (0,75 điểm):** Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong câu văn sau: "*Anh luôn để gọt mình cho vừa với cái khuôn khổ của gia đình, của họ hàng, của làng xóm.*"

**Câu 4 (1,0 điểm):** Hình ảnh "*những giọt nước mắt muộn màng*" của nhân vật Sài gợi cho em suy nghĩ gì về cái giá phải trả của việc sống giả dối với trái tim mình?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật Giang Minh Sài để làm rõ bi kịch "đánh mất chính mình"; qua đó nhận xét về chiều sâu tư tưởng nhân đạo và cái nhìn mang tính dự báo của nhà văn Lê Lựu.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 5

## PHẦN 1: ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT ĐOẠN VĂN (5,0 điểm)

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
Câu 1	<b>Xác định ngôi kể và dấu hiệu</b>	<b>0,5</b>
	- Ngôi kể: Ngôi thứ ba. - Dấu hiệu: Người kể chuyện giấu mặt, gọi tên nhân vật bằng tên riêng ("Sài") hoặc đại từ ("anh"). (Lưu ý: HS chỉ cần nêu 1 trong các dấu hiệu vẫn cho tối đa điểm phần này).	0,25 0,25
Câu 2	<b>Biểu hiện nhân vật Sài "chưa bao giờ được sống cho mình"</b>	<b>0,75</b>
	- HS tìm và trích xuất đúng các chi tiết trong đoạn trích: + Luôn để gọt mình cho vừa với cái khuôn khổ của gia đình, của họ hàng, của làng xóm. + Người ta bảo anh yêu là anh yêu, người ta bảo anh ghét là anh ghét. + Hèn nhát chối bỏ tình yêu với Hương vì sợ mang tiếng với tổ chức, sợ dư luận dèm pha.	0,75 0,25 0,25 0,25
Câu 3	<b>Chỉ ra và nêu tác dụng 01 biện pháp tu từ</b>	<b>0,75</b>
	- <b>Chỉ ra BPTT (chọn 1 trong 2):</b> + Ấn dụ: "để gọt", "khuôn khổ". + Liệt kê: "của gia đình, của họ hàng, của làng xóm".	0,25
	- <b>Tác dụng:</b> + Nếu chọn Ấn dụ: Nhấn mạnh sự ép uổng, kìm kẹp, tự làm mất đi bản ngã tự nhiên để gò ép bản thân vào những tiêu chuẩn cứng nhắc, giả tạo của định kiến xã hội. Làm tăng tính gợi hình, gợi cảm, xót xa cho câu văn. + Nếu chọn Liệt kê: Nhấn mạnh sự bủa vây của vô vàn những áp lực, định kiến từ nhiều phía (gia đình, dòng họ, cộng đồng) đã đè nặng lên đôi vai và tước đoạt tự do cá nhân của nhân vật. Tăng nhịp điệu dồn dập, ngột ngạt cho câu văn. (0,25đ cho nội dung + 0,25đ cho giá trị gợi hình/biểu cảm)	0,5

<b>Câu 4</b>	<b>Suy nghĩ về cái giá phải trả của việc sống giả dối với trái tim</b>	<b>1,0</b>
	<p>- Học sinh trình bày suy nghĩ logic, thuyết phục dựa trên hình ảnh "những giọt nước mắt muôn màng".</p> <p>Cần đạt các ý cơ bản sau:</p> <p>+ <b>Sự đánh mất vô phương cứu vãn:</b> Sống giả dối khiến con người đánh mất thanh xuân, mất đi hạnh phúc thực sự, biến mình thành "cỗ máy", "con rối". Khi nhận ra thì thời gian đã trôi qua, nửa đời người đã lãng phí, không thể làm lại.</p> <p>+ <b>Nỗi đau đớn, ân hận tột cùng:</b> Giọt nước mắt là đỉnh điểm của sự thức tỉnh chua xót, xót xa cho chính mình vì cả đời phải vay mượn cảm xúc người khác. Đó là bi kịch đau đớn nhất của kiếp người.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<b>Câu 5</b>	<p><b>Viết đoạn văn phân tích tâm lí nhân vật Sài (Bi kịch "đánh mất chính mình")</b></p> <p>a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn:</i> Đúng cấu trúc (không xuống dòng), dung lượng khoảng 200 chữ.</p> <p>b. <i>Triển khai nội dung (Bám sát Dàn ý phân tích Truyện)</i></p> <p>- <b>Mở đoạn:</b> Giới thiệu tác giả Lê Lựu, tác phẩm <i>Thời xa vắng</i> và xác định rõ vấn đề nghị luận (Bi kịch đánh mất chính mình qua dòng nội tâm của Sài).</p> <p>- <b>Thân đoạn:</b></p> <p>+ <i>Phân tích diễn biến tâm lí:</i> Nhận thức chua xót về sự hèn nhất, luôn "đẻo gọt" bản thân theo ý người khác; Nỗi ân hận vì chối bỏ tình yêu với Hương; Nỗi đau đớn tột cùng qua "giọt nước mắt muôn màng" khi nhận ra mình chỉ là "con rối giạt dây".</p> <p>+ <i>Đánh giá:</i> <b>Chiều sâu nhân đạo</b> (xót thương cho kiếp người bị định kiến bủa vây, trân trọng khát vọng sống thật) và <b>cái nhìn dự báo</b> (cảnh báo hệ lụy của thói sĩ diện hão, áp lực đám đông triệt tiêu cá tính).</p> <p>- <b>Kết đoạn:</b> Khẳng định lại ý nghĩa bi kịch của nhân vật và rút ra bài học nhận thức/hành động cho bản thân.</p> <p>c. <i>Sáng tạo và Chính tả:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc; kết hợp yếu tố biểu cảm tốt. Đảm bảo chuẩn quy tắc chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	<p><b>2,0</b></p> <p>0,25</p> <p>1,5</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

**PHẦN 2: ĐỌC VĂN BẢN VÀ VIẾT BÀI LUẬN (5,0 điểm)**

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
Câu 1	<b>Độc hiểu văn bản ngắn</b>	<b>1,0</b>
	a. Theo tác giả, điều "quan trọng nhất" đối với mỗi người là: " <i>có can đảm để đi theo trái tim và trực giác của mình</i> ".	0,5
	b. Giải thích ý nghĩa câu nói: - "Chạm đỉnh núi": Đạt được những thành tựu, tiêu chuẩn thành công mà xã hội/người khác đặt ra. - "Không phải ngọn núi của đời mình": Không phải là đam mê, mục đích hay giá trị thực sự mà bản thân khao khát. -> <i>Ý nghĩa</i> : Bi kịch lớn nhất không phải là vấp ngã, mà là nỗ lực cả đời cho những mục tiêu vay mượn, ảo tưởng để rồi cuối cùng nhận ra tâm hồn trống rỗng, vô nghĩa.	0,5
Câu 2	<b>Viết bài văn Nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ)</b> <i>Chủ đề: Định vị bản thân và lòng can đảm được là chính mình trong thế giới hiện đại.</i>	<b>4,0</b>
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn NLXH</i> : Bố cục 3 phần Mở bài, Thân bài, Kết bài rõ ràng. (Vận dụng đúng sơ đồ đoạn 1 đến đoạn 8/9 theo Dàn ý chung đã học).	<b>0,25</b>
	b. <i>Triển khai vấn đề (Bám sát Dàn ý giải quyết vấn đề/nêu ý kiến)</i>	<b>3,5</b>
	<b>Mở bài</b> : Dẫn dắt (Sáng tạo, có thể đi từ hình ảnh Sài trong Thời xa vắng hoặc câu nói của Steve Jobs) -> Giới thiệu vấn đề (Định vị bản thân và dũng cảm sống là chính mình) -> Nêu rõ quan điểm: Đây là chìa khóa sống còn để có hạnh phúc đích thực.	<b>0,25</b>
	<b>Giải thích</b> : - <i>Định vị bản thân</i> : Nhận thức rõ mình là ai, điểm mạnh/yếu, đam mê, hệ giá trị cốt lõi (như "mã gen tinh thần"). - <i>Can đảm là chính mình</i> : Bản lĩnh sống thật với suy nghĩ, cảm xúc, bảo vệ quan điểm cá nhân, không bị hòa tan hay thỏa hiệp với định kiến đám đông.	0,5

	<p><b>Bàn luận (Mặt tích cực/ Vai trò của vấn đề):</b> Tại sao cần định vị và can đảm sống là mình?</p> <p>- <b>Lí do 1 (Đối với cá nhân):</b> Tránh được bị kịch mượn sống, sống nhờ (như nhân vật Sài). Giúp phát huy tối đa tiềm năng nội lực, tìm thấy bình yên và hạnh phúc thực sự thay vì mệt mỏi "đẻo gọt" theo "tiếng ồn" dư luận.</p> <p>- <b>Lí do 2 (Đối với xã hội):</b> Thế giới hiện đại nhiều biến động, sự đồng hóa cao. Mỗi người dám là một "nguyên bản" sẽ tạo ra một xã hội đa dạng, phong phú, thúc đẩy sáng tạo và tiến bộ.</p> <p><i>(Bắt buộc phải có bằng chứng thực tế, cụ thể, tiêu biểu: ví dụ các nhà khoa học, doanh nhân, nghệ sĩ dám đi ngược số đông để tạo ra giá trị).</i></p>	1,5 0,5 0,5 0,5
	<p><b>Mở rộng / Lật lại vấn đề:</b></p> <p>- Mặt tiêu cực/Thực trạng: Tuy nhiên, vẫn còn nhiều người sống tầm gửi, thiếu chính kiến, chạy theo trào lưu, sợ bị phán xét nên tự chui vào vỏ bọc.</p> <p>- <i>Lưu ý ranh giới (Làm rõ vấn đề):</i> Sống là chính mình KHÔNG đồng nghĩa với lối sống ích kỉ, dị hợm, bất chấp đạo đức và pháp luật, bỏ qua lời khuyên đúng đắn của mọi người.</p>	0,5
	<p><b>Giải pháp - Bài học:</b></p> <p>- <i>Nhận thức:</i> Hiểu được giá trị của bản thân.</p> <p>- <i>Hành động cụ thể:</i></p> <p>+ Lắng nghe "tiếng nói bên trong", dũng cảm bước ra khỏi vùng an toàn.</p> <p>+ Không ngừng trau dồi tri thức, kỹ năng để sự "can đảm" dựa trên nền tảng của bản lĩnh trí tuệ chứ không phải sự liều lĩnh mù quáng.</p> <p>+ Xã hội/Gia đình cần tôn trọng sự khác biệt, ngừng áp đặt khuôn mẫu.</p>	0,5 0,25 0,25
	<p><b>Kết bài:</b> Khẳng định lại tầm quan trọng của việc định vị bản thân. Liên hệ bản thân (Là học sinh lớp 9 đứng trước ngưỡng cửa chọn trường, em cần tự hỏi mình thực sự muốn gì...).</p>	0,25
	<p><i>d. Sáng tạo và Chính tả:</i></p> <p>- Sáng tạo: Có góc nhìn sâu sắc, biết xâu chuỗi từ nỗi đau của "Sài" (văn học) vào thực tế đời sống. Hành văn có hình ảnh, giàu cảm xúc.</p> <p>- Chính tả: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25

## ĐỀ 6

## PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(Tóm tắt bối cảnh: Đoạn trích kể về ông lão đánh cá Santiago sau ba ngày đêm vật lộn trên biển khơi đã bắt được một con cá kiếm khổng lồ. Tuy nhiên, máu của con cá kiếm đã thu hút đàn cá mập. Ông lão phải dùng chút sức tàn cuối cùng để chiến đấu bảo vệ thành quả của mình).

...Lão không còn nhìn thấy ánh đèn xanh của Havana nữa. Giờ đây lão chỉ còn thấy những vì sao. Lão không bao giờ cô độc trên biển cả... Lão nhìn con cá chết nhe nhóc dưới nước và tự nhủ: "Nhưng con người không sinh ra để dành cho sự thất bại. Con người có thể bị hủy diệt nhưng không thể bị đánh bại". Lão nói to. Lão lấy làm tiếc vì đã giết con cá. "Bây giờ sắp đến lúc làm công việc nặng nhọc rồi," lão nghĩ. "Và mình lại không có lấy một thứ vũ khí gì ra hồn". (...) Gió vẫn thổi. Đêm nay, hy vọng lão sẽ nhìn thấy ánh đèn đất liền. "Mình chả mong điều gì cả," lão nghĩ. "Mình chỉ mong có một chút may mắn. **Cơ mà mình đã bán may mắn đi để lấy một thứ khác rồi**". Lão lại thầm nhủ: "Đừng nghĩ vớ vẩn nữa, lão già. Hãy thức canh và sẵn sàng đón nhận những chuyện sắp xảy ra..."

(Trích tiểu thuyết **Ông già và biển cả**, Ernest Hemingway,  
Bản dịch của Phạm Thủy Ba, NXB Văn học)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy? Chỉ ra dấu hiệu giúp em nhận biết ngôi kể đó.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Em hiểu như thế nào về nỗi niềm trăn trở của ông lão: "**Cơ mà mình đã bán may mắn đi để lấy một thứ khác rồi**"? Theo em, "thứ khác" mà ông lão nhắc tới ở đây là gì?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật trong câu văn sau: "*Con người có thể bị hủy diệt nhưng không thể bị đánh bại*".

**Câu 4 (1,0 điểm):** Tại sao ông lão Santiago lại cảm thấy "*tiếc vì đã giết con cá*" dẫu đó là chiến lợi phẩm vĩ đại nhất đời ông?

**Câu 5 (2,0 điểm)** Từ thông điệp sâu sắc: "*Con người không sinh ra để dành cho sự thất bại. Con người có thể bị hủy diệt nhưng không thể bị đánh bại*", em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) dưới hình thức một bức thư gửi cho một người bạn đang tuyệt vọng vì vừa thi trượt trong kì thi thử vào lớp 10, để bàn về **Bản lĩnh đứng lên sau những vấp ngã của tuổi trẻ**.

## PHẦN 2: ĐỌC VĂN BẢN VÀ VIẾT BÀI VĂN SO SÁNH (5,0 điểm)

**Câu 1 (1,0 điểm):** Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*Có những bài thơ rơi rụng theo thời gian*

*Có những bài thơ nảy mầm cùng năm tháng."*

(Khuyết danh)

**a. (0,5 điểm):** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ trên.

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

**b. (0,5 điểm):** Em hiểu thế nào là những bài thơ "nảy mầm cùng năm tháng"?

**Câu 2 (4,0 điểm)** Đọc hai đoạn trích thơ sau:

**Đoạn trích 1:**

Mẹ ta không có yếm đào

Nón mê thay nón quai thao đội đầu

Rối ren tay bí tay bầu

Váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa (...)

Ta đi trọn kiếp con người

Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.

(Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*, Nguyễn  
Duy, 1986)

**Đoạn trích 2:**

Ngủ ngoan a kay ơi, ngủ ngoan a kay hời

Mẹ thương a kay, mẹ thương bắp trên  
nương

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.

(Trích *Khúc hát ru những em bé lớn trên  
lưng mẹ*, Nguyễn Khoa Điềm, 1971)

Hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh để làm nổi bật vẻ đẹp của hình tượng người Mẹ và nét độc đáo trong nghệ thuật khắc họa qua hai đoạn trích thơ trên.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 6

## PHẦN 1: ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT ĐOẠN VĂN (5,0 điểm)

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
Câu 1	<b>Xác định ngôi kể và dấu hiệu</b>	<b>0,5</b>
	- Ngôi kể: Ngôi thứ ba.	0,25
	- Dấu hiệu: Người kể chuyện giấu mặt, gọi nhân vật bằng đại từ "lão"; đồng thời có thể đi sâu miêu tả những dòng suy nghĩ thầm kín của nhân vật ("lão nghĩ", "tự nhủ"). (Lưu ý: HS chỉ cần nêu 1 dấu hiệu đúng là cho tối đa điểm phần này).	0,25
Câu 2	<b>Hiểu trần trở của ông lão và xác định "thứ khác"</b>	<b>0,75</b>
	- Hiểu nổi trần trở: Lão ý thức được quy luật đánh đổi. Vì khát vọng chinh phục, lão đã đi quá xa bờ (vượt qua giới hạn thông thường), phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, do đó lão phải chịu sự đeo bám của bầy cá mập (sự rủi ro, xui xẻo).	0,25
	- "Thứ khác" lão nhận được: Chính là con cá kiếm khổng lồ - chiến lợi phẩm vĩ đại nhất đời lão; là chiến thắng của ý chí con người; là lòng kiêu hãnh và vinh quang của kẻ khao khát chinh phục đỉnh cao.	0,5
Câu 3	<b>Chỉ ra và nêu tác dụng 01 biện pháp tu từ</b>	<b>0,75</b>
	- <b>Chỉ ra BPTT:</b> Tương phản / Đối lập (Sự đối lập giữa <i>hủy diệt</i> - chết về thể xác >> <i>không thể bị đánh bại</i> - sống về tinh thần/ý chí).	0,25
	- <b>Tác dụng:</b>	0,5
	+ Tôn vinh vẻ đẹp bi tráng và sức mạnh tinh thần kiên cường của con người trước nghịch cảnh.	0,25
+ Khẳng định chân lí: Thể xác có thể gục ngã, bị tiêu diệt bởi thiên nhiên hay khó khăn, nhưng ý chí, bản lĩnh và phẩm giá con người là bất diệt. Câu văn vang lên như một bản tuyên ngôn tự hào về con người.	0,25	
Câu 4	<b>Lí do ông lão thấy "tiếc vì đã giết con cá"</b>	<b>1,0</b>

	Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các ý chính: + <b>Sự trân trọng đối thủ:</b> Trong quá trình chinh phục, ông lão đã coi con cá như một người anh em, một đối thủ xứng tầm. Việc giết nó khiến ông mang nỗi buồn mang mác của người anh hùng thương xót kẻ yếu thế hơn mình. + <b>Sự xót xa cho cái đẹp bị hủy hoại vô ích:</b> Con cá - biểu tượng của cái đẹp kì vĩ - giờ đây bị đàn cá mập xé thê thảm. Lão tiếc vì đã đưa nó vào cái chết một cách vô nghĩa, không bảo vệ được sự toàn vẹn của nó.	0,5  0,5
<b>Câu 5</b>	<b>Viết đoạn văn dưới hình thức bức thư (Bản lĩnh đứng lên sau vấp ngã)</b>	<b>2,0</b>
	<i>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn:</i> Đúng cấu trúc đoạn văn, nhưng mang văn phong của một bức thư (Có lời xưng hô, chào hỏi đầu thư và lời chúc, kí tên cuối thư; dung lượng khoảng 200 chữ).	<b>0,25</b>
	<i>b. Triển khai nội dung (Bám sát yêu cầu NLXH)</i>	<b>1,5</b>
	- <b>Mở đoạn:</b> Lời chào hỏi, nêu lí do viết thư (biết bạn buồn vì thi trượt) và xác định vấn đề (Động viên bạn về bản lĩnh đứng dậy sau vấp ngã).	<b>0,25</b>
	- <b>Thân đoạn (1,0 điểm):</b> + <i>Đồng cảm &amp; Giải thích:</i> Cảm thông với nỗi thất vọng của bạn. Mượn lời Santiago để giải thích: Điểm số trượt (sự hủy diệt) chỉ là thất bại tạm thời. Ta chỉ thực sự "bị đánh bại" khi ta nhụt chí, buông xuôi và từ bỏ ước mơ. + <i>Bàn luận &amp; Lời khuyên:</i> Khuyến bạn dũng cảm đối mặt, tìm ra nguyên nhân vấp ngã để làm lại. Vấp ngã ở tuổi trẻ là bài học quý giá để tôi luyện sự trưởng thành. (Có thể lấy ví dụ ngắn gọn về những vĩ nhân từng thất bại để truyền động lực).	<b>1,0</b>  0,5  0,5
	- <b>Kết đoạn:</b> Khẳng định lại niềm tin vào sức mạnh nội tại của bạn. Gửi lời chúc, mong bạn sớm vực dậy tinh thần và chào tạm biệt.	<b>0,25</b>
	<i>c. Sáng tạo và Chính tả:</i> Lời lẽ chân thành, truyền cảm hứng, phù hợp với tâm lí lứa tuổi. Đảm bảo chuẩn quy tắc chính tả, ngữ pháp.	<b>0,25</b>

**PHẦN 2: ĐỌC VĂN BẢN VÀ VIẾT BÀI LUẬN (5,0 điểm)**

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
Câu 1	<b>Độc hiểu văn bản ngắn</b>	<b>1,0</b>
	<b>a. BPTT (HS nêu 1 trong các biện pháp sau):</b> - Tương phản/ Đối lập: <i>roi rụng &gt;&lt; nảy mầm</i> . - Điệp từ/ Điệp cấu trúc: <i>Có những bài thơ...</i>	0,5
	<b>b. Giải thích "những bài thơ nảy mầm cùng năm tháng":</b> Là những tác phẩm văn học chân chính, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc. Dù thời gian trôi qua, chúng không bị lãng quên mà ngày càng khẳng định sức sống mãnh liệt, gieo vào lòng độc giả những hạt giống của tình yêu, cái đẹp và tính nhân văn.	0,5
Câu 2	<b>Viết bài văn Nghị luận văn học (So sánh 2 đoạn trích thơ)</b> <i>Chủ đề: Hình tượng người mẹ và nét độc đáo nghệ thuật.</i>	<b>4,0</b>
	<b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn NLVH (So sánh):</b> Có đủ 3 phần Mở, Thân, Kết; chuyển ý mượt mà.	<b>0,25</b>
	<b>b. Triển khai vấn đề</b>	<b>3,5</b>
	<b>- Mở bài:</b> Dẫn dắt, giới thiệu hai nhà thơ (Nguyễn Duy, Nguyễn Khoa Điềm), hai bài thơ và xác định đúng vấn đề nghị luận (Về đẹp hình tượng người mẹ và nét độc đáo nghệ thuật qua 2 đoạn trích).	<b>0,25</b>
	<b>- Thân bài:</b>	<b>3,0</b>
	+ <i>Khái quát chung:</i> Nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời, vị trí của hai đoạn trích.	0,25
	+ <i>Phân tích Đoạn 1 (Nguyễn Duy):</i> • Hình tượng mẹ: Hiện lên qua những hình ảnh lam lũ, bươn chải của người phụ nữ nông thôn Bắc Bộ ("yếm đào" thay bằng "nón mê", "quai thao"; "rối ren tay bí tay bầu"; "váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu"). Cả cuộc đời tần tảo, hi sinh thầm lặng vì con. • Tình cảm của con: Lòng biết ơn sâu nặng, thấu hiểu sự hi sinh của mẹ ("Ta đi trọn kiếp.../ Cũng không đi hết..."). • Nghệ thuật: Thể thơ lục bát truyền thống, hình ảnh hoán dụ/ẩn dụ sáng tạo, chất liệu ca dao, giọng điệu tâm tình, trầm lắng.	1,0 0,5 0,25 0,25

<p>+ <i>Phân tích Đoạn 2 (Nguyễn Khoa Điềm):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hình tượng mẹ: Người mẹ dân tộc Tà Ôi kiên cường. Tình mẫu tử hòa quyện chặt chẽ với tình yêu lao động và tình yêu đất nước ("Mẹ thương a kay, mẹ thương bắp trên nương").</li> <li>• Nghệ thuật: Hình ảnh ẩn dụ sóng đôi tuyệt đẹp ("Mặt trời của bắp/ Mặt trời của mẹ") tôn vinh đứa con là nguồn sống, là hi vọng của mẹ. Thể thơ tự do, điệp ngữ, mang âm hưởng khúc hát ru nhịp nhàng, mang đậm tính sử thi.</li> </ul>	<p>1,0 0,5 0,5</p>
<p>+ <i>So sánh (Điểm tương đồng &amp; Khác biệt):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Giống nhau:</b> Đề khắc họa hình tượng người mẹ Việt Nam vất vả, lam lũ nhưng giàu tình yêu thương con, đức hi sinh cao cả. Cả hai đoạn thơ đều chan chứa tình cảm ngợi ca, biết ơn thiết tha của những đứa con.</li> <li>• <b>Khác nhau:</b> Đoạn 1 là hình ảnh người mẹ nông thôn đồng bằng Bắc Bộ xưa cũ gắn với nỗi nhớ buồn bã, thơ lục bát. Đoạn 2 là hình ảnh người mẹ miền núi thời chống Mỹ mang vẻ đẹp khỏe khoắn, hiện đại, thơ tự do.</li> <li>• <b>Lí giải:</b> Do sự khác biệt về hoàn cảnh lịch sử (hoàn cảnh sáng tác), trải nghiệm cá nhân và phong cách nghệ thuật độc đáo của mỗi nhà thơ.</li> </ul>	<p>0,75 0,25 0,25 0,25</p>
<p>- <b>Kết bài:</b> Khẳng định lại giá trị của hai đoạn trích trong việc làm phong phú thêm mảng đề tài về người mẹ trong văn học Việt Nam. Nêu cảm nghĩ cá nhân.</p>	<p><b>0,25</b></p>
<p><i>c. Sáng tạo và Chính tả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng tạo: Có cách diễn đạt tinh tế, cảm nhận sâu sắc, văn phong trau chuốt, có sự liên hệ mở rộng tốt.</li> <li>- Chính tả: Đảm bảo chuẩn quy tắc tiếng Việt, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>	<p><b>0,25</b></p>

## ĐỀ 7

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế?

- Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh. - Ốc sên mẹ đáp.

- Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?

- Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy.

- Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?

- Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy.

Ốc sên con khóc, nói:

- Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta.

Ốc sên mẹ mỉm cười an ủi con:

- Vì vậy mà chúng ta có cái bình! Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta.

(Trích câu chuyện **Dựa vào chính mình**, Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Những câu hỏi dồn dập, mang tính so sánh của Ốc sên con đối với mẹ ("tại sao chúng ta...", "tại sao chị ấy...", "tại sao em ấy...") phản ánh diễn biến tâm lý gì thường thấy ở con người khi đối diện với những nghịch cảnh, thiệt thòi của bản thân?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Phân tích tính đa nghĩa của hình tượng "cái bình vừa nặng vừa cứng" trong câu chuyện. Việc mang vác "cái bình" đó trên lưng là một gánh nặng túi thân hay là một đặc ân của tạo hóa?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Lời giải thích của Ốc sên mẹ: "Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta" gợi cho em suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa nghịch cảnh và sự trưởng thành của con người? (Trình bày trong khoảng 3 - 5 dòng).

**Câu 5 (2,0 điểm):** Từ thông điệp sâu sắc của câu chuyện trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nghị luận về tư tưởng đạo lí: Sự tự lập là chiếc mỏ neo vững chắc nhất giúp con người đứng vững giữa những biến động của cuộc đời.

**PHẦN 2: VIẾT (5,0 điểm)**

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

**Câu 1 (1,0 điểm):** Đọc bài thơ "Dặn con" (Trần Nhuận Minh) ở Câu 2 và trả lời các câu hỏi sau:

- a. (0,5 điểm):** Xác định thể thơ và nhận xét ngắn gọn về giọng điệu bao trùm của bài thơ.
- b. (0,5 điểm):** Lời dặn: "*Con không bao giờ được hỏi / Quê hương họ ở nơi nào*" thể hiện nét đẹp nào trong nhân cách và bề dày văn hóa ứng xử của người cha?

**Câu 2 (4,0 điểm):** Đọc bài thơ sau:

### DẶN CON

*Chẳng ai muốn làm hành khát*

*Tội trời đày ở nhân gian*

*Con không được cười giễu họ*

*Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường, họ đến*

*Có cho thì có là bao*

*Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào*

*Con chó nhà mình rất hư*

*Cứ thấy ăn mày là cắn*

*Con phải răn dạy nó đi*

*Nếu không thì con đem bán*

*Mình tạm gọi là no ấm*

*Ai biết cơ trời vẫn xoay*

*Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Biết đâu nuôi bố sau này...*

(Cửa Lục Thủy, 13-11-1991) (Trích tập thơ *Nhà thơ và hoa cỏ*,

Trần Nhuận Minh, NXB Văn học, 1993)

Từ cảm hứng của bài thơ trên, em hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích tác phẩm để làm nổi bật vẻ đẹp của tình phụ tử và triết lý nhân sinh sâu sắc về sự tử tế, lòng trắc ẩn mà nhà thơ Trần Nhuận Minh đã khéo léo truyền đạt tới con.

### Chú thích:

*Nhà thơ Trần Nhuận Minh (1944):* Quê ở Nam Sách, Hải Dương. Ông là một trong những gương mặt thơ tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật (2007). Thơ Trần Nhuận Minh mang giọng điệu trầm tĩnh, giản dị mà

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |*

*Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

xót xa, thấm đẫm trải nghiệm. Ông thường hướng ngòi bút về những kiếp người nhỏ bé, bất hạnh dưới đáy xã hội với một niềm thấu cảm sâu sắc.

*Bài thơ "Dặn con":* Sáng tác ngày 13/11/1991 tại Cửa Lục Thủy (Quảng Ninh), in trong tập thơ "Nhà thơ và hoa cỏ". Bài thơ mượn hình thức lời tâm tình, dặn dò mộc mạc của người cha đối với con trẻ để gửi gắm những bài học nhân sinh lớn lao về sự tử tế, tình yêu thương con người và quy luật nhân quả vô thường của cuộc đời.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 7

## PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	<b>Xác định phương thức biểu đạt chính.</b>	<b>0,5</b>
	- Phương thức biểu đạt chính: <b>Tự sự.</b>	0,5
2	<b>Những câu hỏi dồn dập, mang tính so sánh phản ánh diễn biến tâm lý gì?</b>	<b>0,75</b>
	- Học sinh chỉ ra được trạng thái tâm lý: Sự so bì, tị nạnh, cảm thấy bất công; sự tủi thân, tự ti và oán trách số phận khi nhận thấy bản thân chịu nhiều thua thiệt, yếu kém hơn người khác (phải mang vác nặng nề mà không được trời đất bảo vệ). (Giám khảo chấm linh hoạt, học sinh diễn đạt được 2-3 ý tương đương cho trọn điểm).	0,75
3	<b>Phân tích tính đa nghĩa của hình tượng "cái bình vừa nặng vừa cứng". Gánh nặng hay đặc ân?</b>	<b>0,75</b>
	- <b>Tính đa nghĩa:</b> + <i>Nghĩa đen</i> : Là chiếc vỏ ốc sên. + <i>Nghĩa bóng</i> : Tượng trưng cho những áp lực, gánh nặng, những nhược điểm bẩm sinh hoặc nghịch cảnh, thử thách mà con người phải gánh vác trong cuộc đời. - <b>Là gánh nặng hay đặc ân?</b> Nó dường như là một gánh nặng tủi thân (làm chậm bước tiến, mệt mỏi), nhưng sâu xa lại là một <b>đặc ân của tạo hóa</b> . Bởi chính cái bình ấy là chiếc áo giáp duy nhất, là vũ khí sinh tồn và điểm tựa vững chắc nhất để bảo vệ Ốc sên khi không có ai che chở.	0,5 0,25 0,25 0,25
4	<b>Suy nghĩ về mối quan hệ giữa nghịch cảnh và sự trưởng thành từ lời giải thích của Ốc sên mẹ.</b>	<b>1,0</b>

	<p>- Học sinh trình bày suy nghĩ logic, thuyết phục (khoảng 3 - 5 dòng), đảm bảo ý cốt lõi sau:</p> <p>+ Nghịch cảnh, sự thiếu thốn (không chỗ dựa) không phải là dấu chấm hết mà chính là môi trường khắc nghiệt rèn luyện con người.</p> <p>+ Chính vì không có ai để dựa dẫm, con người buộc phải đánh thức tiềm năng, rèn luyện bản lĩnh tự lập, tự cường. Nghịch cảnh chính là đòn bẩy vĩ đại nhất để tạo ra một con người trưởng thành, mạnh mẽ và độc lập.</p>	0,5 0,5
<b>5</b>	<p><b>VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (2,0 ĐIỂM)</b></p> <p><i>Tư tưởng đạo lí: Sự tự lập là chiếc mỏ neo vững chắc nhất giúp con người đứng vững giữa những biến động của cuộc đời.</i></p>	<b>2,0</b>
	<p><b>a. Hình thức đoạn văn:</b> Đảm bảo hình thức 01 đoạn văn (viết liên tục, lùi đầu dòng, không ngắt dòng). Dung lượng khoảng 200 chữ. Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ.</p>	<b>0,25</b>
	<p><b>b. Mở đoạn:</b> Dẫn dắt vấn đề và nêu đúng trọng tâm nghị luận: Sự tự lập là chiếc mỏ neo vững chắc nhất trước những biến động cuộc đời.</p>	<b>0,25</b>
	<p><b>c. Thân đoạn:</b></p> <p>- <i>Giải thích:</i> "Tự lập" là khả năng tự làm chủ cuộc sống, tự giải quyết vấn đề bằng năng lực của mình mà không phụ thuộc vào người khác. "Chiếc mỏ neo" hình ảnh ẩn dụ cho điểm tựa vững vàng. -&gt; Tự lập là sức mạnh nội tại giúp ta ổn định trước sóng gió.</p> <p>- <i>Bàn luận:</i> Vì sao tự lập là mỏ neo vững chắc nhất?</p> <p>+ Biến động cuộc đời (khó khăn, mất mát, thất bại) là tất yếu. Không ai (kể cả cha mẹ) có thể bảo vệ ta mãi mãi.</p> <p>+ Khi có tinh thần tự lập, con người sẽ chủ động đối phó với nghịch cảnh, không bi quan, đổ lỗi hay gục ngã. Tự lập sinh ra bản lĩnh, sự tự tin và tự duy giải quyết vấn đề.</p> <p>+ (Học sinh lồng ghép 01 dẫn chứng ngắn gọn, tiêu biểu về tinh thần tự lập).</p> <p>- <i>Mở rộng/Phản đề:</i> Phê phán lối sống ỷ lại, dựa dẫm, "tâm gửi" của một bộ phận giới trẻ hiện nay (giống con ốc sên chỉ biết khóc lóc oán trách). Lưu ý tự lập không có nghĩa là cô lập bản thân, cự tuyệt sự giúp đỡ chân thành.</p>	1,0 0,25 0,5 0,25
	<p><b>d. Kết đoạn:</b> Khẳng định lại giá trị vĩnh cửu của sự tự lập và rút ra bài học nhận thức, hành động cho bản thân.</p>	<b>0,25</b>

	<b>e. Chính tả &amp; Sáng tạo:</b> Đảm bảo quy tắc tiếng Việt; có cách diễn đạt mới mẻ, lập luận sắc bén, hình ảnh so sánh phong phú.	<b>0,25</b>
--	---	-------------

**PHẦN 2: VIẾT (5,0 điểm)**

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
<b>1a</b>	<b>Xác định thể thơ và nhận xét ngắn gọn về giọng điệu bao trùm.</b>	<b>0,5</b>
	- Thể thơ: <b>Sáu chữ.</b> - Giọng điệu bao trùm: Trầm tĩnh, nhẹ nhàng, chân thành, sâu lắng, mang tính chất tâm tình, thủ thỉ, răn dạy.	0,25 0,25
<b>1b</b>	<b>Lời dặn "Con không bao giờ được hỏi / Quê hương họ ở nơi nào" thể hiện nét đẹp nào trong nhân cách người cha?</b>	<b>0,5</b>
	- Nét đẹp nhân cách: Thể hiện sự <b>tinh tế, thấu cảm và lòng tôn trọng tuyệt đối</b> đối với nỗi đau, lòng tự trọng của người nghèo khổ. Người cha hiểu rằng quê hương là niềm tự hào nhưng cũng có thể là nỗi xót xa, tủi nhục (vì nghèo đói phải bỏ xứ đi ăn xin). Dặn con không hỏi là để tránh khơi lại vết thương lòng của họ.	0,5
<b>2</b>	<b>VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (4,0 ĐIỂM)</b> <i>Yêu cầu: Phân tích bài thơ "Dặn con" làm nổi bật tình phụ tử và triết lý nhân sinh về sự tử tế, lòng trắc ẩn.</i>	<b>4,0</b>
	<b>a. Hình thức bài văn:</b> Bài viết có đầy đủ 3 phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Bố cục mạch lạc, các đoạn văn liên kết chặt chẽ, luận điểm rõ ràng.	<b>0,25</b>
	<b>b. Mở bài:</b> - Dẫn dắt, giới thiệu tác giả Trần Nhuận Minh và bài thơ "Dặn con". - Nêu vấn đề nghị luận: Về đẹp tình phụ tử, bài học giáo dục về sự tử tế và triết lý nhân sinh sâu sắc.	<b>0,25</b>
	<b>c. Thân bài:</b> <b>c1. Khái quát chung:</b> Giới thiệu hoàn cảnh ra đời, cảm hứng chủ đạo của bài thơ (lời tâm tình của cha gửi con từ những trải nghiệm xót xa của đời người).	<b>0,25</b>

	<p><b>c2. Phân tích bài thơ (Trọng tâm):</b></p> <p><i>Luận điểm 1: Lòng thấu cảm trước thân phận người ăn xin (Khổ 1)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự thật chua xót: "Chẳng ai muốn làm hành khất/ Tội trời đày...". Người cha giải thích cho con nguồn gốc của sự nghèo khổ không hẳn do lười biếng mà đôi khi là "tội trời đày" (nghịch cảnh, số phận).</li> <li>- Lời dặn dò nghiêm khắc mà nhân văn: "Con không được cười giễu họ/ Dù họ hôi hám úa tàn". Dạy con lòng trân trọng con người, không đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài rách rưới.</li> </ul> <p><i>Luận điểm 2: Cách cho và sự tôn trọng lòng tự trọng của con người (Khổ 2)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật chất có thể ít ỏi: "Có cho thì có là bao".</li> <li>- Nhưng thái độ phải đúng đắn: "Con không bao giờ được hỏi/ Quê hương họ ở nơi nào". Cửa cho không bằng cách cho. Sự vô tâm có thể cửa vào nỗi đau ly hương của người bất hạnh.</li> </ul> <p><i>Luận điểm 3: Sự dứt khoát bảo vệ người yếu thế (Khổ 3)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình huống đời thường: "Con chó nhà mình rất hư / Cứ thấy ăn mày là cắn".</li> <li>- Quyết định cứng rắn của cha: "Răn dạy nó đi / Nếu không thì... đem bán". Một con vật dù gần bó nhưng nếu nó xâm phạm đến sự bình yên, phẩm giá của con người (dù là người ăn xin thấp hèn nhất), thì sẵn sàng loại bỏ. Đặt con người và lòng nhân đạo lên vị trí tối thượng.</li> </ul> <p><i>Luận điểm 4: Triết lý vô thường và quy luật nhân quả (Khổ 4)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về sự mong manh của kiếp người: "Mình tạm gọi là no ấm / Ai biết cơ trời vắn xoay". Cảnh tỉnh con về sự vô thường (nay giàu mai nghèo là chuyện thường tình).</li> <li>- Triết lý nhân quả, gieo mầm thiện: "Lòng tốt gửi vào thiên hạ / Biết đâu nuôi bố sau này...". Hành động tử tế không chỉ để cứu người, mà sâu xa là tự cứu mình, cứu người thân của mình trong tương lai. Lòng tốt là thứ duy nhất có thể xoay chuyển nghịch cảnh.</li> </ul>	<p><b>1,75</b></p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	--	---

	<p><b>c3. Đánh giá các yêu cầu nâng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Vẻ đẹp tình phụ tử:</b> Không phải tình yêu thương chiều chuộng mù quáng. Người cha yêu con bằng cách uốn nắn nhân cách, dạy con làm một "Người tử tế" trước khi làm một người thành đạt. Lời dạy dò vừa nghiêm khắc vừa thấu tình đạt lý, chứa đựng cả cuộc đời từng trải của cha.</li> <li>- <b>Triết lý nhân sinh, lòng trắc ẩn:</b> Bài thơ là một bản tuyên ngôn giản dị về lòng nhân ái. Thương người không chỉ là cho mớ rau, bát gạo mà là sự thấu hiểu, tôn trọng tuyệt đối phẩm giá của họ. Khẳng định quy luật cho - nhận và sự luân hồi của lòng tốt trong vũ trụ.</li> </ul>	<p><b>0,75</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,25</b></p>
	<p><b>c4. Đặc sắc nghệ thuật:</b> Thể thơ 6 chữ nhịp nhàng; ngôn từ giản dị, mộc mạc như lời nói hàng ngày; giọng điệu tâm tình, thủ thi; sử dụng các tình huống đời thường để gửi gắm triết lý lớn lao.</p>	<p><b>0,25</b></p>
	<p><b>d. Kết bài:</b> Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. Nêu bài học nhận thức và cảm xúc cá nhân.</p>	<p><b>0,25</b></p>
	<p><b>e. Chính tả &amp; Sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Sáng tạo:</i> Có liên hệ, mở rộng (Ví dụ: liên hệ với "Bánh mì Sài Gòn", câu chuyện về cách cho và nhận...); lập luận sắc bén, văn phong giàu cảm xúc.</li> <li>- <i>Chính tả:</i> Đảm bảo quy chuẩn ngôn ngữ tiếng Việt.</li> </ul>	<p><b>0,25</b></p>

## ĐỀ 8

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đó là không đúng... Xin hãy dạy cho cháu biết cách mỉm cười khi buồn bã... và dạy cho cháu biết rằng không có sự xấu hổ nào trong những giọt nước mắt. Xin hãy dạy cho cháu biết mỉm cười nhạo báng những kẻ yếu thế và cẩn thận trước sự ngọt ngào thái quá... Xin hãy dạy cho cháu sức mạnh để không chạy theo đám đông khi tất cả mọi người đều hòa theo phe chiến thắng... Hãy đối xử dịu dàng với cháu nhưng đừng vuốt ve nuông chiều cháu, bởi vì chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên những thanh sắt cứng rắn.*

*(Trích Thư gửi thầy hiệu trưởng ngôi trường nơi con trai mình đang học, Abraham Lincoln, dẫn theo Những bức thư nổi tiếng thế giới, NXB Văn hóa Thông tin)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Sự đối lập giữa việc "thi rớt" và "gian lận", giữa việc "không chạy theo đám đông" và "hòa theo phe chiến thắng" phản ánh cốt lõi nhân cách nào mà người cha muốn nhà trường rèn giũa cho con trai mình?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Phân tích tính triết lý sâu sắc của hình ảnh ẩn dụ: "chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên những thanh sắt cứng rắn" trong quá trình trưởng thành của một con người.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Lời dặn: "Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đó là không đúng" có đồng nghĩa với việc cổ xúy lối sống bảo thủ, cố chấp hay không? Bằng trải nghiệm thực tiễn, em hãy vạch ra ranh giới giữa sự "độc lập tư duy" và thói "ngông cuồng, độc đoán".

**Câu 5 (2,0 điểm):** Từ thông điệp về sự kiên định trong bức thư trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) dưới hình thức một bức thư gửi cho một người bạn cùng trang lứa đang cảm thấy lạc lõng, qua đó trình bày suy nghĩ về vấn đề: Lòng dũng cảm bảo vệ sự chính trực của bản thân giữa một đám đông đang đánh mất đi hệ giá trị cốt lõi.

**PHẦN 2: VIẾT (5,0 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm):** Đọc đoạn trích truyện ngắn "Chữ người tử tù" ở Câu 2 và trả lời các câu hỏi sau:

**a. (0,5 điểm):** Chỉ ra và phân tích ngắn gọn "nghịch lý thẩm mỹ" (sự đối lập gay gắt) được nhà văn Nguyễn Tuân kiến tạo trong câu văn: "Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván".

**b. (0,5 điểm):** Thái độ "khúm núm", "run run" cùng cái vái lạy nghẹn ngào của những kẻ đại diện cho bộ máy thống trị (quản ngục, thầy thơ lại) cho thấy một "trật tự" mới nào vừa được

thiết lập giữa chốn ngục thất tăm tối? Qua sự đảo lộn trật tự ấy, tác giả muốn khẳng định uy quyền tối thượng của điều gì?

**Câu 2 (4,0 điểm):** Đọc đoạn trích sau:

*Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bung chậu mực. Thay bút con, để xong lạc khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và đĩnh đạc bảo:*

*- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng với những nét chữ vuông tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thoi mực, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.*

*Lửa đóm cháy rừng rực, lửa rưng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo. Ba người nhìn bức chằm, rồi lại nhìn nhau. Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh.*

*(Trích truyện ngắn "Chữ người tử tù" - Nguyễn Tuân)*

Em hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích cảnh tượng cho chữ và lời khuyên của nhân vật Huấn Cao đối với viên quản ngục trong đoạn trích trên. Từ đó, làm nổi bật thông điệp sâu sắc mà nhà văn Nguyễn Tuân muốn gửi gắm về sức mạnh của cái đẹp và sự chiến thắng của thiên lương trong hoàn cảnh tăm tối.

### **Chú thích:**

*Tác giả Nguyễn Tuân (1910 - 1987):* Quê ở làng Mọc, nay thuộc quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ông là một nghệ sĩ lớn, trọn đời lao động nghệ thuật miệt mài để đi tìm cái đẹp. Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân rất độc đáo: tài hoa, uyên bác, luôn khám phá thế giới ở phương diện văn hóa, thẩm mỹ và ngợi ca những con người có khí phách, tài hoa nghệ sĩ.

*Tác phẩm "Chữ người tử tù":* Lúc đầu có tên là "Dòng chữ cuối cùng" in trên tạp chí *Tao Đàn* năm 1938, sau đó được tuyển in trong tập truyện ngắn xuất sắc *Vang bóng một thời* (1940). Tập truyện kết tinh tài năng của Nguyễn Tuân trước Cách mạng tháng Tám, ngợi ca những con người tài hoa, nghĩa khí nay đã lùi vào dĩ vãng, được nhà phê bình Vũ Ngọc Phan đánh giá là một "văn phẩm đạt đến sự toàn thiện, toàn mỹ".

## ĐÁP ÁN ĐỀ 8

## PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	<b>Xác định phương thức biểu đạt chính.</b>	<b>0,5</b>
	- Phương thức biểu đạt chính: <b>Nghị luận</b> (Vì đây là một bức thư mang tính chất nêu quan điểm, lập luận thuyết phục về phương pháp giáo dục).	0,5
2	<b>Sự đối lập phản ánh cốt lõi nhân cách nào mà người cha muốn rèn giũa cho con?</b>	<b>0,75</b>
	- Học sinh chỉ ra được cốt lõi nhân cách (đáp ứng 2 trong số các ý sau): + Lòng tự trọng, sự <b>chính trực</b> , trung thực (thà thi rớt còn hơn gian lận). + <b>Bản lĩnh kiên định</b> , sự độc lập tự chủ (không chạy theo đám đông, không ba phải, a dua).	0,75
3	<b>Phân tích tính triết lý sâu sắc của hình ảnh ẩn dụ: "chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên những thanh sắt cứng rắn".</b>	<b>0,75</b>
	- <b>Chỉ ra lớp nghĩa ẩn dụ:</b> + "Sự thử thách của lửa": Ẩn dụ cho những gian nan, nghịch cảnh, khó khăn khắc nghiệt trong cuộc sống. + "Thanh sắt cứng rắn": Ẩn dụ cho con người bản lĩnh, trưởng thành, có sức mạnh nội tại vững vàng.	0,5
	- <b>Tính triết lý sâu sắc:</b> Con người chỉ thực sự trưởng thành và phát huy được bản lĩnh vĩ đại nhất khi bị đặt vào những thử thách, chông gai (như sắt phải qua lửa mới cứng). Sự nuông chiều, vuốt ve thái quá sẽ chỉ tạo ra những con người yếu đuối, dễ gục ngã.	0,25
4	<b>Có phải cổ xúy lối sống bảo thủ? Vạch ra ranh giới giữa "độc lập tư duy" và "ngông cuồng, độc đoán".</b>	<b>1,0</b>

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
	<p>- <b>Khẳng định:</b> Lời dặn "có niềm tin vào ý kiến riêng" <b>không đồng nghĩa</b> với việc cố xúi lới sống bảo thủ, cố chấp.</p> <p>- <b>Vạch ra ranh giới:</b> Trình bày logic, phân định rõ ràng 2 khái niệm:</p> <p>+ <i>Độc lập tư duy:</i> Là việc có chính kiến riêng dựa trên cơ sở hiểu biết, tư duy logic và nền tảng đạo đức; dám bảo vệ lẽ phải nhưng vẫn giữ thái độ cầu thị, biết lắng nghe phản biện và sẵn sàng sửa đổi nếu nhận ra mình sai.</p> <p>+ <i>Ngông cuồng, độc đoán (bảo thủ):</i> Là khẳng chắc cho mình là đúng một cách vô căn cứ, nhắm mắt phớt lờ thực tế, cự tuyệt mọi lời khuyên can để bảo vệ cái "tôi" ích kỷ, kiêu ngạo.</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p>
5	<p><b>VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (2,0 ĐIỂM)</b></p> <p><i>Vấn đề: Lòng dũng cảm bảo vệ sự chính trực của bản thân giữa một đám đông đang đánh mất đi hệ giá trị cốt lõi (Dưới hình thức BỨC THƯ gửi bạn).</i></p>	2,0
	<p><b>a. Hình thức đoạn văn:</b> Đảm bảo hình thức 01 đoạn văn (viết liên tục, lùi đầu dòng, không ngắt dòng). Dung lượng khoảng 200 chữ. <b>Bắt buộc có yếu tố của một lá thư</b> (lời xưng hô, chào hỏi bạn ở đầu đoạn).</p>	0,25
	<p><b>b. Mở đoạn:</b> Lời chào người bạn đang lạc lõng. Nêu được đúng trọng tâm nghị luận: Sự cần thiết của lòng dũng cảm để bảo vệ sự chính trực giữa đám đông đánh mất giá trị.</p>	0,25
	<p><b>c. Thân đoạn:</b></p> <p>- <i>Giải thích:</i> Sự chính trực là lối sống ngay thẳng, trung thực, bảo vệ lẽ phải. "Đám đông đánh mất hệ giá trị" là những người a dua, chạy theo cái lợi, cái xấu.</p> <p>- <i>Bàn luận:</i> Tại sao phải dũng cảm bảo vệ chính trực?</p> <p>+ Việc lợi ngược dòng đám đông bao giờ cũng cô đơn và dễ bị tổn thương (như bạn đang cảm thấy lạc lõng). Đòi hỏi một lòng dũng cảm, bản lĩnh thép.</p> <p>+ Nếu hòa theo đám đông, ta sẽ đánh mất bản ngã, đồng lõa với cái ác. Việc giữ gìn sự chính trực giúp bảo vệ phẩm giá con người, giữ cho tâm hồn thanh thản và thấp lên ánh sáng của sự tử tế, cảnh tỉnh những người xung quanh.</p> <p>+ <i>(Học sinh có 1 dẫn chứng ngắn gọn hoặc đưa ra lý lẽ tâm tình thuyết phục bản mình).</i></p>	<p>1,0</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
	- <i>Mở rộng/Khuyên nhủ</i> : Dũng cảm không có nghĩa là chống đối cực đoan, mà là kiên định bảo vệ điều đúng đắn bằng thái độ văn minh.	0,25
	<b>d. Kết đoạn</b> : Lời động viên, khích lệ người bạn vững bước. Khẳng định lại chân lý: Chính trực là vinh quang lớn nhất. (Có thể kèm chữ kí/lời tạm biệt).	<b>0,25</b>
	<b>e. Chính tả &amp; Sáng tạo</b> : Đảm bảo quy tắc tiếng Việt. Có cách diễn đạt mới mẻ, giọng điệu tâm tình, chân thành của tình bạn; lập luận sắc bén, hình ảnh phong phú.	<b>0,25</b>

**PHẦN 2: VIẾT (5,0 điểm)**

Câu	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	Điểm
<b>1a</b>	<b>Chỉ ra và phân tích ngắn gọn "nghịch lý thẩm mỹ" (sự đối lập gay gắt) được nhà văn Nguyễn Tuân kiến tạo trong câu văn: "Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván".</b>	<b>0,5</b>
	<p><b>Ý 1: Chỉ ra sự đối lập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh phải chỉ ra được 2 hình ảnh mang tính đối lập gay gắt chứa đựng trong cùng một chủ thể/hành động: <ul style="list-style-type: none"> <li>Một bên là: Tình cảnh, thân phận tù đầy bi đát, mất tự do, mang trên mình hình phạt của kẻ mang trọng tội (<i>cổ đeo gông, chân vướng xiềng</i>).</li> <li>Một bên là: Hành động sáng tạo nghệ thuật tự do, thanh cao, hướng tới cái đẹp thuần khiết (<i>dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh</i>).</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Ý 2: Phân tích ý nghĩa của nghịch lý thẩm mỹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghịch lý này tạo ra một bức tranh nghệ thuật độc đáo, qua đó khẳng định: Cái đẹp có thể nảy sinh ngay trên mảnh đất chết, ngay trong chốn ngục tù tăm tối, dơ bẩn.</li> <li>Làm nổi bật tư thế uy nghi, lòng lộng, phong thái tự do, ung dung tự tại của người nghệ sĩ tài hoa (Huân Cao). Gông xiềng chỉ trói buộc được thể xác, không thể giam cầm được tinh thần, tài năng và thiên lương của con người.</li> </ul>	0,25  0,25



	<p><b>c. Thân bài:</b></p> <p><b>c1. Khái quát chung:</b> Giới thiệu ngắn gọn tình huống truyện và vị trí đoạn trích. Cảnh cho chữ là "một cảnh tượng xưa nay chưa từng có", diễn ra vào đêm cuối cùng trước khi Huân Cao ra pháp trường.</p>	0,25
	<p><b>c2. Phân tích đoạn trích (Trọng tâm):</b></p> <p><b><u>Luận điểm 1: Phân tích cảnh tượng cho chữ</u></b></p> <p>- <b>Bối cảnh (Không gian, thời gian):</b> Diễn ra giữa đêm khuya, trong buồng giam chật hẹp, tối tăm, ẩm ướt, hôi hám của ngục tù. Nhưng lại bừng sáng bởi "lửa đóm cháy rừng rực", tỏa "mùi thơm ở chậu mực", ngời sáng trên "tám lụa trắng tinh". -&gt; Sự đối lập gay gắt giữa bóng tối/cái ác với ánh sáng/cái đẹp.</p> <p>- <b>Sự đảo lộn trật tự, ngôi thứ:</b></p> <p>+ Kẻ có quyền hành (viên quản ngục, thầy thơ lại) thì lại khúm núm, run run bung chậu mực.</p> <p>+ Người tử tù chờ chết (Huân Cao) cổ đeo gông, chân vướng xiềng lại vô cùng uy nghi, đĩnh đạc, ung dung đậm tô nét chữ.</p> <p>-&gt; <i>Ý nghĩa:</i> Trong không gian này, quyền lực bạo tàn không còn giá trị, chỉ có cái đẹp, cái tài và khí phách nhân cách lên ngôi, chi phối tất cả.</p> <p><b><u>Luận điểm 2: Lời khuyên của Huân Cao và sự bái lĩnh của quản ngục</u></b></p> <p>- <b>Lời khuyên của Huân Cao:</b> "Thay chốn ở đi", "thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ".</p> <p>-&gt; Khẳng định môi trường ngục tù tàn bạo, nhơ nhớp không thể dung chứa cái đẹp và cái thiện ("Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững"). Muốn chơi chữ, thưởng thức cái đẹp thì trước hết phải giữ được thiên lương, phải sống lương thiện. Chữ nghĩa không thể nảy mầm trên mảnh đất của cái ác.</p> <p>- <b>Thái độ của viên quản ngục:</b> Ngục quan cảm động, vái người tử tù, dòng nước mắt rì vào kẽ miệng: "Kẻ mê muội này xin bái lĩnh". -&gt; Cái cúi đầu cao cả của sự thức tỉnh, khát khao hướng thiện, trân trọng tri kỉ.</p>	1,5 0,75 0,75
	<p><b>c3. Đánh giá các yêu cầu nâng cao (Giải quyết phần phụ của đề):</b></p> <p>- <b>Sức mạnh của cái đẹp:</b> Cái đẹp (thư pháp, khí phách) có sức mạnh vĩ đại, cảm hóa và cứu rỗi tâm hồn con người (đưa quản ngục từ chốn mê muội về nẻo thiện).</p> <p>- <b>Sự chiến thắng của thiên lương:</b> Trong hoàn cảnh tăm tối nhất (ngục tù, cái chết cận kề), ánh sáng của thiên lương vẫn không bị dập tắt mà còn tỏa sáng rực rỡ, cảm hóa cái ác. Khẳng định niềm tin mãnh liệt của Nguyễn Tuân vào bản chất hướng thiện của con người.</p>	0,75

	<b>c4. Đặc sắc nghệ thuật:</b> Bút pháp lãng mạn siêu việt; nghệ thuật tương phản đối lập gay gắt (ánh sáng - bóng tối, cao cả - thấp hèn...); nhịp điệu câu văn chậm rãi, trang trọng; ngôn ngữ giàu tính tạo hình như một đoạn phim điện ảnh; xây dựng tình huống truyện độc đáo.	<b>0,5</b>
	<b>d. Kết bài:</b> Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn trích, tầm vóc nghệ thuật của Nguyễn Tuân. Nêu bài học, cảm nhận cá nhân.	<b>0,25</b>
	<b>e. Chính tả &amp; Sáng tạo:</b> - <i>Sáng tạo:</i> Có liên hệ, mở rộng (VD: quan niệm về cái đẹp của Dostoevsky "Cái đẹp cứu rỗi thế giới"...); lập luận sắc bén, văn phong uyên bác, bay bổng. - <i>Chính tả:</i> Đảm bảo quy chuẩn ngôn ngữ tiếng Việt.	<b>0,25</b>

**ĐỀ 9**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 ĐIỂM)** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Tuổi thơ chở đầy cỏ tích  
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào  
Đưa con đi cùng đất nước  
Chòng chành nhịp võng ca dao.*

*Thời gian chạy qua tóc mẹ  
Một màu trắng đến nôn nao  
Lưng mẹ cứ còng dần xuống  
Cho con ngày một thêm cao.*

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

Mẹ ơi, trong lời mẹ hát  
 Có cả cuộc đời hiện ra  
 Lời ru chắp con đôi cánh  
 Lớn rồi con sẽ bay xa.

(Trích bài thơ **Trong lời mẹ hát**, tác giả Trương Nam Hương, NXB Phụ nữ, 2001)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định **mạch cảm xúc** chủ đạo của người con được thể hiện trong đoạn thơ trên.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Hình ảnh “*Một màu trắng đến nôn nao*” gợi cho em những suy nghĩ gì về sự chảy trôi của thời gian và số phận của người mẹ?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Nhận xét về tính quy luật nghiệt ngã nhưng cũng rất đổi vĩ đại được tác giả gửi gắm qua biện pháp tu từ đối lập trong hai câu thơ: “*Lung mẹ cứ còng dần xuống / Cho con ngày một thêm cao*”.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Tác giả viết: “*Lời ru chắp con đôi cánh / Lớn rồi con sẽ bay xa*”. Từ hình ảnh thơ, em hãy lí giải ngắn gọn mối quan hệ tương hỗ giữa “điểm tựa cội nguồn” (lời ru) và “khát vọng vươn xa” (đôi cánh) của mỗi con người.

**Câu 5 (2,0 điểm):** Từ triết lí sâu sắc của hai câu thơ cuối, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề: **Làm thế nào để người trẻ vững bước “bay xa”, hội nhập với thế giới mà không đánh mất đi cội nguồn, gốc rễ của chính mình?**

## PHẦN II. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:

*Tôi có bay tạt ngang qua Sông Đà mấy lần, và thấy đó cũng là thêm cho mình một góc độ nhìn một cách nhìn về con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình. [...] Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.”*

(Trích *Người lái đò Sông Đà*, in trong tập tùy bút *Sông Đà*, Nguyễn Tuân, NXB Văn học)

### Chú thích:

Nguyễn Tuân (1910 – 1987): Quê ở thôn Thượng Đình, xã Nhân Mục (nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Ông là một nghệ sĩ lớn, một trí thức yêu nước, suốt đời đi tìm cái đẹp. Phong cách nghệ thuật của ông vô cùng độc đáo: tài hoa, uyên bác, luôn tiếp cận sự vật ở phương diện văn hóa - thẩm mỹ.

Tùy bút "Người lái đò Sông Đà": Là bài tùy bút xuất sắc in trong tập *Sông Đà* (xuất bản năm 1960). Tác phẩm là thành quả nghệ thuật tuyệt đẹp của Nguyễn Tuân thu hoạch được trong chuyến đi thực tế gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc xa xôi, rộng lớn của Tổ quốc (năm 1958).

**Câu 1 (1,0 điểm):**

**a. (0,5 điểm):** Việc nhà văn sáng tạo hình ảnh "áng tóc trĩu tình" và gắn nó với "hoa ban hoa gạo tháng hai" phản ánh đặc trưng nào trong lăng kính thẩm mỹ của Nguyễn Tuân khi tiếp cận thiên nhiên?

**b. (0,5 điểm):** Lí giải dụng ý nghệ thuật của tác giả khi không dùng những hình ảnh mỹ miều mà lại chọn sự so sánh vô cùng gân guốc, góc cạnh: "lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa" để miêu tả sắc nước Sông Đà mùa thu.

**Câu 2 (4,0 điểm):** Bàn về trang văn của Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng: "Nguyễn Tuân luôn tiếp cận và miêu tả sự vật ở phương diện văn hóa, mỹ thuật; coi thiên nhiên như một tuyệt giao mỹ mãn của tạo hóa". Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp trĩu tình của hình tượng Sông Đà để làm sáng tỏ ý kiến trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về cái "tôi" tài hoa, uyên bác và tình yêu quê hương đất nước thiết tha của nhà văn. [cái tôi: thái độ, tính cách, cảm xúc, tư tưởng của tác giả]

**ĐÁP ÁN ĐỀ 9**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 ĐIỂM)**

Câu	Nội dung yêu cầu đặt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<b>Mạch cảm xúc:</b> Từ ký ức tuổi thơ tươi đẹp gắn với lời ru của mẹ -> Sự thấu hiểu và xót xa trước những hy sinh thầm lặng của mẹ theo thời gian -> Lời hứa, quyết tâm trưởng thành để đền đáp công ơn.	0,5
2	<b>Ý nghĩa hình ảnh "Một màu trắng đến nôn nao":</b>	0,75
	- Về thời gian: Sự chảy trôi nghiệt ngã, vô hình nhưng hiện hữu rõ nét trên mái tóc mẹ.	0,25đ

	- Về số phận mẹ: Gọi sự vất vả, tảo tần, hiến dâng cả đời cho con đến bạc đầu.	0,25đ
	- Về cảm xúc: Từ "nôn nao" thể hiện sự chao đảo trong lòng, niềm xúc động và thương mẹ mãnh liệt.	0,25đ
<b>3</b>	<b>Tính quy luật nghiệt ngã và vĩ đại:</b>	<b>0,75</b>
	- Nghiệt ngã: Sự tàn phai sinh học (mẹ già đi, lưng còng) là tất yếu của thời gian.	0,25đ
	- Vĩ đại: Sự hy sinh đánh đổi (mẹ thấp xuống để nâng bước con cao lên); tình mẫu tử vượt lên trên quy luật tự nhiên.	0,25đ
	- Nhận xét: Khẳng định vẻ đẹp cao cả của tình mẫu tử qua phép đối lập.	0,25đ
<b>4</b>	<b>Lí giải mối quan hệ tương hỗ:</b>	<b>1,0</b>
	- "Lời ru" (Điểm tựa cội nguồn): Là văn hóa, đạo lý, tình yêu thương nuôi dưỡng nhân cách.	0,25đ
	- "Đôi cánh" (Khát vọng vươn xa): Là bản lĩnh, tri thức, ước mơ chinh phục thế giới.	0,25đ
	- Mối quan hệ: Cội nguồn là sức mạnh nội sinh để con người bay cao không lạc lối; khát vọng là đích đến để cội nguồn không bị bó hẹp, cũ kỹ.	0,5đ

**Câu 5 (2,0 điểm): Nghị luận xã hội (Đoạn văn 200 chữ)**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>	<b>Điểm</b>
<b>Hình thức</b>	Đúng đoạn văn, không xuống dòng, dung lượng ~200 chữ, trình bày sạch.	<b>0,25</b>
<b>Mở đoạn</b>	Dẫn dắt từ ý thơ "Lời ru chấp con đôi cánh". Nêu vấn đề: Làm sao để bay xa hội nhập mà không mất đi cội nguồn gốc rễ.	<b>0,25</b>
<b>Nội dung</b>	<b>Lập luận làm sáng tỏ vấn đề:</b>	<b>1,0</b>

	<b>Ý 1: Giải thích &amp; Khẳng định:</b> Hội nhập là tất yếu nhưng cội nguồn là cốt lõi. Gốc rễ càng sâu, cành lá càng vươn cao.	0,25
	<b>Ý 2: Bản lĩnh "Bay xa":</b> Người trẻ cần chủ động tiếp thu công nghệ, ngoại ngữ, văn minh thế giới để không bị tụt hậu. Phải có "đôi cánh" khỏe mạnh của tri thức toàn cầu. <b>Ý 3: Ý thức "Giữ gốc":</b> "Giữ gốc" không phải là bảo thủ, mà là trân trọng tiếng Việt, lịch sử, lòng hiếu thảo. Đó là "mã định danh" để thế giới nhận diện ta giữa hàng tỷ người. <b>Ý 4: Dẫn chứng:</b> Đưa ra dẫn chứng cụ thể từ cuộc sống	0,5
	<b>Ý 5: Phê phán &amp; Bài học:</b> Lên án lối sống "vọng ngoại", lai căng, quên gốc gác → Rút ra thông điệp: Hãy hội nhập bằng tâm thể của một người Việt Nam tự trọng.	0,25
<b>Kết đoạn</b>	Khẳng định lại: Đôi cánh chỉ thực sự bay bền bỉ khi nó được nuôi dưỡng từ dòng máu của cội nguồn dân tộc.	<b>0,25</b>
<b>Sáng tạo</b>	Diễn đạt giàu hình ảnh, dùng từ đắt, không sai lỗi chính tả/ngữ pháp.	<b>0,25</b>

**PHẦN II. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)****Câu 1 (1,0 điểm): Câu hỏi phụ**

Ý	Đáp án chi tiết	Điểm
<b>a</b>	<b>Lãng kính Văn hóa - Thẩm mỹ:</b> Nguyễn Tuân luôn nhìn nhận thiên nhiên như một công trình nghệ thuật và con người như một nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình. Ông gắn vẻ đẹp dòng sông với văn hóa, hội họa và nhan sắc của con người Tây Bắc.	0,5
<b>b</b>	<b>Dụng ý nghệ thuật:</b> Sử dụng sự so sánh góc cạnh, gân guốc để thể hiện sự quan sát tinh tế, độc bản. Sông Đà không chỉ đẹp hiền hòa mà còn mang cá tính mạnh mẽ, dữ dội, "có linh hồn" và diện mạo riêng biệt không trộn lẫn.	0,5

**Câu 2 (4,0 điểm): Bài văn nghị luận (Vẻ đẹp trữ tình Sông Đà)**

Phần	Nội dung phân tích chi tiết	Điểm
<b>Hình thức</b>	Bố cục 3 phần rõ ràng; lập luận logic; dẫn chứng xác thực từ đoạn trích.	<b>0,25</b>

<b>Mở bài</b>	Dẫn dắt → Giới thiệu Nguyễn Tuân - người thợ kim hoàn của ngôn từ. Nêu tác phẩm "Người lái đò Sông Đà" và khẳng định Sông Đà là "tuyệt giao mỹ mãn" của tạo hóa qua góc nhìn văn hóa, mỹ thuật + cái tôi	<b>0,25</b>
<b>Thân bài</b>	<b>Phân tích chi tiết và làm sáng tỏ nhận định:</b>	<b>3,0</b>
<b>1. Lý luận</b>	Giải thích nhận định: Nguyễn Tuân luôn tìm cái "đẹp" và cái "thật" ở mức độ tuyệt đối. Miêu tả thiên nhiên ở phương diện mỹ thuật là dùng tiêu chuẩn của cái đẹp để đánh giá và tôn vinh.	0,5
<b>2. Phân tích</b>	<b>Vẻ đẹp trữ tình của dòng sông:</b>	1,5
	- Đường nét: Hình ảnh "áng tóc trữ tình" gợi sự mềm mại, kiều diễm như thiếu nữ. Từ "áng" nâng tầm dòng sông thành văn chương, thi ca. "Đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời" gợi vẻ đẹp huyền bí, sương khói. - Hình dáng: "Tuôn dài như một áng tóc trữ tình" -> So sánh cực kỳ gợi cảm, biến dòng sông thành một giai nhân kiều diễm giữa núi rừng.	0,5
	- Màu sắc: Sự quan sát kỳ công về sắc nước (xanh ngọc bích - sang trọng; chín đỏ - cá tính). Đó là màu sắc của hội họa, của sự chuyển mình tinh tế theo mùa, cho thấy sự ưu ái của tạo hóa dành cho Sông Đà. → Màu sắc: "Xanh ngọc bích" (sang trọng, trong trẻo), "lừ lừ chín đỏ" (giàu cá tính, biến hóa theo mùa).	0,5
	- Sự giao hòa: Sông Đà hòa quyện với hoa ban, hoa gạo, khói núi Mèo -> Một bức tranh hội họa rực rỡ sắc màu.	0,5
<b>3. Đánh giá</b>	Chứng minh đây là "tuyệt giao mỹ mãn": Sự sắp đặt kỳ công của thiên nhiên qua điểm nhìn say sưa của một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp.	0,5
<b>4. Cái tôi</b>	Nhận xét cái "tôi" Nguyễn Tuân: Tài hoa trong cách dùng từ; uyên bác trong tri thức; tình yêu đất nước thể hiện qua sự trân trọng từng nhánh cây, dòng nước. <b>[thái độ, tính cách, quan điểm, góc nhìn, cảm xúc của tác giả]</b>	0,5
<b>Kết bài</b>	Tổng kết giá trị nghệ thuật; khẳng định vị thế của Nguyễn Tuân trong văn học Việt Nam; cảm nghĩ về vẻ đẹp non sông.	<b>0,25</b>

<b>Sáng tạo</b>	Văn viết có phong cách riêng, cảm xúc mãnh liệt, đúng quy tắc chính tả.	<b>0,25</b>
-----------------	---	-------------

**ĐỀ 10****PHẦN I: ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Người ta thường hay bảo: "Thời gian là vàng bạc". Nhưng thật ra, thời gian không phải là vàng bạc. Nhất là thời gian của tuổi trẻ. Vàng bạc mất đi còn tìm lại được, nhưng tuổi trẻ một khi đã đi qua là vĩnh viễn không bao giờ trở lại... Chúng ta hay có thói quen chờ đợi. Đợi ngày mai, đợi tháng sau, đợi năm sau, đợi khi có tiền, đợi khi rảnh việc, đợi khi rảnh rỗi... Chúng ta dường như luôn thiếu thời gian cho hiện tại, nhưng lại thừa thời gian để chờ đợi những điều chưa tới. Đừng biến cuộc đời mình thành một phòng chờ khổng lồ, nơi mọi người chỉ ngồi đó và đợi chuyến tàu mang tên 'Hạnh phúc' đi qua, trong khi chuyến tàu ấy thực ra đang chạy ngay dưới chân mình. Hãy làm những việc bạn muốn làm. Hãy yêu người bạn muốn yêu. Hãy đi đến nơi bạn muốn đến. Đừng chờ đợi. Bởi vì cái giá của sự chờ đợi đôi khi là cả một cuộc đời. Thật tội tệ nếu bạn cứ mãi chờ đợi một ngày mai hoàn hảo, trong khi sự*

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |*

*Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

thật là ngày mai không bao giờ đến. Khi ngày mai đến, nó đã trở thành ngày hôm nay mất rồi.

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn, 2012)

**Câu 1 (0.5 điểm):** Xác định **phương thức biểu đạt chính** được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (0.75 điểm):** Theo tác giả, vì sao "thời gian không phải là vàng bạc"?

Theo tác giả, "thời gian không phải là vàng bạc" vì "vàng bạc mất đi còn tìm lại được, nhưng tuổi trẻ một khi đã đi qua là vĩnh viễn không bao giờ trở lại..."

**Câu 3 (0.75 điểm):** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu văn sau: "Hãy làm những việc bạn muốn làm. Hãy yêu người bạn muốn yêu. Hãy đi đến nơi bạn muốn đến."

**Câu 4 (1.0 điểm):** Em hiểu như thế nào về nhận định của tác giả: "Đừng biến cuộc đời mình thành một phòng chờ khổng lồ, nơi mọi người chỉ ngồi đó và đợi chuyến tàu mang tên 'Hạnh phúc' đi qua"?

**Câu 5 (2.0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về tác hại của thói quen trì hoãn, sống dựa vào "ngày mai" đối với giới trẻ hiện nay.

## PHẦN II: LÀM VĂN (5.0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau:**

(Tóm tắt bối cảnh: Tràng là một người nông dân nghèo khổ, thô kệch, sống cùng mẹ già giữa lúc nạn đói khủng khiếp năm 1945 đang hoành hành. Chỉ bằng vài câu nói đùa và bốn bát bánh đúc, Tràng đã "nhặt" được vợ. Đoạn trích dưới đây miêu tả tâm trạng của Tràng vào buổi sáng hôm sau, ngày đầu tiên anh có một gia đình).

Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra. Việc hắn có vợ đến hôm nay hắn vẫn còn sững sờ như không phải. Hắn chắp hai tay sau lưng lững thững bước ra sân. Ánh nắng buổi sáng mùa hè sáng lóa xói vào hai con mắt còn cay sè của hắn. Hắn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng vừa chợt nhận ra, xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đĩa vẫn vắt khươm mươi niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân chuối phơi. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch. Ngoài vườn người mẹ đang cúi húi giấy những bụi cỏ mọc nham nhở. Vợ hắn quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sần sật trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đối với hắn lại rất thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà.

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, Tuyển tập Kim Lân, NXB Văn học)

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

**CHÚ THÍCH VỀ TÁC GIẢ - TÁC PHẨM:**

Kim Lân (1920 - 2007) và truyện ngắn "Vợ nhặt": Kim Lân là nhà văn am hiểu sâu sắc và gắn bó máu thịt với phong tục, đời sống của làng quê Bắc Bộ. Truyện ngắn "Vợ nhặt" (tiền thân là tiểu thuyết *Xóm ngụ cư*) là kiệt tác xuất sắc nhất của ông, được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám và hoàn thành năm 1954. Tác phẩm xây dựng tình huống truyện vô cùng độc đáo ("nhặt" vợ giữa nạn đói) để từ đó khẳng định một chân lý nhân sinh cao đẹp: Dù bị dồn vào bước đường cùng của cái đói, cái chết, con người Việt Nam vẫn khao khát tổ ấm gia đình, vẫn cưu mang nhau và hướng về ánh sáng của sự sống.

**Câu 1 (1.0 điểm):**

**a. (0.5 điểm):** Sự thay đổi "mới mẻ, khác lạ" của cảnh vật xung quanh trong buổi sáng hôm sau được miêu tả qua những chi tiết nào? Ai là người đã tạo ra sự thay đổi đó?

**b. (0.5 điểm):** Việc Tràng tự nhận thức "Bây giờ hẳn mới thấy hẳn nên người" mang ý nghĩa sâu sắc gì về sự trưởng thành trong tâm hồn nhân vật?

**Câu 2 (4.0 điểm):** Bằng một bài văn (khoảng 600 chữ), em hãy phân tích diễn biến tâm lí và nhận thức của nhân vật Tràng trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về giá trị nhân đạo sâu sắc mà nhà văn Kim Lân đã gửi gắm qua tác phẩm.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 10****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 ĐIỂM)**

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<b>Phương thức biểu đạt chính:</b> Nghị luận.	0,5
2	<b>Vì sao "thời gian không phải là vàng bạc"?</b>	0,75
	- Tác giả lý giải sự khác biệt rạch ròi bản chất giữa thời gian và vật chất.	0,25đ
	- Vàng bạc (của cải vật chất) mất đi có thể làm lụng tìm lại được.	0,25đ
	- Thời gian, đặc biệt là tuổi trẻ, mang tính chất "tuyên tính", một khi đã trôi qua là vĩnh viễn không bao giờ quay trở lại.	0,25đ

<b>3</b>	<b>Biện pháp tu từ và hiệu quả:</b>	<b>0,75</b>
	- <b>Chỉ ra BPTT:</b> Điệp ngữ (điệp cấu trúc câu): "Hãy... bạn muốn..." lặp lại 3 lần ở đầu các câu.	0,25đ
	- <b>Hiệu quả về nội dung:</b> Nhấn mạnh thông điệp mạnh mẽ về sự chủ động. Khuyến con người (đặc biệt là giới trẻ) phải dám nghĩ, dám làm, dám yêu thương ngay trong hiện tại.	0,25đ
	- <b>Hiệu quả nghệ thuật:</b> Tạo nhịp điệu dồn dập, giọng điệu giục giã, thiết tha; tăng sức biểu cảm và tính thuyết phục cho đoạn văn nghị luận.	0,25đ
<b>4</b>	<b>Hiểu nhận định "Đừng biến cuộc đời mình thành một phòng chờ...":</b>	<b>1,0</b>
	- Hình ảnh "phòng chờ khổng lồ": Ẩn dụ cho lối sống thụ động, ỷ lại, thói quen trì hoãn, để mặc thời gian trôi qua vô nghĩa.	0,25đ
	- Hình ảnh "đợi chuyến tàu mang tên Hạnh phúc": Ẩn dụ cho tâm lý hão huyền, ảo tưởng rằng hạnh phúc là thứ tự nhiên đến hoặc nằm ở một tương lai xa xôi nào đó.	0,25đ
	- <b>Thông điệp sâu sắc:</b> Hạnh phúc không phải là thứ để chờ đợi, nó đang diễn ra ở "ngay dưới chân mình" - tức là ngay trong hiện tại. Nhận định là lời cảnh tỉnh: Chớ hoài phí tuổi trẻ, hãy bắt tay vào hành động, tự kiến tạo hạnh phúc cho chính mình ngay lúc này.	0,5đ

**Câu 5 (2,0 điểm): Nghị luận xã hội (Đoạn văn ~200 chữ)**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>	<b>Điểm</b>
<b>Hình thức</b>	Viết đúng cấu trúc 1 đoạn văn (không xuống dòng), dung lượng chuẩn (~200 chữ), bố cục mạch lạc.	<b>0,25</b>
<b>Mở đoạn</b>	Dẫn dắt vấn đề một cách trực tiếp/gián tiếp. Nêu rõ vấn đề: Tác hại khôn lường của thói quen trì hoãn, sống dựa vào "ngày mai" của giới trẻ hiện nay.	<b>0,25</b>
<b>Nội dung chính</b>	<b>Hệ thống luận điểm chi tiết:</b>	<b>1,0</b>

	<b>Ý 1: Giải thích &amp; Bất mạch hiện tượng:</b> Trì hoãn là thái độ chần chừ, né tránh công việc hiện tại, vin có "đợi ngày mai". Đây là một "căn bệnh tâm lý" đang lây lan trong một bộ phận giới trẻ.	0,25
	<b>Ý 2: Tác hại về mặt thời gian &amp; cơ hội:</b> Thời gian là hữu hạn, sự chờ đợi sẽ "đánh cắp" đi tuổi trẻ. Cơ hội không đứng yên, trì hoãn đồng nghĩa với việc để vụt mất thành công, tụt hậu so với sự phát triển vũ bão của xã hội.	0,25
	<b>Ý 3: Tác hại về mặt nhân cách &amp; tinh thần:</b> "Ngày mai" là cái cớ hoàn hảo của sự lười biếng. Việc liên tục khất lần sẽ tạo ra sức ỳ, bào mòn ý chí phấn đấu, khiến con người trở nên thụ động, hèn nhát và chìm trong sự nuối tiếc (hội chứng sợ thất bại).	0,25
	<b>Ý 4: Dẫn chứng &amp; Lật lại vấn đề:</b> Đưa ra dẫn chứng thực tế (ví dụ: việc nộp bài sát hạn, lười học ngoại ngữ đợi ra trường mới học...). Lưu ý: Phân biệt việc hành động ngay với sự vội vàng, hấp tấp thiếu suy nghĩ.	0,25
<b>Kết đoạn</b>	Khẳng định lại tác hại. Rút ra bài học: Quá khứ đã qua, tương lai chưa tới, chỉ có hiện tại là báu vật. "Hãy làm ngay hôm nay!".	<b>0,25</b>
<b>Sáng tạo + CP</b>	Văn viết có lửa, giàu sức thuyết phục. Dùng từ chuẩn xác, không có bất kỳ lỗi chính tả hay diễn đạt lủng củng nào.	<b>0,25</b>

## PHẦN II. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

### Câu 1 (1,0 điểm): Câu hỏi phụ về đoạn trích "Vợ nhặt"

Ý	Đáp án chi tiết	Điểm
<b>a</b>	<b>Chi tiết và tác nhân:</b>	0,5
	- Chi tiết: Nhà cửa sân vườn quét tước gọn gàng, quần áo rách đem phơi, ang nước khô cong nay đầy ắp, đồng rác được hót sạch.	0,25
	- Tác nhân: Sự thay đổi ấy được tạo ra bởi bàn tay vén khéo của người mẹ (bà cụ Tứ) và người vợ nhặt (thị).	0,25

<b>b</b>	<b>Ý nghĩa nhận thức "Bây giờ hẳn mới thấy hẳn nên người":</b> Sự thức tỉnh sâu sắc về ý thức trách nhiệm. Tràng đã lột xác từ một gã trai thô kệch, vô tâm, sống lay lắt qua ngày trở thành một người đàn ông thực thụ, biết suy nghĩ chín chắn, biết gánh vác và làm trụ cột bảo vệ tổ ấm của mình.	0,5
----------	---	-----

**Câu 2 (4,0 điểm): Bài văn nghị luận (Diễn biến tâm lý Tràng & Giá trị nhân đạo)**

Phần	Nội dung phân tích chi tiết	Điểm
<b>Hình thức</b>	Bố cục bài văn 3 phần rõ ràng. Chuyển ý mượt mà. Dẫn chứng phải được trích xuất chính xác trong ngoặc kép từ đoạn trích đề cho.	<b>0,25</b>
<b>Mở bài</b>	Giới thiệu nhà văn Kim Lân (người con của đồng ruộng Bắc Bộ), kiệt tác "Vợ nhặt". Nêu vấn đề nghị luận: Sự chuyển biến tâm lý tinh tế của Tràng trong buổi sáng đầu tiên có vợ và giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.	<b>0,25</b>
<b>Thân bài</b>	<b>Triển khai 4 luận điểm trọng tâm:</b>	<b>3,0</b>
<b>1. Luận điểm 1</b>	<b>Cảm giác ngỡ ngàng, lơ lửng trong niềm hạnh phúc kỳ diệu:</b> - Tràng tỉnh dậy với cảm giác "êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra", "vẫn còn sững sờ như không phải". - Lấy vợ là việc hệ trọng cả đời, lại diễn ra chóng vánh giữa bờ vực của cái chết. Tràng không dám tin mình đã có vợ. Niềm hạnh phúc quá lớn, quá bất ngờ khiến anh nông dân cục mịch trở nên bàng hoàng, bay bổng.	0,75
<b>2. Luận điểm 2</b>	<b>Sự quan sát tinh tế và niềm xúc động thấm thía:</b> - Bước ra sân, Tràng nhận ra sự "thay đổi mới mẻ": Cảnh tượng thu dọn sạch sẽ, ang nước đầy, quần áo phơi... - Đó là hơi ấm của bàn tay phụ nữ, là sinh khí của sự sống đã đẩy lùi âm khí của cái chết. Cảnh tượng "đơn giản, bình thường" nhưng lại khiến một gã thô lỗ "rất thấm thía cảm động" và thấy "thương yêu gắn bó lạ lùng" -> Trái tim Tràng đã thực sự rung động trước tổ ấm.	0,75

<b>3.</b> <b>Luận</b> <b>điểm</b> <b>3</b>	<b>Sự thức tỉnh về nhận thức, bồn phận và hành động:</b> - Nguồn vui sướng tràn ngập giúp Tràng tự nhận thức: "thấy hẳn nên người", "có bồn phận phải lo lắng cho vợ con". Tràng nghĩ đến tương lai xa hơn (sinh con đẻ cái). - Tâm lí chuyển hóa thành hành động thiết thực: "xăm xăm chạy ra giữa sân... dự phần tu sửa lại căn nhà". Dáng vẻ "xăm xăm" cho thấy sự hăm hở, chủ động, rũ bỏ hoàn toàn quá khứ tăm tối để hướng về tương lai.	0,75
<b>4.</b> <b>Luận</b> <b>điểm</b> <b>4</b>	<b>Đánh giá Giá trị nhân đạo sâu sắc của ngòi bút Kim Lân:</b> - Niềm xót thương sâu sắc trước thảm cảnh của người nông dân năm đói. - Trân trọng, ngợi ca khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc gia đình mãnh liệt. Sự sống ranh giới với cái chết, người ta không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng về sự sống. - Khẳng định sức mạnh kì diệu của tình yêu thương: Chính tình người, tình cảm gia đình đã hồi sinh nhân tính, biến Tràng từ phu xe vô lo thành người đàn ông có trách nhiệm.	0,75
<b>Kết</b> <b>bài</b>	Tổng kết thành công nghệ thuật (miêu tả tâm lý bậc thầy, chi tiết chân thực). Khẳng định sức sống trường tồn của tác phẩm "Vợ nhặt" và triết lý nhân sinh cao đẹp Kim Lân gửi gắm.	0,25
<b>Sáng</b> <b>tạo +</b> <b>CP</b>	Bài viết có cảm xúc chân thành, bình luận sắc sảo (như sự đối lập giữa nạn đói và hạnh phúc). Sử dụng từ ngữ văn học chuẩn. Không sai chính tả/ngữ pháp.	0,25

## ĐỀ 11

### PHẦN I: ĐỌC HIỂU VÀ LÀM VĂN (5,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(Tóm tắt bối cảnh: Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng vừa chụp được một bức ảnh cảnh biển bình minh sương mù tuyệt mỹ như "một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ". Anh đang ngây ngất thắp hoa trong cái Đẹp thì ngay lập tức, từ chính chiếc thuyền chài thơ mộng ấy,

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
 Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

*bước xuống một đôi vợ chồng hàng chài và một cảnh tượng kinh hoàng diễn ra trước mắt anh).*

Từ chiếc thuyền lưới vó tiến lại chiếc xe tăng hỏng, một người đàn ông và một người đàn bà... Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rõ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ. Người đàn ông đi sau. Tầm lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền. Hai con mắt đầy vẻ độc dữ, lúc nào cũng nhìn dán vào tầm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà... Lão đàn ông lập tức rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngự ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quật xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn:

- Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ! Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn.

*(Trích **Chiếc thuyền ngoài xa** - Nguyễn Minh Châu)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định ngôi kể và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Chỉ ra sự đối lập trong hành động và thái độ của người đàn ông và người đàn bà khi bạo lực xảy ra.

**Câu 3 (0,75 điểm):** **Phân tích** nghịch lý đầy xót xa được thể hiện qua các chi tiết miêu tả người đàn ông: "*vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két... nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn*".

**Câu 4 (1,0 điểm):** Sự nhẫn nhục tuyệt đối của người đàn bà hàng chài ("*không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn*") hé lộ cho em điều gì về phẩm chất của nhân vật và góc khuất nghiệt ngã của hiện thực cuộc sống?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) **phân tích cú sớ nhận thức** của nghệ sĩ Phùng khi chứng kiến cảnh tượng bạo lực gia đình tàn khốc bước ra từ chính "chiếc thuyền ngoài xa" tuyệt mỹ, qua đó rút ra bài học về mối quan hệ giữa Nghệ thuật và Cuộc đời.

## **PHẦN II: LÀM VĂN NLXH (5,0 ĐIỂM)**

### **Đọc đoạn văn bản sau:**

*Chúng ta đang sống trong một thời đại mà sự hoàn hảo trở thành một nỗi ám ảnh độc hại. Lên mạng xã hội, ta chỉ thấy những bảng điểm toàn điểm 10, những chuyến du lịch xa hoa, những khuôn mặt 'không góc chết' và những cuộc đời không tì vết. Người ta đua nhau phô diễn ánh hào quang và giấu nhẹm đi những giọt nước mắt, những lần vấp ngã hay những mảng tối trong tâm hồn. Dần dần, chúng ta hình thành một niềm tin sai lệch rằng: Thất bại là nhục nhã, tổn thương là yếu đuối. Áp lực phải 'trông có vẻ hạnh phúc và thành công' khiến*

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

*những người trẻ kiệt quệ. Họ không dám sống thật với cảm xúc của mình, không dám thừa nhận mình đang bất ổn. Nhưng bạn biết không, một cái cây chỉ có thể vươn cao khi bộ rễ của nó dám đâm sâu vào lòng đất tối tăm...*

(Tập chí Tâm lý học Hiện đại)

**Câu 1 (1,0 điểm):**

a. (0,5 điểm) Theo đoạn trích, sự ám ảnh về sự hoàn hảo trên mạng xã hội đã dẫn đến "niềm tin sai lệch" nào ở con người?

b. (0,5 điểm) Em hiểu ý nghĩa ẩn dụ của câu văn: "*một cái cây chỉ có thể vươn cao khi bộ rễ của nó dám đâm sâu vào lòng đất tối tăm*" là gì?

**Câu 2 (4,0 điểm):** Từ vấn đề gợi ra ở văn bản trên, hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của em về sự dũng cảm chấp nhận sự không hoàn hảo của bản thân và sống thật với chính mình trong một thời đại đang bị ám ảnh bởi sự hoàn hảo giả tạo.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 11**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ ĐOẠN VĂN NLVH (5,0 ĐIỂM)**

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
-----	---	------

1	<p>- <b>Ngôi kể:</b> Ngôi thứ nhất (người kể chuyện xưng "tôi" - nhân vật Phùng).</p> <p>- <b>Phương thức biểu đạt chính:</b> Tự sự.</p>	<p><b>0,5</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
2	<p><b>Sự đối lập giữa hai nhân vật:</b></p> <p>- <i>Người đàn ông:</i> Chủ động dùng bạo lực tàn nhẫn, tàn ác (quạt tới tấp, nguyên rũa, nghiền răng).</p> <p>- <i>Người đàn bà:</i> Cam chịu, nhẫn nhục tuyệt đối (không kêu, không chống trả, không chạy trốn).</p> <p>=&gt; <b>Nhận xét:</b> Sự đối lập lột tả tận cùng thảm cảnh bạo lực gia đình, tạo ra một bức tranh hiện thực oan nghiệt đầy ám ảnh.</p>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
3	<p><b>Phân tích nghịch lý của người đàn ông:</b></p> <p>- <i>Nghịch lý:</i> Kẻ đóng vai ác, đang thực hành bạo lực lẽ ra phải hả hê, hung hãn, nhưng lại hành động trong trạng thái "rên rỉ đau đớn", thờ hồng hộc.</p> <p>- <i>Ý nghĩa 1:</i> Chi tiết này lột trần nguyên nhân sâu xa của bạo lực. Lão đàn ông đánh vợ không phải vì bản tính khát máu bẩm sinh, mà lão đang dùng roi vọt để trút bỏ sự uất ức, bế tắc, nghèo đói và cực nhọc của mưu sinh trên biển. Lão vừa là thủ phạm, vừa là nạn nhân của cái nghèo.</p> <p>- <i>Ý nghĩa 2:</i> Thể hiện cái nhìn đa diện, thấu hiểu và đầy xót thương của Nguyễn Minh Châu đối với thân phận con người thời hậu chiến.</p>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
4	<p><b>Giải mã sự nhẫn nhục tuyệt đối của người đàn bà:</b></p> <p>- <i>Về phẩm chất (Về đẹp khuất lấp):</i> Sự cam chịu đó bắt nguồn từ tình mẫu tử vĩ đại và sự hy sinh vô bờ bến. Chị chấp nhận đòn roi để giữ lại một người đàn ông trên thuyền, cùng chèo chống khi biển động nhằm nuôi sống đàn con. Đó là sự nhẫn nhục của một người thấu hiểu lẽ đời.</p> <p>- <i>Về góc khuất hiện thực:</i> Bóc trần sự thật nghiệt ngã, khốn cùng của cuộc sống mưu sinh trên biển. Cái đói, cái nghèo dồn ép con người đến mức bạo lực trở thành một thứ "phương tiện" giải tỏa bi đát và con người phải chấp nhận sống chung với cái ác để sinh tồn.</p>	<p><b>1,0</b></p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
5	<p><b>Đoạn văn NLVH 200 chữ: Cú sốc của Phùng và bài học nghệ thuật:</b></p>	<p><b>2,0</b></p>
	<p>- <i>Hình thức:</i> Viết đúng format 1 đoạn văn, khoảng 200 chữ, hành văn sắc sảo, lập luận chặt chẽ.</p>	<p>0,25</p>

	- <i>Mở đoạn</i> : Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nghịch cảnh Phùng chứng kiến: Sự va đập nảy lửa giữa vẻ đẹp tuyệt mỹ của ngoại cảnh và sự tàn bạo của hiện thực con người.	0,25
	- <i>Thân đoạn chia thành 2 ý lớn</i> : + <b>Phân tích cú sốc nhận thức</b> : Mới phút trước, Phùng ngỡ ngàng phát hiện ra "chân lý của sự toàn thiện", nghĩ rằng cái đẹp thanh lọc tâm hồn. Nhưng phút sau, chính từ chiếc thuyền thơ mộng ấy bước ra sự thô kệch, xấu xí và tàn nhẫn. Sự vỡ mộng của Phùng là cú sốc tột độ khi bức màn ảo ảnh lãng mạn bị xé toạc, phơi bày một "địa ngục trần gian". Cái Đẹp ngoại cảnh đã đánh lừa anh, che đậy đi nỗi thống khổ của kiếp người làm than. + <b>Bài học về Nghệ thuật và Cuộc đời</b> : Cuộc đời không hề đơn giản, xuôi chiều mà chứa đựng đầy rẫy những nghịch lý. Nghệ thuật chân chính không thể chỉ là "chiếc thuyền ngoài xa" đứng nhìn từ khoảng cách sương mù mơ mộng. Người nghệ sĩ phải dũng cảm tiến lại gần, đi sâu vào những góc khuất, những mảng tối đau thương để thấu hiểu và bênh vực con người. Nghệ thuật phải gắn liền với nhân sinh.	1,25 0,75 0,5
	- <i>Kết đoạn</i> : Khẳng định tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Minh Châu.	0,25

**PHẦN II. LÀM VĂN NLXH (5,0 ĐIỂM)****Câu 1 (1,0 điểm): Đọc hiểu văn bản NLXH**

Ý	Đáp án chi tiết	Điểm
a	Niềm tin sai lệch: Cho rằng " <b>Thất bại là nhục nhã, tổn thương là yếu đuối</b> ".	0,5
b	<b>Giải mã ẩn dụ</b> : - <i>Đất tối tăm</i> : Chỉ những khó khăn, thất bại, những góc khuất, nỗi đau và khuyết điểm của bản thân. - <i>Cây vươn cao</i> : Sự trưởng thành, vững chãi và thành công rực rỡ. => <i>Ý nghĩa cả câu</i> : Con người chỉ có thể thực sự trưởng thành và mạnh mẽ khi dám đối diện, thấu hiểu và vượt qua những mảng tối, những khuyết điểm, sự không hoàn hảo của chính bản thân mình.	0,5 0,25 0,25

**Câu 2 (4,0 điểm): Bài văn Nghị luận Xã hội (Tư tưởng đạo lý)**

*Yêu cầu: Viết bài văn 600 chữ bàn về sự dũng cảm chấp nhận sự không hoàn hảo và sống thật với mình.*

Phần	Nội dung chi tiết	Điểm
<b>Hình thức</b>	Đảm bảo cấu trúc bài văn 3 phần Mở - Thân - Kết. Dung lượng khoảng 600 chữ. Chuyên ý mượt mà.	<b>0,25</b>
<b>Mở bài</b>	Dẫn dắt vấn đề từ văn bản (áp lực của sự hoàn hảo trên mạng xã hội). Nêu trực diện vấn đề nghị luận: Tầm quan trọng của bản lĩnh dũng cảm chấp nhận sự không hoàn hảo và sống thật với chính mình.	<b>0,25</b>
<b>Thân bài</b>	<b>Hệ thống luận điểm trọng tâm:</b>	<b>3,0</b>
	<p><b>1. Giải thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Ám ảnh hoàn hảo giả tạo</i>: Là lối sống cố che đậy khuyết điểm, gồng mình xây dựng vỏ bọc hào nhoáng, không tì vết để làm hài lòng người khác (đặc biệt trên không gian mạng).</li> <li>- <i>Chấp nhận sự không hoàn hảo &amp; sống thật</i>: Là nhận thức rõ bản thân có cả điểm mạnh và điểm yếu, dám đối diện với sai lầm, tổn thương mà không tự ti, giả tạo.</li> </ul>	<b>0,5</b>
	<p><b>2. Hiện trạng &amp; Nguyên nhân của lối sống "hoàn hảo giả tạo":</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hiện trạng</i>: Giới trẻ bị cuốn vào "vòng xoáy so sánh", sống ảo trên mạng xã hội, sợ bị đánh giá, giấu giếm sự thất bại.</li> <li>- <i>Nguyên nhân</i>: Xã hội chuộng hư vinh; định kiến gay gắt với thất bại; lòng tự trọng mong manh của con người.</li> </ul>	<b>0,5</b>
	<p><b>3. Sức mạnh của việc dũng cảm chấp nhận sự không hoàn hảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Giải phóng nội tâm</i>: Rũ bỏ được "tấm áo giáp" nặng nề của sự giả tạo, con người không còn sống trong lo âu, sợ hãi bị vạch trần. Sống thật mang lại sự bình yên, thanh thản cho tâm hồn.</li> <li>- <i>Động lực để phát triển thực chất</i>: Chỉ khi dám nhìn nhận vết nứt của chính mình (như bộ rễ đâm vào đất tối), ta mới biết cần sửa chữa ở đâu. Thất bại được thừa nhận chính là chất xúc tác cho sự trưởng thành vĩ đại.</li> <li>- <i>Tạo ra sự kết nối chân thành</i>: Những mối quan hệ bền vững được xây dựng trên sự thấu cảm, chân thật chứ không phải những chiếc mặt nạ hào nhoáng.</li> </ul> <p><i>(Học sinh lấy dẫn chứng thực tế: Người nổi tiếng dám công khai quá khứ trầm cảm, hay triết lý Kintsugi của Nhật Bản - nghệ thuật hàn gắn gốm vỡ bằng vàng).</i></p>	<b>1,25</b> 0,5 0,5 0,25

	<b>4. Lật lại vấn đề (Phản biện) &amp; Rút ra bài học:</b> - <i>Phản biện:</i> Chấp nhận sự không hoàn hảo KHÔNG đồng nghĩa với việc dung túng cho sự lười biếng, buông xuôi, hay cầu thả (tâm lí "tôi sinh ra đã thế"). Ta chấp nhận khuyết điểm để nỗ lực khắc phục, để tốt hơn mỗi ngày, chứ không phải lấy đó làm bình phong cho sự yếu kém. - <i>Bài học nhận thức và hành động:</i> Học cách yêu thương bản thân, bớt thời gian sống ảo, tập trung nâng cấp giá trị thật.	<b>0,75</b>  0,5  0,25
<b>Kết bài</b>	Tổng kết lại thông điệp. Khẳng định: Vẻ đẹp đích thực của con người nằm ở những "vết nứt", vì "đó là nơi ánh sáng chiếu vào" (Leonard Cohen). Hãy dũng cảm làm một phiên bản lỗi nhưng chân thật, còn hơn là một bản sao hoàn hảo mà vô hồn.	<b>0,25</b>
<b>Sáng tạo</b>	Hành văn triết lý, có góc nhìn phản biện cá nhân độc đáo. Dùng từ ngữ phong phú, không sai chính tả/ngữ pháp.	<b>0,25</b>

**TỔNG ĐIỂM: 10,0 ĐIỂM**

## ĐỀ 12

### PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Con chim sẻ nhỏ chết rồi  
Chết trong đêm bão về gần sáng  
Đêm ấy tôi nằm trong chăn nghe cánh chim đập cửa  
Sự ám áp gối chăn đã giữ chặt tôi  
Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vơi.  
Chiếc tổ cũ trong ống tre đầu nhà chiều nay gió thếp  
Không ai biết những quả trứng chim đang bắt đầu lạnh toát  
Chỉ có tiếng gió thét gào qua những ống tre...

Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp

*Đêm đêm tôi vừa chợp mắt  
Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh  
Những quả trứng lại lăn vào giấc ngủ  
Tiếng lăn như đá lở trên ngàn.*

*(Bài thơ **Tiếng vọng**, Nguyễn Quang Thiều,  
in trong tập "Sự mất ngủ của lửa", NXB Lao động)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định thể thơ và chủ thể trữ tình (người bộc lộ cảm xúc) trong bài thơ trên.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Trong khổ thơ đầu tiên, nhà thơ đã khắc họa sự đối lập nào giữa hoàn cảnh của "con chim sẻ nhỏ" và hoàn cảnh của nhân vật "tôi"?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: "*Sự ấm áp gối chăn đã giữ chặt tôi*".

**Câu 4 (1,0 điểm):** Ở khổ thơ cuối, tại sao một âm thanh rất nhỏ, rất khẽ (*tiếng những quả trứng lăn*) lại được nhân vật "tôi" cảm nhận bằng một âm thanh kinh hoàng, dữ dội ("*như đá lở trên ngàn*"). Điều đó hé lộ trạng thái tâm lý nào của nhân vật?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Từ bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nổi ám ảnh và sự thức tỉnh muộn màng của lương tri nơi nhân vật "tôi" khi trót vô tình trước sinh mạng của một chú chim sẻ nhỏ.

## PHẦN II: LÀM VĂN (5,0 ĐIỂM)

### Câu 1 (1,0 điểm):

Từ bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy thực hiện các yêu cầu sau:

a. (0,5 điểm) Chỉ ra ít nhất 02 chi tiết/hình ảnh thể hiện nổi ám ảnh khôn nguôi trong tâm trí nhân vật "tôi" sau cái chết của chú chim sẻ.

b. (0,5 điểm) Từ nổi ám ảnh đó, hãy viết 3 - 5 câu văn trình bày suy nghĩ của em về giá trị của *sự thức tỉnh lương tri* muộn màng ở con người.

**Câu 2 (4,0 điểm):** Câu thơ "*Sự ấm áp gối chăn đã giữ chặt tôi / Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vui*" không chỉ nói về một đêm bão tuyết, mà dường như đang phơi bày một hiện tượng đời sống nhức nhối của thời đại chúng ta.

Bằng một bài văn (khoảng 600 chữ), em hãy trình bày suy nghĩ của mình về hiện tượng: Sự vô cảm, thái độ bàng quan trước nỗi đau của đồng loại vì mãi thu mình trong "sự ấm áp gối chăn" (vùng an toàn, lợi ích cá nhân) của một bộ phận người trong xã hội hiện nay.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 12

## PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Thể thơ:</b> Tự do (không bị gò bó về số chữ, số dòng).</li><li>- <b>Chủ thể trữ tình:</b> Chủ thể xưng "tôi" (đại diện cho nhà thơ hoặc những con người đang trần trở về lương tri).</li></ul>	<b>0,5</b> 0,25 0,25

2	<p><b>Sự đối lập giữa hoàn cảnh chim sẻ và nhân vật "tôi":</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chim sẻ nhỏ</i>: Đối mặt với cái chết, chống chọi với cuồng phong, bão tố trong đêm đen, tuyệt vọng đập cánh cầu cứu.</li> <li>- <i>Nhân vật "tôi"</i>: Nằm trong "chăn ấm đệm êm", bung bít thính giác, dửng dưng và "ngủ ngon lành" mặc kệ tiếng đập cửa cầu cứu bên ngoài.</li> </ul> <p>=&gt; <i>Nhận xét</i>: Sự tương phản vô tình tàn nhẫn giữa sự sống - cái chết, giữa bão tố ngoài kia và sự an toàn ích kỷ bên trong.</p>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
3	<p><b>Biện pháp tu từ và Hiệu quả nghệ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chỉ ra</i>: Biện pháp Nhân hóa / Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác ("sự ấm áp" vô hình có hành động "giữ chặt" con người).</li> <li>- <i>Hiệu quả về nội dung</i>: Diễn tả sự trói buộc đáng sợ của những tiện nghi vật chất, của thói ích kỷ. Chính sự an nhàn, hưởng thụ cá nhân đã níu kéo, làm tê liệt lòng trắc ẩn, khiến con người trở nên vô tình trước nỗi đau đồng loại.</li> <li>- <i>Hiệu quả thái độ</i>: Lời tự thú chua chát, tự trào, dám nhìn thẳng vào sự hèn nhát của chính mình.</li> </ul>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
4	<p><b>Phân tích âm thanh "đá lở trên ngàn":</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Yêu cầu về hình thức:</b></li> <li>- <b>Yêu cầu về nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Cảm nhận</i>: Vì sự vô tâm của "tôi" đã dẫn đến một thảm kịch gián tiếp: Chim mẹ chết, bỏ lại tổ trứng lạnh toát, tức đi sinh mệnh của một thế hệ tương lai. Âm thanh quả trứng lăn là âm thanh của hậu quả không thể vãn hồi.</li> <li>+ <i>Trạng thái tâm lý</i>: Sự kinh hoàng, dằn vặt tội độ. Âm thanh "đá lở trên ngàn" chính là sức nặng của tội lỗi vô hình đang đè bẹp, nghiền nát tâm can nhân vật. Đó là âm thanh của tòa án lương tâm thức tỉnh nhưng đã quá muộn màng.</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>1,0</b></p> <p>0,25</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

**Câu 5:**

Tiêu chí	Nội dung chi tiết	Điểm
----------	-------------------	------

<b>Hình thức</b>	Đảm bảo cấu trúc 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ), không xuống dòng, lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ sắc sảo.	<b>0,25</b>
<b>Mở đoạn</b>	Giới thiệu nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, bài thơ "Tiếng vọng" và vấn đề nghị luận: Lời tự thú đầy ám ảnh về sự vô tình và quá trình thức tỉnh đớn đau của tòa án lương tri.	<b>0,25</b>
<b>Thân đoạn</b>	<p><b>Hệ thống luận điểm chi tiết:</b></p> <p><b>1. Tội lỗi của sự vô tình:</b> Nhân vật "tôi" không trực tiếp giết chết chim sẻ, nhưng sự bàng quan, cái "ngủ ngon lành" trong "sự ám áp gối chăn" chính là đồng phạm của cơn bão. Sự tiện nghi và ích kỷ đã tước đoạt đi lòng trắc ẩn, khiến con người chọn sự an toàn cho bản thân thay vì mở cửa cứu vớt một sinh mệnh.</p> <p><b>2. Nỗi ám ảnh và sự thức tỉnh của lương tri:</b> Con chim đã chết, cơn bão đã qua, nhưng "bão tố" trong lòng người mới bắt đầu nổi lên. Điệp từ "lại rung", "lại lẫn" lặp lại trong mỗi "đêm đêm" cho thấy sự trừng phạt dai dẳng của tiềm thức. Âm thanh quả trứng lăn khẽ khàng mà như "đá lờ trên ngàn" vì đó là sức nặng của tội lỗi. Sự thức tỉnh muộn màng đem đến nỗi đau đớn tột cùng, tạc vào tâm hồn vết thương không thể chữa lành.</p>	<b>1,0</b> <b>0,5</b> <b>0,5</b>
<b>Kết đoạn</b>	Bài thơ là một bản cáo trạng không có quan tòa, nơi người phạm tội tự đem lương tâm mình ra phán xét. Thể thơ tự do, ngôn từ kim nén tạo nên sức dội mãnh liệt vào nhận thức người đọc.	<b>0,25</b>
<b>Sáng tạo</b>	Không sai lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, có chất văn.	<b>0,25</b>

**PHẦN II. LÀM VĂN (6,0 ĐIỂM)****Câu 1 (1,0 điểm):**

<b>Ý</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>	<b>Điểm</b>
<b>a</b>	<p><b>Chỉ ra các chi tiết/hình ảnh thể hiện nỗi ám ảnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Yêu cầu về kĩ năng:</b> Học sinh đọc kĩ khổ thơ cuối, nhận diện và trích dẫn đúng các hình ảnh/chi tiết thơ.</li> <li><b>Yêu cầu về kiến thức:</b> Học sinh có thể chỉ ra các chi tiết/hình ảnh sau (nằm trong giấc ngủ/ sự chập chờn của nhân vật "tôi"): <ul style="list-style-type: none"> <li>Hình ảnh/Âm thanh cánh chim đập cửa: "<i>Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh</i>".</li> </ul> </li> </ul>	<b>0,5</b>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>○ Hình ảnh những quả trứng: "<i>Những quả trứng lại lăn vào giấc ngủ</i>".</li> <li>○ Âm thanh tiếng trứng lăn (được phóng đại trong tâm tưởng): "<i>Tiếng lăn như đá lở trên ngàn</i>".</li> </ul>	
<b>b</b>	<p><b>Suy nghĩ về giá trị của sự thức tỉnh lương tri muộn màng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <b>Yêu cầu về hình thức</b></li> <li>● <b>Yêu cầu về nội dung:</b> Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần bám sát khái niệm "thức tỉnh muộn màng" và nêu bật được "giá trị/ý nghĩa" của nó. Dưới đây là các định hướng chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Sự day dứt mang tính nhân bản:</b> Sự thức tỉnh dù muộn màng (khi sự việc đáng tiếc đã xảy ra) thường mang lại cảm giác ân hận, dằn vặt, đau đớn. Tuy nhiên, chính nỗi đau ấy minh chứng rằng con người chưa bị đóng băng cảm xúc, lương tri vẫn chưa hoàn toàn chai sạn hay mất đi nhân tính.</li> <li>○ <b>Sự gột rửa và thanh lọc tâm hồn:</b> Nỗi ám ảnh từ sự thức tỉnh muộn màng là bài học đắt giá, giúp thanh lọc tâm hồn con người.</li> <li>○ <b>Hướng thiện trong tương lai:</b> Nó giúp con người biết tự nhìn nhận lại bản thân, biết sửa sai, từ đó sống bao dung, yêu thương, có trách nhiệm hơn và không lặp lại sự vô cảm, thờ ơ trước nỗi đau của đồng loại trong tương lai.</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>0,5</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

**Câu 2 (4,0 điểm): Bài văn Nghị luận Xã hội (Hiện tượng đời sống)**

*Yêu cầu: Viết bài văn 600 chữ bàn về hiện tượng vô cảm, bàng quan, thu mình vào "vùng an toàn" của xã hội hiện đại.*

Phần	Nội dung chi tiết	Điểm
<b>Hình thức</b>	Đảm bảo cấu trúc bài văn 3 phần Mở - Thân - Kết. Dung lượng khoảng 600 chữ. Bố cục logic, chuyển ý mượt mà.	<b>0,25</b>
<b>Mở bài</b>	Dẫn dắt từ câu thơ của Nguyễn Quang Thiều (Sự ám áp gối chần đã giữ chặt tôi). Nêu trực diện vấn đề: Hiện tượng vô cảm, thói bàng quan "mũ ni che tai", thu mình vào vùng an toàn trước nỗi đau của đồng loại đang trở thành một "căn bệnh ung thư tâm hồn" trong xã hội hiện đại.	<b>0,25</b>
<b>Thân bài</b>	<b>Hệ thống lập luận:</b>	<b>3,0</b>

	<p><b>1. Giải thích hiện tượng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- "Sự ám áp gối chặn": Ấn dụ cho không gian sinh tồn an toàn, những lợi ích cá nhân, sự tiện nghi vật chất của mỗi người.</li> <li>- "Hiện tượng vô cảm, bàng quan": Là thái độ sống thờ ơ, lạnh nhạt, "mặc kệ nó", từ chối giúp đỡ khi thấy người khác gặp hoạn nạn, nguy hiểm, chỉ biết bo bo giữ lấy lợi ích cho riêng mình.</li> </ul>	0,5
	<p><b>2. Chỉ ra thực trạng nhức nhối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên đường phố: Thấy tai nạn giao thông, thay vì cứu người thì đám đông xúm lại quay phim, chụp ảnh đăng Facebook câu view. Thấy cái ác (kẻ gian móc túi, cướp giật, bạo hành trẻ em) nhưng làm ngơ vì sợ "mang vạ vào thân".</li> <li>- Trong trường học: Bạo lực học đường xảy ra ngay trước mắt nhưng học sinh xung quanh chỉ đứng xem, cổ vũ, không ai dám lên tiếng can ngăn.</li> </ul>	0,75
	<p><b>3. Phân tích Nguyên nhân và Hậu quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nguyên nhân</i>: Lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân lên ngôi khiến con người đặt cái tôi cao hơn cái chúng ta. Nỗi sợ hãi rắc rối, thiếu niềm tin vào công lý và pháp luật bảo vệ người tốt. Sự nuông chiều trong gia đình khiến nhiều bạn trẻ lớn lên thiếu đi lòng thấu cảm.</li> <li>- <i>Hậu quả khôn lường</i>: Những sinh mạng bị tước đoạt oan uổng (như chú chim sẻ trong bão). Xã hội trở thành một bãi sa mạc lạnh lẽo của tình người. Cái Ác được dịp lộng hành khi cái Thiện chọn cách im lặng. Bản thân kẻ vô cảm sẽ dần tự biến mình thành cỗ máy vô hồn, bị cộng đồng cô lập.</li> </ul>	1,0 0,5 0,5
	<p><b>4. Mở rộng, Phản biện và Giải pháp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Phản biện</i>: Lên án sự vô cảm KHÔNG có nghĩa là phủ nhận những con người tốt đẹp. Vẫn còn đó những "hiệp sĩ đường phố", những y bác sĩ, những người quyên góp cứu trợ bão lũ... luôn xả thân vì cộng đồng. Cần rạch ròi giữa việc "bảo vệ bản thân thông minh" và "sự hèn nhát, lạnh lùng".</li> <li>- <i>Giải pháp</i>: Gia đình, nhà trường cần giáo dục lòng trắc ẩn từ bé. Pháp luật cần có chế tài xử phạt hành vi "thấy chết không cứu" và bảo vệ những người hành hiệp trượng nghĩa. Mỗi cá nhân cần bước ra khỏi "chiếc chăn" ích kỷ để trao đi sự tử tế.</li> </ul>	0,75
<b>Kết bài</b>	Khẳng định lại tính cấp thiết của vấn đề. Lời kêu gọi: Martin Luther King từng nói " <i>Bi kịch lớn nhất không phải là sự tàn ác của kẻ xấu, mà là sự</i>	0,25

	<i>im lặng của những người tốt". Đừng để sự an toàn hèn nhất hôm nay trở thành tiếng gõ cửa của tội lỗi ngày mai.</i>	
<b>Sáng tạo</b>	Hành văn sắc sảo, dẫn chứng thực tế sinh động (ví dụ về vụ tai nạn vô tâm, hoặc câu nói nổi tiếng). Lời văn giàu tính triết lý, không sai ngữ pháp/chính tả.	<b>0,25</b>

**TỔNG ĐIỂM: 10,0 ĐIỂM**

### ĐỀ 13

#### PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Đọc trích đoạn kịch sau và thực hiện các yêu cầu:

*(Bối cảnh: Phu nhân Macbeth là người đàn bà có lòng tham vô đáy. Bà đã xúi giục và tiếp tay cho chồng là Macbeth ám sát vua Duncan liền từ ngay trong đêm nhà vua đến làm khách, nhằm cướp đoạt ngai vàng xứ Scotland. Sau khi tội ác hoàn thành, dù nắm trong tay quyền lực tột đỉnh, Phu nhân Macbeth lại rơi vào trạng thái hoảng loạn, điên loạn tinh thần. Bà thường xuyên mộng du, dần vật vờ vì tội ác của chính mình).*

*(Phu nhân Macbeth bước vào, tay cầm một cây nến, mắt mở trừng trừng nhưng không nhìn thấy gì).*

*Bác sĩ: Kia, bà ta đang chà xát tay vào nhau.*

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

*Nữ tì:* Đó là thói quen của bà ấy, cứ làm như đang rửa tay. Tôi từng thấy bà ấy làm thế rỗng rã suốt một khắc đồng hồ.

*Phu nhân Macbeth:* Vẫn còn một vết máu.

*Bác sĩ:* Xuyt! Bà ta đang nói. Tôi sẽ ghi lại những gì bà ta thốt ra để nhớ cho thật chính xác.

*Phu nhân Macbeth:* Biến đi, vết máu chết tiệt! Ta bảo mi biến đi! - Một, hai; vậy thì đến lúc phải hành động rồi. - Địa ngục tối tăm quá! - Thật xấu hổ, thưa chúa tể, thật xấu hổ! Một chiến binh mà lại sợ hãi ư? Việc gì chúng ta phải sợ ai biết, khi quyền lực của chúng ta không ai dám chất vấn? - Nhưng ai có thể ngờ trong người lão già ấy lại có nhiều máu đến thế?

*Bác sĩ:* Ông có nghe thấy không?

*Phu nhân Macbeth:* Lãnh chúa xứ Fife từng có một người vợ. Bây giờ nàng ở đâu? - Cái gì, những bàn tay này sẽ không bao giờ sạch được sao? - Thôi đừng thế nữa, chúa tể của tôi, đừng thế nữa. Ngài làm hỏng mọi việc chỉ vì sự run rẩy hoảng hốt của ngài.

*Bác sĩ:* Chà, chà! Bà đã biết những điều mà lẽ ra bà không nên biết.

*Nữ tì:* Bà ấy đã nói những điều không nên nói, tôi dám chắc như vậy. Chỉ có trời mới biết bà ấy đã làm những gì.

*Phu nhân Macbeth:* Vẫn còn mùi máu ở đây. Tất cả các hương liệu của xứ Ả Rập cũng không thể làm cho bàn tay bé nhỏ này thơm tho trở lại. Ôi, ôi, ôi!

*Bác sĩ:* Tiếng thờ dài trái tim mới nặng nề làm sao! Trái tim này đang phải gánh chịu một nỗi đau đớn tột cùng.

*(Trích Bi kịch Macbeth, William Shakespeare, Hồi V - Cảnh I, bản dịch của Bùi Ý)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính và chỉ ra trạng thái tâm lý cốt lõi của nhân vật Phu nhân Macbeth trong đoạn trích.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết Phu nhân Macbeth lặp đi lặp lại hành động vô thức nào? Những chi tiết nào cho thấy sự hoảng loạn tột độ về mặt thị giác và khứu giác của bà?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Nhận xét về nghệ thuật xây dựng lời thoại qua câu nói: "*Biến đi, vết máu chết tiệt! Ta bảo mi biến đi! - Một, hai; vậy thì đến lúc phải hành động rồi. - Địa ngục tối tăm quá!*"

**Câu 4 (1,0 điểm):** Lời nhận xét của Bác sĩ: "*Trái tim này đang phải gánh chịu một nỗi đau đớn tột cùng*" gợi cho em suy nghĩ gì về sự đáng sợ của "tòa án lương tâm"?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Từ đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích bi kịch tinh thần của nhân vật Phu nhân Macbeth, qua đó làm rõ sự trả giá tàn khốc của con người khi bước qua ranh giới của đạo đức (một đặc trưng tiêu biểu của tác phẩm bi kịch).

## PHẦN II: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)

**Đọc văn bản thông tin sau và thực hiện yêu cầu:**

Theo các báo cáo về Tâm lý học hành vi hiện đại, cùng với áp lực cuộc sống, khao khát sở hữu vật chất thái quá đang là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ rối loạn

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |*

*Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

lo âu ở con người. Dưới góc độ khoa học, "lòng tham vô đáy" không chỉ là sự đòi hỏi vô độ về tiền bạc, quyền lực mà còn được định nghĩa là "Hội chứng không bao giờ thấy đủ" (Never Enough Syndrome).

Khi con người bị cuốn vào vòng xoáy của sự tham lam, não bộ liên tục tiết ra dopamine (hormone khen thưởng) mỗi khi họ đạt được một mục tiêu nào đó. Tuy nhiên, hiệu ứng thỏa mãn này tan biến rất nhanh, buộc họ phải lao vào những mục tiêu lớn hơn bằng mọi giá, bất chấp cả luật pháp và đạo lý. Các chuyên gia chỉ ra rằng, lòng tham tột độ không chỉ phá hủy sự bình yên, gây cạn kiệt năng lượng tinh thần của cá nhân mà còn tạo ra những hệ lụy nghiêm trọng cho cộng đồng như: lừa đảo kinh tế, kinh doanh thực phẩm bẩn, tàn phá môi trường vì lợi ích trước mắt, và làm rạn nứt niềm tin giữa con người với con người trong xã hội.

*(Tổng hợp từ các bài viết về Tâm lý học hành vi và Đời sống)*

**Câu 1 (1,0 điểm):** Dựa vào văn bản trên, theo các chuyên gia, lòng tham tột độ tạo ra những hệ lụy nghiêm trọng nào cho cộng đồng?

**Câu 2 (4,0 điểm):** Từ thông điệp của văn bản thông tin trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Sự tàn phá của lòng tham vô đáy đối với nhân cách con người trong cuộc sống hiện đại.

### ĐÁP ÁN ĐỀ 13

#### PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<b>Xác định phương thức biểu đạt và trạng thái tâm lý:</b> - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự. - Trạng thái tâm lý cốt lõi: Sự hoảng loạn, bị ám ảnh bởi tội ác, cắn rứt lương tâm cao độ đến mức mất trí/điên loạn (mộng du).	<b>0,5</b> 0,25 0,25

2	<p><b>Hành động vô thức và các chi tiết hoảng loạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành động vô thức lặp đi lặp lại: Chà xát hai bàn tay vào nhau (như đang rửa tay).</li> <li>- Chi tiết hoảng loạn về thị giác: Nhìn thấy vết máu trên tay dù thực tế không có ("<i>Vẫn còn một vết máu</i>"; "<i>Biển đi, vết máu chết tiệt</i>").</li> <li>- Chi tiết hoảng loạn về khứu giác: Ngửi thấy mùi máu tanh mà không hương liệu nào át đi được ("<i>Vẫn còn mùi máu ở đây</i>"; "<i>Tất cả các hương liệu... không thể làm cho bàn tay bé nhỏ này thơm tho trở lại</i>").</li> </ul>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
3	<p><b>Nhận xét nghệ thuật xây dựng lời thoại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về hình thức: Câu thoại ngắn, ngắt quãng, đứt đoạn, sử dụng nhiều câu cảm thán ("<i>Biển đi!</i>"; "<i>Địa ngục tối tăm quá!</i>").</li> <li>- Về nhịp điệu: Nhịp điệu dồn dập, lộn xộn, đan xen giữa thực và ảo (đang đuổi vết máu lại chuyển sang đếm nhịp "<i>Một, hai</i>").</li> </ul> <p>=&gt; Hiệu quả: Thể hiện chân thực sự sụp đổ về mặt tinh thần của Phu nhân Macbeth. Qua đó lột tả tâm trạng sợ hãi, giằng xé dữ dội và sự mất kiểm soát hoàn toàn về lý trí của nhân vật.</p>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
4	<p><b>Suy nghĩ về "tòa án lương tâm" qua lời Bác sĩ:</b></p> <p><i>Học sinh diễn đạt theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nỗi đau đớn nhất của con người không phải là đòn roi thể xác hay hình phạt của pháp luật, mà là sự tự trừng phạt từ chính nội tâm (lương tâm) của mình sau khi làm điều ác.</li> <li>- "Tòa án lương tâm" rất đáng sợ vì nó là bản án vô hình, không thể trốn tránh, không thể dùng quyền lực hay tiền bạc ("<i>hương liệu Ả Rập</i>") để mua chuộc hay khóa lấp. Nó bám theo con người cả trong giấc ngủ.</li> <li>- Điều này cũng khẳng định tính hướng thiện của con người: Dù có tàn ác đến đâu, sâu thẳm bên trong mỗi người vẫn tồn tại phần "người" (đạo đức). Khi làm việc ác, chính phần "người" ấy sẽ thức tỉnh và trừng phạt họ.</li> </ul>	<p><b>1,0</b></p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
5	<p><b>Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích bi kịch tinh thần và đặc trưng nhân vật bi kịch:</b></p>	<p><b>2,0</b></p>
	<p><b>a. Hình thức:</b> Đảm bảo dung lượng (khoảng 200 chữ), đúng hình thức một đoạn văn. Diễn đạt trôi chảy, lập luận rõ ràng, không mắc lỗi chính tả.</p>	<p>0,25</p>
	<p><b>b. Mở đoạn:</b> Giới thiệu ngắn gọn về đoạn trích kịch "Macbeth" và khái quát bi kịch tinh thần của nhân vật Phu nhân Macbeth (sự trả giá của tội ác).</p>	<p>0,25</p>

	<p><b>c. Thân đoạn:</b> (Học sinh cần làm rõ 2 ý chính)</p> <p><b>Ý 1: Bi kịch tinh thần của nhân vật (Nội dung):</b></p> <p>Từ một người đàn bà tàn nhẫn, tham lam xúi giục chồng giết vua cướp ngôi, nay bà ta lại trở thành nạn nhân của chính tội ác đó. Dù đang ở đỉnh cao quyền lực, tâm hồn bà lại rơi vào địa ngục. Những ảo giác về "vết máu", "mùi tanh" và hành động "rửa tay" vô thức cho thấy sự ám ảnh khôn nguôi. Ngôi vương không đem lại hạnh phúc mà chỉ mang đến sự điên loạn, dẫn vật đến kiệt quệ.</p> <p><b>Ý 2: Sự trả giá khi vượt qua ranh giới đạo đức (Nghệ thuật &amp; Thể loại):</b></p> <p>Qua đoạn trích, Shakespeare đã thể hiện rõ đặc trưng của tác phẩm bi kịch: Đó là sự xung đột gay gắt giữa khát vọng (lòng tham quyền lực) và giới hạn đạo đức của con người. Nhân vật bi kịch thường tự đẩy mình lên đỉnh cao bằng những sai lầm mù quáng, để rồi rơi xuống vực thẳm của sự tự hủy hoại, gọi cho người đọc sự xót xa, thương cảm, đồng thời cảnh tỉnh mỗi người về ranh giới của cái thiện.</p>	0,5
	<p><b>d. Kết đoạn:</b> Đánh giá tài năng miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn và rút ra bài học nhân văn (Tội ác sẽ tự hủy hoại chính linh hồn kẻ thủ ác).</p> <p><b>e. Sáng tạo</b></p>	0,25
		0,25

## PHẦN II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<p><b>Từ nội dung văn bản thông tin:</b></p> <p>Những hệ lụy nghiêm trọng cho cộng đồng do lòng tham tột độ gây ra bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lừa đảo kinh tế. 0,25</li> <li>- Kinh doanh thực phẩm bẩn. 0,25</li> <li>- Tàn phá môi trường vì lợi ích trước mắt. 0,25</li> <li>- Làm rạn nứt niềm tin giữa con người với con người. 0,25</li> </ul>	1,0
2	<p><b>Viết bài văn (600 chữ): Sự tàn phá của lòng tham vô đáy đối với nhân cách con người trong cuộc sống hiện đại.</b></p>	4,0
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc:</b> Bài văn có đủ 3 phần (Mở bài, Thân bài, Kết bài), dung lượng khoảng 600 chữ, lập luận chặt chẽ.</p>	0,25

	<p><b>b. Mở bài:</b></p> <p>Dẫn dắt từ vấn đề trong văn bản thông tin (hoặc một câu dẫn dắt phù hợp) để nêu bật vấn đề nghị luận: Trong cuộc sống hiện đại, lòng tham vô đáy đang trở thành một căn bệnh nguy hiểm, tàn phá nghiêm trọng nhân cách và đạo đức con người.</p>	0,25
	<p><b>c. Thân bài:</b> Học sinh triển khai theo các ý sau:</p> <p><b>Ý 1: Giải thích:</b></p> <p>- Lòng tham vô đáy là khát khao sở hữu vật chất, tiền tài, danh vọng... vượt quá giới hạn, đòi hỏi không biết điểm dừng. Để đạt được mục đích, người ta sẵn sàng bất chấp đạo lý và pháp luật.</p> <p><b>Ý 2: Bàn luận - Sự tàn phá của lòng tham vô đáy:</b></p> <p>- Tàn phá nhân cách, đạo đức: Lòng tham làm mờ mắt, khiến con người trở nên ích kỷ, dối trá, tàn nhẫn. Họ sẵn sàng giẫm đạp lên lợi ích của người khác (<i>Dẫn chứng: Kinh doanh thực phẩm bẩn bất chấp sức khỏe người tiêu dùng; lừa đảo chiếm đoạt tài sản...</i>).</p> <p>- Tàn phá sự bình yên nội tâm: Kẻ ôm lòng tham quá lớn sẽ không bao giờ cảm thấy đủ. Họ luôn sống trong toan tính, nghi kỵ, sợ hãi bị vạch trần. Cuối cùng, họ làm nô lệ cho vật chất.</p> <p>- Tàn phá các mối quan hệ: Làm rạn nứt tình cảm gia đình, bạn bè; làm mất đi niềm tin giữa người với người trong xã hội.</p> <p><b>Ý 3: Nguyên nhân:</b></p> <p>- Do bản lĩnh cá nhân yếu kém, không làm chủ được sự cám dỗ.</p> <p>- Do lối sống thực dụng, chạy theo giá trị vật chất bề ngoài của một bộ phận xã hội hiện nay.</p> <p><b>Ý 4: Mở rộng, lật lại vấn đề:</b></p> <p>- Cần phân biệt rõ giữa "lòng tham vô đáy" và "khát vọng vươn lên". Con người cần có khát vọng làm giàu, thăng tiến nhưng phải dựa trên năng lực chân chính, bằng sự lao động chân chính và mang lại lợi ích chung, không làm hại người khác.</p> <p><b>Ý 5: Bài học nhận thức và hành động:</b></p> <p>- Phải biết bằng lòng với những gì mình đang có (biết "đủ"), coi trọng giá trị tinh thần, tình cảm hơn là vật chất.</p> <p>- Không ngừng tu dưỡng đạo đức, nỗ lực học tập để đạt được ước mơ bằng chính đôi tay sạch sẽ của mình.</p>	<p>0,5</p> <p>1,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

	<p><b>d. Kết bài:</b> Khẳng định lại tác hại khôn lường của lòng tham vô đáy. Nêu lời nhắc nhở/thông điệp đối với thế hệ trẻ: Hãy giữ cho mình một tâm hồn trong sáng, một lương tâm thanh thản trên hành trình bước vào đời.</p>	0,25
	<p><b>e. Sáng tạo và Diễn đạt:</b> Hành văn mạch lạc, có cảm xúc, có dẫn chứng thực tế sinh động, không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp.</p>	0,25

## ĐỀ 14

### PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

#### Đọc trích đoạn truyện truyền kì sau và thực hiện các yêu cầu:

(Bối cảnh: Trọng Quý là một kẻ ham chơi, lêu lổng. Vợ chàng là Nhị Khanh, một người phụ nữ đoan trang, tiết hạnh, luôn khuyên can chồng nhưng không được. Một lần, Trọng Quý sa đà vào sỏi bạc, chơi với tên lái buôn xảo quyệt là Đỗ Tam. Thua hết tiền của, Trọng Quý làm giấy gán luôn cả vợ mình cho Đỗ Tam để gỡ gạc nhưng vẫn thua trắng.)

Khi Đỗ Tam đem giấy gán nợ đến đón Nhị Khanh, nàng mới biết chuyện. Nhị Khanh than rằng:

- Đem tâm thân dốc nương tựa vào người, mong được trọn đời gửi gắm. Không ngờ ngày nay lại bị bán rẻ như thế!

Nàng bèn gạt nước mắt, thay đổi nét mặt, bước ra bảo Đỗ Tam:

- Thiếp tuy phận hèn, nhưng vốn là con nhà nề nếp. Nay chồng thiếp đã trót đem thiếp gán nợ cho ông, thiếp nào dám cãi lại. Nhưng đạo vợ chồng là nghĩa trăm năm, xin ông cho thiếp được bày mâm cơm tiễn biệt chồng thiếp một lời, rồi sẽ xin theo hầu.

Đỗ Tam thấy nàng xinh đẹp, nói năng nhã nhặn thì bằng lòng ngay. Nhị Khanh bày tiệc, ép chồng uống rượu cho thật say khướt. Thấy Trọng Quý và Đỗ Tam đều đã gục xuống bàn, nàng mới âm thầm bước vào buồng trong, đóng chặt cửa lại, than gào lên rằng:

- Hoàng thiên có thấu, thiếp lòng dạ kiên trinh, không may gặp phải người chồng tệ bạc, đem thân gán cho hùm sói. Thiếp thà chết chứ quyết không chịu để cho kẻ phàm phu làm nhục!

Thề xong, nàng lấy dải lụa treo cổ tự vẫn. Khi Đỗ Tam và Trọng Quý tỉnh rượu, phá cửa bước vào thì nàng đã tắt thở tịt bao giờ.

(Trích *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu - Truyện kì mạn lục*, Nguyễn Dữ, Bản dịch của Trúc Khê Ngô Văn Triện)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định ngôi kể và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Chỉ ra những chi tiết thể hiện sự mưu trí và thái độ quyết liệt bảo vệ phẩm tiết của nhân vật Nhị Khanh trước biến cố bị chồng gán nợ.

**Câu 3 (0,75 điểm):** Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu nói: *"Thiếp thà chết chứ quyết không chịu để cho kẻ phàm phu làm nhục!"*

**Câu 4 (1,0 điểm):** Sự phản bội của Trọng Quý và cái chết của Nhị Khanh phản ánh những góc khuất nào của xã hội phong kiến đương thời?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích bi kịch và vẻ đẹp nhân cách của nhân vật Nhị Khanh, qua đó thấy được chiều sâu nhân đạo của tác giả Nguyễn Dữ.

## **PHẦN II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)**

**Đọc văn bản thông tin sau và thực hiện yêu cầu:**

Theo các nghiên cứu xã hội học gần đây về cấu trúc gia đình hiện đại, tỷ lệ ly hôn và xung đột gia đình đang có chiều hướng gia tăng mà một trong những nguyên nhân cốt lõi xuất phát từ "lối sống vô trách nhiệm" của các thành viên. Các chuyên gia tâm lý chỉ ra rằng, lối sống này biểu hiện rõ nhất qua sự đùn đẩy trách nhiệm tài chính, trốn tránh việc chăm sóc con cái, hoặc sự "vắng mặt" về mặt cảm xúc (chỉ quan tâm đến điện thoại, công việc cá nhân khi trở về nhà).

Tiến sĩ Tâm lý học lâm sàng John Gottman từng nhấn mạnh: "Sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm chính là liều thuốc độc âm thầm giết chết mọi cuộc hôn nhân". Khi một người liên tục thể hiện sự ích kỷ, chỉ ưu tiên nhu cầu cá nhân mà bỏ qua cảm xúc, gánh nặng của người bạn đời, nó sẽ tạo ra hiện tượng "bạo hành lạnh" hoặc sự kiệt quệ tâm lý cho người còn lại. Về lâu dài, lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm không chỉ phá vỡ sự gắn kết của tổ ấm mà còn để lại những vết thương tinh thần sâu sắc cho những đứa trẻ, khiến chúng dễ rơi vào trạng thái cô đơn, tự ti và lệch lạc trong việc hình thành nhân cách.

*(Tổng hợp từ các tài liệu Xã hội học và Tâm lý học gia đình)*

**Câu 1 (1,0 điểm):** Dựa vào văn bản trên, các chuyên gia tâm lý chỉ ra lối sống vô trách nhiệm trong gia đình hiện đại được biểu hiện rõ nhất qua những hành động nào? **Câu 2 (4,0 điểm):** Từ thông điệp của văn bản thông tin trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: Hậu quả của lối sống vô trách nhiệm đối với hạnh phúc gia đình trong xã hội hiện đại.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 14

## PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôi kể: Ngôi thứ ba (Người kể chuyện giấu mặt, khách quan).</li> <li>- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.</li> </ul>	<p><b>0,5</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự mưu trí: Giấu đi sự hoảng loạn, "gạt nước mắt, thay đổi nét mặt", dùng lời lẽ khéo léo để lừa Đỗ Tam ("<i>đạo vợ chồng... xin bày mâm cơm tiễn biệt</i>"); chúc rượu cho Đỗ Tam và chồng say khướt để có thời gian hành động.</li> <li>- Thái độ quyết liệt: Bước vào buồng đóng chặt cửa; lời thề đánh thép chỉ tay lên trời; dứt khoát lấy dải lụa thắt cổ tự vẫn (chọn cái chết để giữ gìn danh tiết).</li> </ul>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra Biện pháp tu từ (BPTT): Lối nói quá / Khẳng định mạnh mẽ ("<i>Thà chết... chứ quyết không</i>"). Ẩn dụ ("<i>kẻ phạm phu</i>" ám chỉ kẻ ti tiện, vô đạo đức như Đỗ Tam/Trọng Quý). (<i>Giám khảo linh hoạt: Học sinh chỉ cần gọi tên đúng 1 trong các BPTT trên được trọn điểm thành phần</i>).</li> <li>- Hiệu quả nghệ thuật &amp; nội dung: Nhấn mạnh ý chí sắt đá, lòng kiên trung và lòng tự trọng cao cả của Nhị Khanh. Sự sống tuy quý giá, nhưng đối với nàng, nhân phẩm, sự trong sạch còn quý giá hơn mạng sống. Nó như một bản tuyên ngôn về khí tiết của người phụ nữ trước sự chà đạp của kẻ xấu.</li> </ul>	<p><b>0,75</b></p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>

4	<p><b>Sự việc phản ánh những góc khuất tàn nhẫn của xã hội phong kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự suy đồi đạo đức của nam giới: Thói hư tật xấu (cờ bạc) làm tha hóa nhân cách, biến người chồng thành kẻ mất nhân tính, coi vợ như một món hàng để gán nợ, mua bán.</li> <li>- Thân phận bi đát, bấp bênh của người phụ nữ: Dù có đức hạnh đến đâu, quyền sống của họ vẫn bị định đoạt bởi người khác (Tam tòng). Họ không có quyền tự vệ pháp lý, lối thoát duy nhất để bảo vệ nhân phẩm chỉ có thể là cái chết tốt cùng đau đớn.</li> </ul>	1,0  0,5  0,5
5	<p><b>Viết đoạn văn 200 chữ NLVH: Bi kịch và vẻ đẹp nhân cách của Nhị Khanh.</b></p>	2,0
	<p><b>a. Hình thức:</b> Đảm bảo cấu trúc 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ), không xuống dòng. Lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ phân tích sắc sảo, không mắc lỗi diễn đạt.</p>	0,25
	<p><b>b. Mở đoạn:</b> Giới thiệu "Truyện kì mạn lục", nhân vật Nhị Khanh và vấn đề nghị luận (Bi kịch đớn đau và vẻ đẹp nhân cách người sáng của người nghĩa phụ).</p>	0,25
	<p><b>c. Thân đoạn:</b> (Hệ thống luận điểm chi tiết):</p> <p><b>1. Vẻ đẹp nhân cách:</b> Nhị Khanh hiện lên là một chuẩn mực của vẻ đẹp tiết hạnh. Đứng trước nghịch cảnh bị chính người "đầu ấp tay gối" bán rẻ, nàng không hề buông xuôi. Sự mưu trí chuốc rượu kẻ thù cho thấy một bản lĩnh sắc sảo. Hơn thế, lòng tự trọng của nàng cao như núi. Lời thề "thà chết chứ không chịu nhục" đã chứng minh nhân phẩm kiên trinh, không để bùn nhơ của thói đời làm vấy bẩn.</p> <p><b>2. Bi kịch đớn đau:</b> Vẻ đẹp ấy lại bị đặt trong một bi kịch xót xa. Niềm tin vào người chồng võ vụn. Cái chết bằng dải lụa là bản án tố cáo đanh thép thói cờ bạc tệ lậu đã phá nát gia đình, tố cáo xã hội phong kiến coi người phụ nữ như thứ hàng hóa rẻ mạt.</p> <p><b>3. Chiều sâu nhân đạo:</b> Nguyễn Dữ đã đặt trọn vẹn niềm cảm thương, sự trân trọng tuyệt đối vào nhân vật. Ông khóc cho nỗi đau và tạc tượng cho vẻ đẹp của người phụ nữ thời trung đại.</p>	1,0  0,5        0,25          0,25
	<p><b>d. Đánh giá &amp; Kết đoạn:</b> Nghệ thuật kể chuyện kịch tính, thắt nút bất ngờ. Tái khẳng định giá trị của trích đoạn: Ánh sáng của đạo lý tỏa ra từ chính bi kịch tăm tối nhất.</p>	0,25
	<p><b>e. Sáng tạo</b></p>	0,25

**PHẦN II. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)**

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<p><b>Từ nội dung văn bản thông tin:</b></p> <p>Theo các chuyên gia tâm lý, lối sống vô trách nhiệm biểu hiện rõ nhất qua những hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đùn đẩy trách nhiệm tài chính.</li> <li>- Trốn tránh việc chăm sóc con cái.</li> <li>- Sự "vắng mặt" về mặt cảm xúc (chỉ quan tâm đến điện thoại, công việc cá nhân khi trở về nhà).</li> </ul>	<p><b>1,0</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
2	<p><b>Viết bài văn (600 chữ): Hậu quả của lối sống vô trách nhiệm đối với hạnh phúc gia đình trong xã hội hiện đại.</b></p>	<b>4,0</b>
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</b> Có đủ 3 phần (Mở bài, Thân bài, Kết bài). Dung lượng khoảng 600 chữ. Bố cục mạch lạc, chuyển ý mượt mà.</p>	0,25
	<p><b>b. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn dắt vấn đề từ văn bản thông tin về thực trạng của các gia đình hiện nay.</li> <li>- Nêu vấn đề nghị luận: Trong xã hội hiện đại, lối sống vô trách nhiệm với gia đình vẫn đang tồn tại và để lại những hậu quả nặng nề, tàn phá hạnh phúc của nhiều tổ ấm.</li> </ul>	0,25

<p><b>c. Thân bài:</b> Học sinh triển khai theo các ý sau:</p>	<b>3,0</b>
<p><b>Ý 1: Giải thích:</b></p>	0,5
<p>- Lối sống vô trách nhiệm với gia đình: Là lối sống ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến niềm vui, lợi ích của bản thân; lảng tránh, rũ bỏ nghĩa vụ, bỏ phần làm vợ, làm chồng, làm cha mẹ hoặc làm con. Họ thờ ơ trước những khó khăn và cảm xúc của người thân.</p>	
<p><b>Ý 2: Bàn luận - Hậu quả của lối sống vô trách nhiệm:</b></p>	1,25
<p>- Tàn phá tình cảm, niềm tin: Sự vô tâm, đùn đẩy trách nhiệm sẽ cắt đứt sợi dây gắn kết giữa các thành viên. Ngôi nhà trở thành "nhà trọ", lạnh lẽo và thiếu vắng tình thương.</p>	
<p>- Đẩy người thân vào bi kịch: Người bạn đời phải gánh vác quá sức dẫn đến mệt mỏi, trầm cảm. Con cái thiếu sự quan tâm, giáo dục dễ sa ngã, mang tổn thương tâm lý suốt đời.</p>	
<p>- Huy hoại nền tảng xã hội: Gia đình là tế bào của xã hội. Hàng loạt gia đình tan vỡ (ly hôn, bạo lực gia đình xuất phát từ sự vô trách nhiệm) sẽ kéo theo sự suy thoái về đạo đức xã hội.</p>	
<p><i>(Học sinh lấy dẫn chứng thực tế: Những người cha/mẹ mãi mê kiếm tiền hoặc chìm đắm trong các thú vui (nhậu nhẹt, mạng xã hội, game...) bỏ bê con cái; sự đùn đẩy việc nhà, "bạo hành lạnh" trong hôn nhân...)</i></p>	
<p><b>Ý 3: Nguyên nhân:</b></p>	
<p>- Do chủ nghĩa cá nhân lên ngôi, con người đề cao cái "tôi" quá mức.</p>	
<p>- Bị cuốn theo guồng quay vật chất, áp lực công việc hoặc những cám dỗ bên ngoài.</p>	0,5
<p>- Thiếu kỹ năng sống, chưa nhận thức đúng đắn về vai trò của bản thân khi bước vào cuộc sống hôn nhân/gia đình.</p>	
<p><b>Ý 4: Mở rộng, lật lại vấn đề:</b></p>	
<p>- Phê phán gay gắt những kẻ sống ích kỷ, bỏ bê gia đình.</p>	
<p>- Tuy nhiên, sống có trách nhiệm không đồng nghĩa với việc cam chịu, gánh vác mọi thứ một cách mù quáng. Hạnh phúc gia đình cần sự chung tay, chia sẻ từ tất cả các thành viên.</p>	0,5
<p>- Ca ngợi những con người luôn nỗ lực làm việc, hy sinh và vun vén cho tổ ấm.</p>	
<p><b>Ý 5: Bài học nhận thức và hành động:</b></p>	
<p>- Nhận thức: Gia đình là bến đỗ bình yên nhất, muốn giữ gìn phải bằng trách nhiệm và tình yêu thương.</p>	
<p>- Hành động: Học cách lắng nghe, chia sẻ việc nhà, dành thời gian chất lượng cho người thân. Nhận thức rõ bổn phận của mình (là học sinh cần ngoan ngoãn, phụ giúp cha mẹ...).</p>	0,25

	<b>d. Kết bài:</b> - Khẳng định lại tác hại của thói vô trách nhiệm. - Gửi gắm thông điệp: Đừng để tổ ấm biến thành tro tàn chỉ vì sự ích kỷ cá nhân. Hãy thắp sáng gia đình bằng ngọn lửa của tình yêu và tinh thần trách nhiệm.	0,25
	<b>e. Sáng tạo và Diễn đạt:</b> Hành văn mạch lạc, có cảm xúc, có dẫn chứng thực tế sinh động, không mắc lỗi diễn đạt, ngữ pháp.	0,25

## ĐỀ 15

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

(...) C. Auguste Dupin thông thả rít một hơi xì gà rồi nói tiếp với tôi:

- Cảnh sát Paris thật ra rất tài giỏi trong giới hạn của họ. Họ kiên trì, tháo vát và am hiểu sâu sắc mọi mảnh khoe thông thường. Khi ngài Cảnh sát trưởng kể cho chúng ta nghe cách ông ta lục soát dinh thự của ngài Bộ trưởng để tìm bức thư tổng tiền, tôi biết ông ta đã làm theo một khuôn mẫu hoàn hảo nhất. Họ tháo tung từng chân ghế, dùng kính lúp soi từng kẽ hở trên sàn nhà, đo đạc độ dày của từng cuốn sách. Họ tìm kiếm mọi nơi chốn bí mật nhất.

- Vậy tại sao họ vẫn thất bại? - Tôi hỏi.

- Bởi vì họ xem xét vấn đề chỉ dựa trên quan niệm của riêng họ về sự khôn ngoan. Khi tìm kiếm một vật bị giấu, họ chỉ nghĩ đến những nơi mà *chính họ* sẽ đem giấu vật đó. Nếu kẻ tội phạm giấu đồ vật theo đúng tư duy của cảnh sát, họ sẽ tìm ra ngay. Nhưng khi trí thông minh của kẻ tội phạm vượt lên trên khuôn mẫu đó, họ hoàn toàn mù tịt. Ngài Bộ trưởng là một nhà toán học, đồng thời là một nhà thơ. Hắn không phải là một kẻ ngốc. Hắn biết rõ cảnh sát sẽ gõ vào từng bức tường, lật tung từng tấm thảm. Hắn đã đặt mình vào vị trí của cảnh sát để suy luận.

- Và hắn đã làm gì?

- Hắn chọn cách thức đơn giản nhất, trơ trẽn nhất. Hắn không giấu bức thư đi đâu cả. Hắn vút nó chông chơ ngay giữa khay đựng danh thiếp bằng đồng treo lưng lửng trên lò sưởi, ngay trước mắt mọi người, chỉ làm cho nó trông có vẻ nhàu nát và bẩn thỉu để không ai chú ý. Sự lộ liễu cực độ đó chính là cách che giấu hoàn hảo nhất đối với những bộ óc chỉ quen tìm kiếm sự phức tạp, bí ẩn.

*(Lược dịch từ truyện ngắn trinh thám "Bức thư bị đánh cắp" - Edgar Allan Poe)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định ngôi kể và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Theo C. Auguste Dupin, vì sao lực lượng cảnh sát Paris dù rất kiên trì, tháo vát nhưng vẫn thất bại trong việc tìm ra bức thư?

**Câu 3 (0,75 điểm):** Chỉ ra và phân tích tính chất nghịch lý (paradox) trong phương thức cất giấu bức thư của ngài Bộ trưởng .

**Câu 4 (1,0 điểm):** Từ những lý lẽ của thám tử Dupin, em rút ra bài học nhận thức sâu sắc nào về "điểm mù" trong tư duy và cách con người đánh giá đối thủ trong cuộc sống?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích sự sắc sảo trong tâm lý tội phạm của nhân vật ngài Bộ trưởng qua đoạn trích trên, từ đó làm nổi bật đặc trưng của thể loại văn học trinh thám trí tuệ.

**PHẦN II. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)**

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

**Đọc văn bản thông tin sau và thực hiện các yêu cầu:**

Trong thời đại ngày nay, chúng ta đang chuyển từ kỷ nguyên của 'sự bóc lột từ bên ngoài' sang kỷ nguyên của 'sự tự bóc lột'. Triết gia Byung-Chul Han gọi đây là 'Xã hội mệt mỏi' (Burnout Society). Sự nguy hiểm của *Văn hóa hối hả* (Hustle Culture) không nằm ở chỗ có một ông chủ tàn nhẫn ép bạn làm việc 14 tiếng mỗi ngày. Sự tàn nhẫn nằm ở chỗ, chính bạn tự ép mình làm điều đó và gọi nó là 'đam mê', là 'sự tối ưu hóa bản thân'. Con người hiện đại bị ám ảnh bởi tính hiệu suất. Chúng ta cảm thấy tội lỗi khi nghỉ ngơi, luôn tự nhủ 'mình có thể làm tốt hơn, có thể kiếm nhiều tiền hơn'. Lối sống này bề ngoài có vẻ là biểu hiện của sự độc lập và ý chí phấn đấu mạnh mẽ, nhưng thực chất, nó là một dạng bạo lực tinh thần tự nhắm vào chính mình. Khi sự kiệt sức vắt kiệt mọi năng lượng tích cực, con người trở nên vô cảm với những người xung quanh, đánh mất khả năng lắng nghe nội tâm và biến cuộc đời mình thành một bản báo cáo thành tích không bao giờ có điểm dừng.

*(Dẫn theo các bài báo phân tích về hiện tượng Hustle Culture trên Tạp chí Tâm lý học Hiện đại)*

**Câu 1 (1,0 điểm):** Dựa vào văn bản trên, sự khác biệt căn bản giữa "sự bóc lột từ bên ngoài" và "sự tự bóc lột" trong xã hội hiện đại là gì?

**Câu 2 (4,0 điểm):** Viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng: Sự tự bóc lột bản thân dưới danh nghĩa "đam mê" và "thành tựu" trong giới trẻ hiện nay.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 15

## PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất (nhân vật "tôi" - người bạn của thám tử). - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (kết hợp nghị luận/lập luận).	0,25 0,25
2	Cảnh sát thất bại vì 2 lý do cốt lõi: - Bị đóng khung trong tư duy: Họ xem xét vấn đề dựa trên quan niệm chủ quan của chính họ về sự khôn ngoan (chỉ tìm ở những nơi họ cho là bí mật). - Không đánh giá đúng tầm vóc trí tuệ đối thủ: Khi trí thông minh của tội phạm (Bộ trưởng) vượt ra ngoài "khuôn mẫu hoàn hảo" của cảnh sát, phương pháp tìm kiếm truyền thống lập tức bị vô hiệu hóa.	0,75 0,5 0,25
3	- <b>Chỉ ra nghịch lý:</b> Nơi an toàn nhất để giấu một bí mật tày trời lại là nơi phơi bày lộ liễu nhất ("vút chông chờ giữa khay đựng danh thiếp... ngay trước mắt mọi người"). - <b>Phân tích hiệu quả:</b> Nghịch lý này đánh trúng vào tâm lý học nhận thức. Con người (cảnh sát) thường có xu hướng phức tạp hóa vấn đề, tin rằng những thứ quan trọng phải được giấu kín ở nơi bí hiểm. Việc phơi bày nó ra một cách "trơ trẽn", làm cho nó "nhàu nát, bản thiu" là một thuật ngụy trang hoàn hảo, biến cái bất thường thành cái tầm thường để tàng hình ngay trước mắt kẻ tìm kiếm.	0,75 0,25 0,5
4	Bài học nhận thức sâu sắc về "điểm mù" trong tư duy: - <b>Điểm mù từ sự chủ quan:</b> Ta thường phóng chiếu tư duy của mình lên người khác (nghĩ rằng đối thủ cũng sẽ hành động giống mình). Điều này dẫn đến sự chủ quan, rập khuôn, dễ bị đánh lừa. - <b>Bài học về sự thấu cảm trí tuệ:</b> Để chiến thắng, không chỉ cần công cụ hay sự cần mẫn (như cảnh sát gõ từng bức tường), mà phải có khả năng "đồng hóa" tư duy, đặt mình vào hệ quy chiếu của đối thủ để phán đoán. Chân lý đôi khi nằm ở sự đơn giản nhất chứ không phải ở những điều bí ẩn, phức tạp.	1,0 0,5 0,5
5	<b>Viết đoạn văn 200 chữ NLVH: Sự sắc sảo của Bộ trưởng</b> và đặc trưng truyện trinh thám trí tuệ.	2,0

	<b>a. Hình thức:</b> Đảm bảo cấu trúc 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ), không xuống dòng. Lập luận sắc bén, có tư duy lý luận văn học, không mắc lỗi diễn đạt.	0,25
	<b>b. Mở đoạn:</b> Giới thiệu cha đẻ trình thám Edgar Allan Poe, trích đoạn "Bức thư bị đánh cắp", khái quát trí tuệ siêu việt của Bộ trưởng làm bật lên đặc trưng thể loại.	0,25
	<b>c. Thân đoạn (Hệ thống luận điểm chi tiết):</b> 1. <i>Chân dung tâm lý tội phạm sắc sảo:</i> Bộ trưởng không dùng vũ lực, vũ khí của hắn là bộ óc thao túng tâm lý. Hắn mang tư duy của "một nhà toán học và một nhà thơ" - sự kết hợp giữa logic chặt chẽ và trí tưởng tượng bay bổng. Hắn đi guốc trong bụng cảnh sát, thấu hiểu lối tư duy cơ học, rập khuôn của họ. 2. <i>Thủ pháp "tàng hình giữa thanh thiên bạch nhật":</i> Thay vì tạo ra các mật thất giấu đồ, hắn phơi bày bức thư ở nơi dễ thấy nhất. Đây là đòn tấn công vào "điểm mù nhận thức": cảnh sát luôn tìm kiếm sự phức tạp, nên sẽ hoàn toàn bỏ qua sự đơn giản thô thiển. Kẻ ác ở đây không trốn chạy luật pháp, mà đứng trên cao bốn cột trí tuệ của lực lượng thực thi pháp luật. 3. <i>Đặc trưng thể loại trình thám trí tuệ:</i> Không lạm dụng máu me hay bạo lực, Poe biến vụ án thành một ván cờ tâm lý. Giá trị của tác phẩm không nằm ở việc ai là thủ phạm, mà là làm cách nào để tư duy vượt lên trên tư duy.	1,0 0,25 0,5 0,25
	<b>d. Đánh giá &amp; Kết đoạn:</b> Ngòi bút miêu tả tâm lý sắc lạnh, ngôn ngữ lập luận đậm chất triết học. Bộ trưởng là một phản diện hoàn hảo, giúp khẳng định: Cạm bẫy đáng sợ nhất không nằm ở vật chất, mà nằm ở giới hạn tư duy của chính con người. <b>e. Sáng tạo</b>	0,25 0,25

## PHẦN II. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được	Điểm
1	Sự khác biệt căn bản là:	1,0
	- Bóc lột từ bên ngoài: Do áp lực, ép buộc từ một chủ thể khác (ông chủ, cấp trên tàn nhẫn).	0,5
	- Tự bóc lột (trong xã hội hiện đại): Do chính bản thân con người tự nguyện áp đặt lên mình dưới danh nghĩa mỹ miều là "đam mê" và mong muốn "tối ưu hóa bản thân".	0,5

2	<b>Viết bài văn (600 chữ): Sự tự bóc lột bản thân dưới danh nghĩa "đam mê" và "thành tựu" trong giới trẻ hiện nay.</b>	4,0
	<b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</b> Có đủ 3 phần. Dung lượng khoảng 600 chữ. Lập luận sắc sảo, góc nhìn đa chiều, triết lý.	0,25
	<b>b. Mở bài:</b> - Dẫn dắt từ sự thay đổi của thời đại (Kỷ nguyên công nghệ, văn hóa hội họa). - Nêu vấn đề nghị luận: Thay vì bị bóc lột bởi người khác, một bộ phận lớn giới trẻ hiện nay đang tự đọa đày, tự bóc lột chính mình dưới vỏ bọc lấp lánh của "đam mê" và khát vọng "thành tựu".	0,25
	<b>c. Thân bài (Trọng tâm phân tích đa chiều - Học sinh cần có tư duy phản biện):</b>	3,0
	<b>Ý 1: Giải thích bản chất khái niệm:</b>	0,5
	- Tự bóc lột bản thân: Là trạng thái làm việc kiệt lực, bào mòn sức khỏe thể chất và tinh thần mà không cho phép mình nghỉ ngơi. - Dưới danh nghĩa "đam mê", "thành tựu": Sự nguy trang tinh vi. Người ta dùng những từ ngữ tích cực (cố gắng, bứt phá,...) để hợp lý hóa việc tự tước đoạt quyền được sống bình thường, thư giãn của mình.	
	<b>Ý 2: Bàn luận - Biểu hiện và Hậu quả (Góc khuất của chiếc huy chương):</b>	1,25
	- <i>Biểu hiện:</i> Bán mạng làm việc 14-16 tiếng/ngày; cảm thấy tội lỗi khi đi ngủ sớm hoặc đi chơi; đánh đồng "giá trị con người" với "hiệu suất công việc" và mức thu nhập.	0,25
	- <i>Hậu quả tàn khốc:</i> Dẫn đến hội chứng Burnout (cháy sạch/kiệt quệ sinh lực). Rỗng tuếch về mặt cảm xúc, đứt gãy kết nối với gia đình và chính nội tâm mình. Trở thành những "cỗ máy vô hồn" mắc kẹt trong vòng xoáy mưu sinh vĩnh cửu. Cuộc đời thay vì được "sống" lại biến thành một chuỗi KPI phải hoàn thành. <i>(Dẫn chứng: Trào lưu "Rise and Grind" trên TikTok, những trường hợp đột quỵ ở tuổi 20 vì làm việc quá sức, sự cô đơn của người trẻ đô thị...)</i>	0,5
	<b>Ý 3: Nguyên nhân sâu xa:</b>	



## ĐỀ 16

## PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(...) Ngán thay khuyển nhủ hết lời,  
Nước kia đội đá có mùi gì đâu!  
Thôi ngày trọn, lại đêm thâu,  
Cạn chung Lý Bạch, nghiêng bầu Lưu Linh.  
Ma men quanh quẩn bên mình,

(...) Dây đồng đứt hẳn làm đôi,  
Cánh bèo theo ngọn nước trôi cũng rầu!  
Nàng càng tâm tã tuôn châu,  
Ngán nhân tình khéo ra màu thắm phai.  
Rằng: “Thôi, tôi đã quá lời,  
Xui lòng nghĩ lại một hai kéo mà...”  
Sinh đang vui chén la đà,  
Vẫn vợ tính quý hồn ma biết gì.  
Nói thôi, nói cũng chi chi,  
Nghe ra tiếng nặng như chì, giọng say!  
Nàng rằng: “Duyên nợ bấy nay,  
Thương ôi nước đổ bốc đầy được đâu!  
Tiếc cho nỗi vợ chồng Ngâu,  
Doanh thu đành để bắc cầu mấy phen!  
Sá chi nữa cái hoa hèn,  
Nghĩ làm chi nữa cái duyên cũ càng.  
Đã lòng rẽ thúy chia hương,  
Đành lòng rẫy ngọc ruộng vàng thì vâng.  
Thôi thôi, thôi cũng cầm bằng!”

(Trích truyện thơ Nôm **Bích Câu kỳ ngộ** - khuyết danh/Vũ Quốc Trân, đoạn Giáng Kiều khuyên can Tú Uyên không được bèn giận bỏ đi)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (0,75 điểm):** Chỉ ra và phân tích hiệu quả của điển cố/điển tích được sử dụng trong hai câu thơ: "Thôi ngày trọn, lại đêm thâu / Cạn chung Lý Bạch, nghiêng bầu Lưu Linh".

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

**Câu 3 (0,75 điểm):** Tâm trạng của Giáng Kiều có sự chuyển biến như thế nào từ đầu đến cuối đoạn trích? Sự chuyển biến ấy cho thấy thái độ gì của nhân vật trước bi kịch hôn nhân?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Trong tư duy nghệ thuật của văn học trung đại, các nhân vật tiên nữ thường tượng trưng cho sự thoát tục, hoàn mỹ và vô lo. Nhưng tiên nữ Giáng Kiều trong đoạn trích lại khóc và chịu chung nỗi đau bi đát như bao người phụ nữ trần thế. Qua nghịch lý nghệ thuật này, em hiểu gì về nhân quan hiện thực và chiều sâu nhân đạo của tác giả?

**Câu 5 (2,0 điểm):** Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích bi kịch của nhân vật Giáng Kiều trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về sự phá vỡ mô-típ "Tiên - Phạm" truyền thống để phản ánh hiện thực của tác giả.

## PHẦN II. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)

**Đọc văn bản thông tin sau và thực hiện các yêu cầu:**

Trong cuốn sách *Alone Together* (Cô đơn cùng nhau), nhà tâm lý học Sherry Turkle đã chỉ ra một nghịch lý tàn nhẫn của thời đại số: Chúng ta mong đợi nhiều hơn từ công nghệ và ít hơn từ nhau. Mạng xã hội mang đến cho con người một 'ảo giác về sự đồng hành' mà không đòi hỏi những yêu cầu thực tế của tình bạn. Bạn có thể có hàng ngàn 'người bạn' trên không gian mạng, nhận được hàng trăm lượt tương tác mỗi ngày, nhưng lại hoàn toàn trống rỗng và cảm lạnh khi đối diện với chính mình trong căn phòng tối. Sự kết nối kỹ thuật số đã cắt xén những cuộc trò chuyện sâu sắc thành những tin nhắn rập khuôn, biến sự thấu cảm thành những biểu tượng cảm xúc (emoji) hời hợt. Con người hiện đại đang trốn tránh sự phức tạp của các mối quan hệ đời thực để nương náu trong sự an toàn giả tạo của màn hình. Kết quả là, chúng ta chưa bao giờ được kết nối nhiều đến thế, nhưng cũng chưa bao giờ rơi vào trạng thái 'cô đơn giữa đám đông' sâu sắc đến vậy.

*(Dẫn theo các bài báo phân tích tâm lý học truyền thông về kỹ nguyên số)*

**Câu 1 (1,0 điểm):** Dựa vào văn bản, hãy cho biết: Vì sao mạng xã hội lại mang đến "ảo giác về sự đồng hành"?

**Câu 2 (4,0 điểm):** Viết bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng: "Sự cô đơn giữa đám đông" của giới trẻ trong kỹ nguyên số.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 16

## PHẦN I. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	- Thể thơ: Lục bát. - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (kết hợp Biểu cảm).	0,25 0,25
2	- <b>Chỉ ra điển cố:</b> <i>Lý Bạch, Lưu Linh</i> (Hai danh nhân cổ đại Trung Quốc nổi tiếng là những tửu đồ, coi rượu như một phần sinh mệnh). - <b>Phân tích hiệu quả:</b> Tác giả mượn điển cố để cực tả sự chìm đắm không lối thoát của Tú Uyên. Việc uống rượu không còn là thú tiêu dao tao nhã, mà trở thành sự u mê tăm tối, trượt dài đến mức đánh mất bản ngã, tàn phá cả ngày lẫn đêm. Qua đó, thể hiện thái độ phê phán thói hư tật xấu và gia tăng sắc thái bi kịch cho gia đình nhân vật.	0,25 0,5
3	- <b>Sự chuyển biến tâm trạng:</b> + Từ kiên nhẫn, thiết tha khuyên nhủ nhưng tuyệt vọng, bất lực (" <i>khuyên nhủ hết lời / Nước kia dội đá</i> "). + Chuyển sang đau đớn tủi hờn, nhún nhường để níu kéo (" <i>Nàng càng tâm tã tuôn châu... Rằng: Thôi, tôi đã quá lời...</i> "). + Cuối cùng là sự dứt khoát, oán trách và đau đớn buông bỏ khi mọi hy vọng đổ vỡ (" <i>Thương ôi nước đổ bóc đầy được đâu... Đành lòng rẫy ngọc ruộng vàng thì vâng. Thôi thôi, thôi cũng cảm bằng!</i> "). - <b>Thái độ của nhân vật:</b> Cho thấy sự tự trọng cao độ. Dù là người vợ bao dung, thủy chung, nhưng khi bị đẩy đến tận cùng của sự xúc phạm và người chồng vô phương cứu chữa, Giáng Kiều đã dũng cảm đoạn tuyệt chứ không cam chịu sống trong đọa đày vô nghĩa.	0,5 0,25
4	Sự giải mã nghịch lý nghệ thuật (Học sinh cần có tư duy Lý luận văn học): - <b>Nhãn quan hiện thực sắc sảo:</b> Tác giả đã kéo câu chuyện từ cõi mộng ảo (Tiên - Phạm) về với hiện thực trần trụi. Ánh hào quang của cõi tiên không thể chống lại sự tàn phá của những thói hư tật xấu nơi trần tục. Hiện thực xã hội phong kiến đầy rẫy những người đàn ông tha hóa, sa đọa đã đập nát ảo tưởng về một tình yêu lý tưởng. - <b>Chiều sâu nhân đạo:</b> Tiên nữ cũng phải rơi nước mắt của phạm nhân. Nỗi đau của Giáng Kiều mang tính đại diện cho thân phận bấp bênh, mỏng manh của người phụ nữ trong xã hội cũ. Tác giả đồng cảm tận cùng với bi kịch đổ vỡ đó, qua tiếng khóc của tiên nữ để cất lên bản cáo trạng tố cáo sự tàn nhẫn của xã hội nam quyền tha hóa.	1,0 0,5 0,5

5	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích bi kịch của nhân vật Giáng Kiều trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về sự phá vỡ mô-típ "Tiên - Phàm" truyền thống để phản ánh hiện thực của tác giả.	2,0
	<b>a. Hình thức:</b> Viết đúng cấu trúc một đoạn văn nghị luận văn học, dung lượng khoảng 200 chữ (15 - 20 câu).	0,25
	<p><b>b. Mở đoạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái quát về đoạn trích và nhân vật Giáng Kiều.</li> <li>- Nêu vấn đề nghị luận: Bi kịch đau đớn của nàng tiên Giáng Kiều khi đối diện với sự tha hóa của người chồng, qua đó cho thấy nhân quan hiện thực độc đáo của tác giả khi phá vỡ mô-típ Tiên - Phàm quen thuộc.</li> </ul> <p><b>c. Thân đoạn</b></p> <p><b>Phân tích bi kịch của Giáng Kiều trong đoạn trích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự bất lực và tuyệt vọng:</b> Dù là một nàng tiên với phép thuật nhiệm màu, Giáng Kiều lại hoàn toàn bất lực trước sự tha hóa (chìm đắm trong men rượu) của Tú Uyên. Những lời khuyên can ân cần ("khuyên nhủ hết lời", "xui lòng nghĩ lại") đều trở nên vô nghĩa ("nước đổ bốc đầy được đâu", "nước kia dội đá").</li> <li>- <b>Nỗi đau đớn, bẽ bàng:</b> Nàng chịu chung nỗi đau như bao người phụ nữ trần thế khi chứng kiến tình yêu nguội lạnh ("cánh bèo theo ngọn nước trôi cũng rầu"). Nước mắt của nàng tiên tuôn rơi xót xa ("tầm tã tuôn châu") trước sự phũ phàng, thô lỗ của người chồng say xỉn ("vẫn vợ tính quỳ", "nặng như chì").</li> <li>- <b>Sự đoạn tuyệt xót xa:</b> Bi kịch lên đến đỉnh điểm khi Giáng Kiều buộc phải rũ bỏ tình yêu mộng ảo. Hàng loạt từ ngữ chỉ sự chia lìa ("rẽ thùy chia hương", "rẫy ngọc ruồng vàng", "Sá chi nữa cái hoa hèn") vang lên đầy uất nghẹn, dứt khoát nhưng cũng đầy tổn thương.</li> </ul> <p><b>Từ đó nhận xét về sự phá vỡ mô-típ "Tiên - Phàm" và nhân quan hiện thực của tác giả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phá vỡ mô-típ:</b> Trong văn học trung đại, duyên Tiên - Phàm thường tượng trưng cho sự thoát tục, viên mãn và lãng mạn. Nhưng ở <i>Bích Câu kỳ ngộ</i>, tác giả đã kéo nàng tiên từ cõi mộng xuống mặt đất thô ráp. Tiên nữ cũng phải khóc, cũng rơi vào bi kịch hôn nhân bế tắc.</li> <li>- <b>Nhân quan hiện thực và nhân đạo:</b> Bức tranh Tiên - Phàm tan vỡ chính là tấm gương phản chiếu hiện thực xã hội. Nó tố cáo thói hư tật xấu (rượu chè, tha hóa đạo đức) có sức tàn phá khủng khiếp đối</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>với tổ ấm gia đình. Đồng thời, tác giả thể hiện sự đồng cảm sâu sắc với thân phận người phụ nữ: Trong một xã hội mà nam quyền và thói hư tật xấu ngự trị, thì dù người vợ có hoàn mỹ, bao dung đến mấy (như tiên nữ) cũng không tránh khỏi bị kích dăng cay.</p> <p><b>d. Kết đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát lại giá trị hình tượng nhân vật Giáng Kiều trong đoạn trích.</li> <li>- Khẳng định tài năng miêu tả tâm lý và tư tưởng nhân văn sâu sắc, đi trước thời đại của tác giả.</li> </ul> <p><b>e. Sáng tạo</b></p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	---	-------------------------

## PHẦN II. ĐỌC HIỂU VÀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (5,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung yêu cầu đạt được (Đáp án chi tiết)	Điểm
1	<p>Mạng xã hội mang đến "ảo giác về sự đồng hành" vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nó tạo ra các tương tác bề mặt (lượt like, biểu tượng cảm xúc, tin nhắn rập khuôn, số lượng "bạn bè" ảo rất lớn).</li> <li>- Nhưng nó lại không đòi hỏi những "yêu cầu thực tế của tình bạn" (sự thấu cảm sâu sắc, sự cam kết, việc phải đối mặt và sẻ chia trong những hoàn cảnh phức tạp của đời thực).</li> </ul>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
2	<p><b>Viết bài văn (600 chữ): Hiện tượng "Sự cô đơn giữa đám đông" của giới trẻ trong kỷ nguyên số.</b></p>	4,0
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</b> Đủ 3 phần. Khoảng 600 chữ. Tư duy logic, lập luận đa chiều, hành văn giàu hình ảnh và cảm xúc.</p>	0,25

	<p><b>b. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn dắt vấn đề từ sự bùng nổ của kỷ nguyên kết nối kỹ thuật số.</li> <li>- Nêu vấn đề: Nghịch lý đau xót của thời đại - con người chưa bao giờ được kết nối dễ dàng đến thế, nhưng giới trẻ lại đang chìm vào một "trận dịch" mang tên "sự cô đơn giữa đám đông".</li> </ul>	0,25
	<p><b>c. Thân bài:</b></p> <p><b>Ý 1: Giải thích khái niệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- "Đám đông": Không chỉ là đám đông vật lý, mà còn là biển người khổng lồ trên không gian mạng (Mạng xã hội, diễn đàn, group...).</li> <li>- "Cô đơn giữa đám đông": Là trạng thái trống rỗng, lạc lõng, không có ai để thực sự thấu hiểu và chia sẻ, dù xung quanh lúc nào cũng ồn ào những mối quan hệ hời hợt.</li> </ul> <p><b>Ý 2: Biểu hiện của "sự cô đơn giữa đám đông" (Thực trạng):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới trẻ đắm chìm vào danh bạ hàng ngàn "bạn" nhưng khi khủng hoảng không biết gọi cho ai.</li> <li>- Những cuộc tụ tập quán cà phê nơi mỗi người cắm mặt vào một chiếc điện thoại.</li> <li>- Họ đăng những dòng trạng thái vui vẻ, khoe thành tích rực rỡ để che giấu nội tâm kiệt quệ. Vui buồn được đong đếm bằng những lượt "Like" vô hồn thay vì cái ôm thật sự.</li> </ul> <p><b>Ý 3: Nguyên nhân sâu xa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về mặt công nghệ: Cấu trúc mạng xã hội khuyến khích sự "tương tác nhanh" và "bề nổi", làm thui chột khả năng giao tiếp sâu và sự thấu cảm.</li> <li>- Về mặt tâm lý: Con người sợ tổn thương trong các mối quan hệ đời thực, nên chọn nương náu vào "sự an toàn giả tạo" của màn hình.</li> <li>- Về mặt xã hội: Lối sống gấp gáp, hội chứng FOMO (sợ bị bỏ lỡ) khiến giới trẻ lao vào thiết lập quan hệ ảo để chứng tỏ bản thân nhưng bỏ quên việc nuôi dưỡng nội tâm.</li> </ul> <p><b>Ý 4: Hậu quả (Góc nhìn phản biện):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gây ra tổn thương tâm lý trầm trọng (Trầm cảm, lo âu). Sự cô đơn mãn tính phá hủy sinh lực người trẻ.</li> <li>- Đứt gãy kết nối thế hệ (xa rời gia đình) và đứt gãy kết nối với bản ngã (không biết mình là ai ngoài những "profile" ảo).</li> </ul> <p><b>Ý 5: Giải pháp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần thực hiện "cai nghiện kỹ thuật số". Ngắt kết nối mạng để kết nối lại với con người thực.</li> </ul>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	- Xây dựng lòng can đảm để đối thoại trực tiếp, sẵn sàng đón nhận sự phức tạp, mâu thuẫn của đời thực. Học cách thấu hiểu chính mình.	
	<b>d. Kết bài:</b> - Khái quát lại nghịch lý của thời đại công nghệ. - Gửi thông điệp: Máy móc chỉ truyền tải thông tin, chỉ có trái tim mới truyền được hơi ấm. Hãy mạnh dạn bước ra khỏi màn hình, tìm kiếm những kết nối chân thật để không trở thành ốc đảo cô đơn giữa đại dương dữ liệu.	0,25
	<b>e. Sáng tạo và Diễn đạt:</b> Cách viết sắc sảo. Biết dùng lý luận văn học và tâm lý học để mở rộng vấn đề. Không sai lỗi hành văn.	0,25

CÔ HUYỀN DẠY VĂN